

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gm NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Hỏi tội đảng cộng sản Việt Nam trước !!!

Trong cuộc biểu tình của Cộng đồng Người Việt tự do tại Paris hôm 23-12-2007 trước sứ quán Việt cộng, một cụ già đã dũng dạc thách thức : "Các người trong tòa đại sứ Việt Cộng nghe đây: chúng tôi đến đây không phải 'phản đối' mà để 'hỏi tội' và tố cáo các người về việc nhượng biển dâng đất.... Đây là tội bán nước tày trời... Nếu các người có can đảm đối chất thì hãy ra khỏi sứ quán nói chuyện với chúng tôi... Thật sự, chúng tôi biết không bao giờ các người dám bước ra khỏi hang ổ sứ quán các người. Vậy hãy thu băng lại những lời nói của chúng tôi và chuyển về Hà Nội cho đảng CS biết là Người Việt tự do tại Paris biểu tình hôm nay không mắc mưu trò xảo trá của các người bày ra, chia mũi dùi chống Trung quốc để đánh lạc hướng tranh đấu của chúng tôi và để các người chạy tội việc bán đất nhượng biển. Các người nghe kỹ đây: trò bịp của các người cũng như hành động bưng bít việc bán đất nhượng biển trước đây chỉ che mắt được một số ít kẻ tại quốc nội.... Nhưng hôm nay, giới trẻ trong nước đã khám phá trò bịp đó và đã lên tiếng phản đối việc làm của các người!"

Đúng là những lời đầy nghĩa khí và sáng suốt. Thủ phạm chính trong vụ Hoàng Trường Sa cũng như trong toàn bộ vụ bán đất dâng biển từ 1958 tới nay, là đảng Cộng sản VN chứ không ai khác. Tội của tập đoàn bán nước này xuất phát sâu xa từ chính chủ nghĩa cộng sản tam vô: vô gia đình, vô tôn giáo và vô tổ quốc, một chủ nghĩa quái đản chủ trương xây dựng một thế giới đại đồng trong đó mọi biên giới quốc gia đều bị xóa bỏ, mọi ý niệm tổ quốc dân tộc đều bị coi khinh, chỉ còn lại một đảng CS duy nhất lãnh đạo toàn thế giới với đầu não nằm ở Liên xô (theo dự kiến ban đầu, sau đó là Trung cộng được mời làm minh chủ khi Liên xô sụp đổ) và với các vôi bạch tuộc là những phân đảng đầy tinh thần nô lệ tại mỗi miền mỗi nước. Tội bán nước đó cũng xuất phát từ chính chế độ cộng sản đảng trị và toàn trị, vốn chủ trương dùng tất cả mọi phương tiện, dù là phi nhân bất nghĩa, dù là phản dân hại nước, để củng cố sức mạnh của đảng, hầu độc chiếm quyền lực mãi mãi và độc hưởng quyền lợi lâu dài trên mảnh đất mà chế độ đang hoành hành.

Tội bán nước của đảng CSVN, xét riêng trong vụ HS-TS, có nhiều tình tiết tăng nặng và đặc biệt. Trước hết, Hồ Chí Minh và bộ sậu đã gian manh đem bán cái mình không có, vì xét theo hiệp định Genève, hai quần đảo ấy thuộc VNCH. Đây là kiểu bán đồ gian (nhưng Trung cộng vẫn cứ mua đồ gian, để có cơ bắt bí sau này). Hai là CSVN đã dâng đất dâng biển không phải trong thế thua trận vì một cuộc chiến với Đại Hán bá quyền, nhưng chính giữa thời bình và ngay trong thời đại văn minh, khi mọi chuyện đều có thể đưa ra quốc tế giải quyết cách minh bạch và sòng phẳng. Ba là CSVN đem hai vùng đất thiêng của tổ quốc chỉ để đổi lấy vũ khí, quân trang, quân dụng hầu thanh toán chính thể dân chủ ở miền Nam, bành trướng đế quốc đỏ theo lệnh Đệ tam Quốc tế CS, khoác lên dân tộc và đồng bào một chế độ điên cuồng, bạo tàn sắt máu, gian manh lừa bịp nhất trong lịch sử nhân loại.

Rồi từ cái ngày ô nhục 14-09-1958 ấy, khi lịch sử và truyền thống đề kháng phương Bắc bị chính lũ tặc tử trời Nam tiêu diệt, bọn vong quốc này tiếp tục gieo tình thần vong bản vào trong nhân dân, trước hết bằng cách in lên sách vở hai từ Tây Sa và Nam Sa của TQ thay cho từ Hoàng Sa và Trường Sa của VN, rồi cho đó là bức tường thành bảo vệ TQ vĩ đại; thứ đến bằng cách im lặng hay phản đối chiếu lệ trước việc gót giày Đại Hán nện xuống HS và TS lệnh bành xác của chiến sĩ Đại Việt năm 1974 rồi 1978, trước việc hải quân Bắc triều chặn bắt, cướp bóc, bắn giết ngư dân Nam quốc trên chính vùng biển đất Việt từ mấy năm nay; tiếp nữa bằng cách âm thầm ký hai hiệp định lãnh thổ và lãnh hải dâng tiếp đất tổ cho bọn Bành trướng năm 1999 rồi năm 2000, âm thầm xóa sổ di tích hoàng thành Thăng Long của nhà Lý và nhà Trần là hai triều đại từng gây cho Trung Quốc thất điên bát đảo; và hiện nay là bằng cách chà đạp lòng yêu nước của bao giới đồng bào trong những ngày nhân dân sôi sục biểu tình trước hiểm họa mất đi hai tiền đồn bảo vệ an ninh và hai nguồn tài nguyên nuôi sống ở phía đông tổ quốc. Đảng CS muốn tiếp tục nô dịch nhân dân theo tinh thần nô lệ thâm căn cố đế của đảng.

Mới đây, qua tiết lộ của nhà báo Bùi Tín trong bài "Quốc nạn Hoàng Sa - Trường Sa, nguồn gốc và lối ra", nhân dân VN lại biết thêm rằng quốc nạn này ngày càng trầm trọng do tình trạng kéo dài hơn 16 năm nay là thế lực bành trướng nước lớn đã cầm sào một nhóm tay chân thân tín người Việt nằm ngay trong Cung đình cộng sản Hà Nội... Bộ chính trị hiện nay về danh nghĩa là có quyền lực cao nhất, nhưng đảng sau đó còn cái "chính phủ MA quái" do 2 nhân vật Mười và Anh kết thành một cặp. Họ bắt đầu thân phục Thiên triều từ khi Đỗ Mười mang danh nghĩa thủ tướng cùng tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và cố vấn Phạm Văn Đồng đến Thành Đô, thủ phủ Tứ Xuyên, để gặp và hội kiến bí mật với tổng bí thư Giang Trạch Dân và thủ tướng Lý Bằng ngày 3-9-1990.... Từ Đại hội VII đến đại hội X, từ 1991 đến 2007, bộ chính trị qua 16 năm 4 khóa vẫn bị chi phối bởi cặp bài trùng Mười Anh thân thiết cực kỳ với quân xâm lược. Sau đại hội VII, Đỗ Mười làm Tổng bí thư, Lê Đức Anh làm chủ tịch nước, quan hệ Việt Trung còn chặt hơn nữa. Mười + Anh còn mong Trung Quốc sẽ thay Liên xô làm minh chủ mới cho phong trào cộng sản quốc tế!

Thứ trưởng Bộ ngoại giao CS Trần Quang Cơ, trong "Hồi ức và suy nghĩ" cũng cho biết các lãnh đạo cao nhất của đảng CSVN rất non nớt về chính trị trước Trung cộng, hay "mắc lờm" những tay bọm già Bắc kinh, nhẹ dạ cả tin vào những kẻ đầy tham vọng bành trướng đối với đất nước. Đó cũng do tinh thần nô lệ của các đảng CS đàn em đối với các đảng CS đàn anh xưa nay. Những kẻ xưa kia từng khoe khoang hợm hĩnh là có nền ngoại giao tài giỏi, đương đầu trên bàn đàm phán với Pháp, với Mỹ cách khôn khéo cứng rắn, thì trong hơn 4 năm đàm phán với Bắc kinh lại chỉ phơi bày thái độ hèn nhát, bạc nhược. Họ bị Bắc kinh giở trò "đánh lán", ngọam từng miếng một, trước hết là khoảng 800 cây số vuông trên bộ, →

**CHÀO NĂM
MỚI 2008**

**TRONG SỐ
NÀY**



- Trg 01 ► **Hồi tội đảng CSVN trước!!**
- Trg 03 ► **Hoàng Sa Trường Sa dưới
khía cạnh pháp lý và lịch sử
Ls Nguyễn Hữu Thống**
- Trg 08 ► **Kháng thư phản đối CSVN
bán nước và TQ xâm lăng
-Liên minh DCNVN**
- Trg 10 ► **Kháng thư 18 phản đối
CSTQ cướp nước và...
-Khối 8406**
- Trg 12 ► **Giáo hội PGVNTN lên tiếng
về vụ Hoàng Trường Sa
-Phong TTPGQT**
- Trg 13 ► **Tổng Giáo phận Hà Nội đòi
lại Tòa Khâm sứ
-TGM Ngô Quang Kiệt**
- Trg 15 ► **Những người dân bị tàn sát
dưới chế độ CSVN
-Việt Dương**
- Trg 16 ► **Làm thân cỏ củ !
-Gs Lê Minh Nguyên**
- Trg 20 ► **Trung Quốc và phần quốc
-Gs Trần Gia Phụng**
- Trg 23 ► **Hịch truyền từ Tổ quốc
-Thơ Võ Đại Tôn**
- Trg 24 ► **Dân chủ là sức mạnh chống
ngoại xâm
-Bs Nguyễn Đan Quế**
- Trg 26 ► **Phục hồi phẩm giá Quốc
gia
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 27 ► **Câu chuyện 1001 đảo
Hoàng Sa Trường Sa.....
-Trần Thanh**
- Trg 30 ► **Cộng sản VN chà đạp lòng
yêu nước
-Nhóm PV Vietland**

**VỚI VỤ HOÀNG
TRƯỜNG SA - TỔ
QUỐC RỄ KHÚC
QUẠT - QUÂN BÁN
NƯỚC LỘ MẶT - HỖ
TRỢ LỮ XÂM LĂNG-
TOÀN DÂN QUYẾT
ĐỨNG LÊN - NỘI
NGOẠI THÙ THANH
TOÁN !**

gồm cả Ải Nam Quan, thác Bản Dốc, núi Mã Sơn, và hơn 30 cao điểm chiến lược. Sau đó họ ngưng miêng thứ 2 to hơn nhiều: hơn 10 ngàn cây số vuông trên biển. Đỗ Mười, Lê Đức Anh, rồi Trần Đức Lương đều đã chỉ thị cho Nguyễn Mạnh Cẩm, Nguyễn Dy Niên rồi Lê Công Phụng phải thương lượng nhanh chóng, vì đã trót thề hứa với Giang Trạch Dân là hoàn tất hiệp định trên bộ trong năm 1999 và hiệp định trên biển trong năm 2000.

Cách thức thương lượng do Bắc kinh quy định. Nội bộ bàn với nhau "trên tình anh em", không công bố nội dung từng phiên thương lượng như hồi đàm phán với Pháp và Mỹ. Nghĩa là bàn lén, đi đêm, sau lưng nhân dân, quân đội và quốc hội 2 nước. Họ sợ công luận, sợ báo chí quốc tế. Họ sợ các nhà sử học, địa lý, hải dương học chất vấn, tìm hiểu. Họ sợ các ông nghị khui chuyện. Thế là cả một lò nhà ngoại giao và nhà lãnh đạo CSVN lại chui vào bẫy bọm già bành trướng, nhe dạ, biểu không, dâng hiến cho nó biết bao tài sản quốc gia, mặc không biết bao nhiêu tội nặng đối với quê cha đất tổ. Nên dù có chém chừng 50 cái đầu Bộ chính trị từ khóa VII đến khóa X này cũng không hết tội (theo Bùi Tín, "Quốc nạn Hoàng Sa - Trường Sa, trách nhiệm thuộc về ai").

Tuy nhiên, lịch sử và nhân dân cũng sẽ kết tội nhiều thành phần khác nữa. Đầu tiên là "Quốc hội nước CHXHCNVN", một cơ quan vốn phải nói lên ý nguyện của toàn dân, vì mang danh nghĩa đại diện chính thức của dân. Theo pháp lý, nó có toàn quyền ngăn chặn và phản bác những ý đồ bán nước hại dân, ngay cả việc truat phế lãnh đạo CS để bảo tồn giang sơn lãnh thổ. Nhưng trước cơn nguy biến này, "Quốc hội" đã bội phản dân tộc, cam chịu làm tay sai cho Đảng. Tội đồ thứ hai là Quân đội, lực lượng đảm trách nhiệm vụ gìn giữ non sông bờ cõi chống lại ngoại xâm, bảo toàn lãnh thổ. Thế nhưng, Quân đội hiện nay lại do một số hèn tướng chỉ huy, đã nhắm mắt cúi đầu theo lệnh quan thầy là đảng, ham nhận bổng lộc, mắc lo kinh tài, tham sống sợ chết, bỏ tay gác súng để mặc quân thù giày xéo quê hương. Đứng trước nguy cơ mất vĩnh viễn HS và TS, "Quân đội NDVN" này vẫn bình chân như vại! Tội đồ thứ ba là Cảnh sát Công an, lực lượng giữ gìn an ninh, bảo vệ dân chúng. Nhưng trên thực tế, đây chỉ là một công cụ khủng bố, đứng ra bảo vệ đảng và nhà cầm quyền CS để trấn áp dân lành. Đau đớn và nhục nhã nhất trong mấy tuần nay là cảnh những toán "bạn dân" hằm hằm sát khí chặn đoàn biểu tình, giật băng-rôn biểu ngữ, dùng vũ khí để giải tán sinh viên hay các nhà dân chủ, lôi họ về đồn để thẩm vấn, hăm dọa, hành hung về lòng yêu nước của họ...

Lịch sử và nhân dân cũng sẽ không quên kết tội vô số kẻ thuộc lực lượng lãnh đạo tinh thần của xã hội, nằm trong giới trí thức và tu hành. Ai quên được những lời hăm dọa (cho điểm xấu, đuổi khỏi trường...) giáng xuống trên các sinh viên học sinh yêu nước từ nhiều kẻ tự nhận là giáo sư, trí thức, sĩ phu nhưng tư cách còn kém cả hạng thất phu, vì trước cảnh "quốc gia hưng vong" vẫn tỏ ra vô trách nhiệm. Cái học của họ chỉ là cái học bán nước! Bên cạnh đó, quốc dân đồng bào nghiêng mình trước sĩ khí của Hòa thượng Quảng Độ qua Tuyên cáo cứu nước ngày 27-12-2007 bao nhiêu, thì càng ngao ngán trước sự im lặng của nhiều lãnh đạo tinh thần khác tới nay bấy nhiêu. Phải chăng các vị cho rằng mình là người hoạt động tôn giáo nên không xen mình vào chuyện phản kháng ngoại thù xâm lăng và nội thù bán nước vốn là việc chính trị? Phải chăng họ nghĩ rằng mình là đại diện của trời cao nên không muốn dính vào các việc dưới đất thấp? của Giáo hội nên chẳng ưa dây mình vào các việc của Xã hội? Phải chăng họ cho rằng mình là những bậc cao siêu, trông xa nhìn rộng, suy tính hơn thiệt, đoán định lâu dài, nên phải giữ lặng im, mặc cho bọn phạm phu tục tử chỉ biết ồn ào âm ỷ trong các cuộc xuống đường hỗn loạn bát nháo ???

BAN BIÊN TẬP



Đảng lãnh đạo, Trung quốc làm chủ (Babui – Danchimviet.com)

HOÀNG SA TRƯỜNG SA dưới khía cạnh PHÁP LÝ và LỊCH SỬLs. Nguyễn Hữu Thống.....

Nhan đề nguyên thủy: "Nói với các bạn trẻ trong và ngoài nước về Biển Đông dậy sóng". Chúng tôi xin phép sửa lại và biên tập vài chi tiết.

Biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa và Vịnh Bắc Việt là một vấn đề rối mù. Rối mù về địa lý, về pháp lý và nhất là do chiến thuật hỏa mù của Trung Quốc (TQ). Do đó, chúng ta cần trình bày vấn đề minh bạch và đơn giản.

I- VỀ ĐỊA LÝ

Hoàng Sa gồm 13 đảo san hô tí hon tại các vĩ tuyến 17-15 Bắc, phía đông Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Trường Sa với 9 đảo nhỏ hơn nữa tại các vĩ tuyến 12-7 Bắc, dọc từ Cam Ranh về Nam Cà Mau. Có khoảng 500 đảo, cồn, đá, bãi nằm rải rác trên biển cả, từ Việt Nam (VN) qua Phi Luật Tân, không có thường dân cư ngụ và không tự túc về kinh tế. Trong số này chỉ có hơn 50 đơn vị có địa danh, gồm 28 cao địa và hơn 20 đơn vị đá chìm và bãi ngầm.

a) Từ 1974 Trung Quốc chiếm toàn thể Hoàng Sa gồm 13 đảo:

7 đảo phía Đông Bắc thuộc Nhóm Tuyên Đức (Amphitrite) trong đó có Đảo Phú Lâm (Woody Island) hình bầu dục, diện tích 1.3km². Nếu là hình chữ nhật, bề dài có thể là 1300m và bề ngang 1000m (bằng một công viên nhỏ). Phú Lâm là đảo lớn nhất tại Hoàng Sa và Trường Sa.

6 đảo phía Tây Nam thuộc Nhóm Nguyệt Thiềm (Crescent), trong đó có Đảo Hoàng Sa (Pattel) rộng 0.56km² bằng 1/2 Phú Lâm và bằng 1/1000 Phú Quốc (568 km²).

b) Vùng biển Trường Sa bao la (180.000 dặm vuông) rộng gấp 10 lần HS, nhưng chỉ có 9 tiểu đảo.

VN chiếm 3 đảo: Trường Sa (Spratley), Nam Yết (Namyit) và Sinh Tồn (Sincowe). Phi Luật Tân chiếm 5 đảo: Bình Nguyên (Flat), Vĩnh Viễn (Nanshan), Bến Lộc (West York), Loại Tá (Loaita) và Thị Tứ (Thitit). Đài Loan chiếm đảo Thái Bình (Itu Aba). Đảo Trường Sa diện tích 0.13km², bằng 1/10 Phú Lâm.

Có tin mới đây Đài Loan đã rút quân khỏi đảo Thái Bình, hòn đảo lớn nhất tại Trường Sa.

Ngoài 3 đảo, VN còn chiếm 3 cồn (cay) là An Bang (Amboyna), Song Tử Tây (SouthWest) và Sơn Ca (Sand), cùng 7 đá nổi, 9 đá chìm và bãi ngầm, tổng cộng 22 đơn vị.

Ngoài 5 đảo, Phi Luật Tân còn chiếm 3 cồn, 2 đá nổi và 8 đá chìm, tổng cộng 18 đơn vị.

TQ chiếm 2 đá nổi (reef) là Đá Chữ Thập (Fiery Cross) và Đá Ga Ven (Gaven), cùng 6 đá chìm, tổng cộng 8 đơn vị.

Câu hỏi đặt ra là: Tại sao từ 1974 khi TQ chiếm toàn thể Hoàng Sa, và nhất là từ 1988 khi xâm lấn Trường Sa, họ lại không thừa thắng xông lên để chiếm thêm một số hải đảo mà phải lấy một hòn đá (Đá Chữ Thập) làm địa điểm chỉ huy?

Thực ra TQ chỉ muốn thương thảo song phương với các quốc gia duyên hải về phương thức khai thác chung dầu khí tại thêm lục địa (không phải của họ).

II- VỀ PHÁP LÝ

Địa cầu gồm 3 phần đất và 7 phần nước. Nếu có luật quốc tế cho các lãnh thổ thì cũng phải có Luật Biển cho vùng lãnh hải. Năm 1982, 119 quốc gia ký Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (Law of the Sea Convention hay LOS Convention) trong đó có TQ và VN.

Sau đây là định nghĩa về biển lịch sử, đường căn bản, biển lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế thêm lục địa, hải đảo và quần đảo.

1. Biển Lịch Sử (historic waters).

Theo Toà Án Quốc Tế và Điều 8 Luật Biển, biển lịch sử là nội hải nằm về phía đất liền, bên trong đường căn bản của biển lãnh thổ. Như vậy biển lịch sử không thể là Nam Hải cách lục địa TQ tới 2 000 cây số.

2. Đường căn bản (baselines) là lần nước thủy triều xuống thấp.

3. Biển lãnh thổ (territorial sea) rộng 12 hải lý tính từ đường căn bản ra khơi.

4. Nối tiếp biển lãnh thổ 12 hải lý là Vùng Đặc Quyền Kinh Tế 200 hải

lý để đánh cá. (Exclusive Economic Zone, 200-mile-fishery zone).

5. Vùng Đặc Quyền Kinh Tế trùng điệp với Thềm Lục Địa (Continental Shelf) 200 hải lý để khai thác dầu khí.

Thềm lục địa thuộc chủ quyền tuyệt đối của quốc gia duyên hải trong việc khai thác dầu khí. Quyền này không tùy thuộc vào điều kiện chiếm cứ (occupation) hay công bố (declaration) (Điều 77). Do đó việc TQ chiếm đóng một số đảo, đá, bãi tại Hoàng Sa và Trường Sa không có tác dụng tước đoạt chủ quyền của VN tại thềm lục địa.

6. Hải đảo và quần đảo.

Các hải đảo (như Đài Loan hay Tích Lan) được quyền có biển lãnh thổ 12 hải lý, và quy chế vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lý. Tuy nhiên, các tiểu đảo không có thường dân cư ngụ và không tự túc về kinh tế (như Hoàng Sa Trường Sa) không được hưởng quy chế này. (Điều 121).

Trong án lệ Lybia/Malta (1985) Tòa án không đồng hóa đảo Malta với lục địa, dầu rằng Malta có 350 ngàn dân cư ngụ trên một diện tích 122 dặm vuông.

Theo định nghĩa, quần đảo bao gồm các hải đảo nằm san sát bên nhau và có diện tích ít nhất bằng 1/9 vùng biển nơi tọa lạc (như các quần đảo Nam Dương hay Phi Luật Tân).

Như vậy:

1) Hoàng Sa Trường Sa không phải là "quần đảo" luật định vì có diện tích quá nhỏ (4 dặm vuông) trong một vùng biển bao la (180 ngàn dặm vuông).

2) Các tiểu đảo (trên 20 hòn) tại Hoàng Sa Trường Sa không phải là "đảo" luật định, và không được hưởng quy chế 200 hải lý để đánh cá và khai thác dầu khí.

A- ĐẦU LÝ VÀ ĐẦU PHÁP

Năm 1982 với tư cách một ngũ cường, TQ hoan hỉ ký Công Ước về Luật Biển. Ký xong, Bắc Kinh mới thấy lo! Những điều khoản trong Công Ước đã quá rõ rệt. Các quốc gia duyên hải chỉ được hưởng quy chế 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa kể từ biển lãnh thổ.

Trong khi đó Trường Sa cách lục địa TQ khoảng 750 hải lý, nên không nằm trong thềm lục địa của TQ. Hoàng Sa cũng cách Hoa Lục lối 270 hải lý.

Tại bờ biển VN, thềm lục địa chạy thoải từ dãy Trường Sơn ra Hoàng Sa. Về địa hình, Hoàng Sa là một hành lang của Trường Sơn từ Cù Lao Ré ra khơi. Đây là những bình nguyên của thềm lục địa VN trên mặt biển. Năm 1925, nhà địa chất học

quốc tế Tiến Sĩ Khoa Học A. Krempf, Giám Đốc Viện Hải Học Đông Dương, sau 2 năm nghiên cứu và đo đạc đã lập phúc trình và kết luận: “Về mặt địa chất, những đảo Hoàng Sa là thành phần của VN” (Géologiquement les Paracels font partie du Vietnam).

Tại Trường Sa cũng vậy. Về độ sâu và địa hình đáy biển, các đảo cồn đá bãi Trường Sa là sự tiếp nối tự nhiên của thềm lục địa VN. Tại bãi Tứ Chính, nơi khai thác dầu khí, biển sâu không tới 400m, và tại vùng đảo Trường Sa độ sâu chỉ tới 200m. Bãi Tứ Chính cách bờ biển VN khoảng 190 hải lý và cách lục địa TQ tới 780 hải lý. Trường Sa cách VN 220 hải lý và cách Hoa Lục 750 hải lý. Từ Trường Sa về bờ biển TQ có rãnh biển sâu hơn 4.600m.

Bị ràng buộc bởi Luật Biển với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa 200 hải lý, TQ tung ra Chiến dịch hỏa mù, gây bất ổn, tranh chấp lung tung, thao diễn, phóng hỏa tiễn, lán chiếm bừa bãi tại miền bờ biển để gây tiếng vang. Mục đích để phá rối an ninh trật tự, làm cản trở giao thông trên mặt biển, tạo áp lực, hù dọa và khuyến dụ các quốc gia Đông Nam Á hãy tạm gác vấn đề tranh chấp chủ quyền hải đảo để cùng nhau khai thác dầu khí chung tại thềm lục địa và đánh cá chung tại vùng đặc quyền kinh tế.

B- BIỂN LỊCH SỬ

1- Thủ đắc chủ quyền do khám phá

Năm 1982, Bắc Kinh tập hợp 400 học giả, ngày đêm nghiên cứu, thảo luận trong suốt 10 năm để kết luận rằng Nam Hải là Biển Lịch Sử của TQ. Biển Lịch Sử hay Lưỡi Rìng TQ nằm sát bờ biển VN, cách Quảng Ngãi 40 hải lý, cách Natuna (Nam Dương) 30 hải lý, và cách Palawan (Phi Luật Tân) 25 hải lý. Nó chiếm trọn 3 túi dầu khí: Tứ Chính (Vanguard) của VN, Natuna của Nam Dương và Cỏ Rong (Reed Bank) của Phi Luật Tân.

TQ đưa ra nhiều tài liệu lịch sử để chứng minh rằng từ đời Hán Vũ Đế 100 ngàn hải quân TQ đi tuần thám đã khám phá các đảo Nam Hải. Sự khám phá này được tiếp tục dưới đời nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh và nhà Thanh.

Những tài liệu lịch sử này không đáng tin cậy:

a. Chính sách bế quan tỏa cảng.

Suốt chiều dài lịch sử, TQ không bao giờ chủ trương chinh phục đại dương. Thuyết bế quan tỏa cảng được áp dụng từ đời nhà Tần (thế kỷ thứ 3 trước công nguyên). Vạn Lý Trường Thành không chỉ là một kiến

trúc mà còn là một nhân sinh quan. Miền bờ biển được coi là nơi hoang vu man rợ. Đảo Hải Nam là chốn lưu đày các tù nhân biệt xứ. Cho đến thế kỷ 20, chính sách bế quan tỏa cảng vẫn được thi hành.

Với tâm lý tự cô lập, không thể có 100 ngàn quân TQ đời Tây Hán đi khám phá các đảo san hô tí hon tại Nam Hải. Rất có thể đó chỉ là 10 vạn quân của Tào Tháo mượn lệnh Hán Đế đi xâm chiếm Đông Ngô và đã bị Chu Du đánh tan trong trận Xích Bích.

Các chuyến hải hành đời nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, và nhà Thanh chỉ là những cuộc nam chinh nhằm thôn tính VN. Lịch sử đã ghi việc Lê Đại Hành phá tan thủy binh của Lưu Trưng nhà Tống, quân Trần Hưng Đạo bắn chết Toa Đô và bắt sống Ô Mã Nhi nhà Nguyên, Lê Lợi đánh bại hải quân tiếp viện cho Vương Thông nhà Minh, và Quang Trung phá tan hải quân của đề đốc Hứa Thế Hanh nhà Thanh. Việc các thủy binh đời Minh Thành Tổ đi thăm viếng các quốc gia Á Châu nếu có, cũng không có tác dụng thủ đắc chủ quyền tại các hải đảo. Từ thế kỷ 15, các nhà thám hiểm Bồ Đào Nha như Vasco de Gama và Magellan đã đi xuyên 3 đại dương từ Đại Tây Dương, vượt Ấn Độ Dương qua Thái Bình Dương, khám phá hàng ngàn hải đảo kể cả Phi Luật Tân và Guam. Nhưng Bồ Đào Nha cũng không đòi chủ quyền các hải đảo này.

b. Danh xưng Nam Hải.

Theo chính các học giả TQ, Nam Hải là tên biển của Hoa Nam, cách Quảng Đông 50 dặm về phía Nam. Các nhà hàng hải Tây Phương muốn cho tiện nên gọi đó là Biển Nam Hoa (South China Sea) (ngoại nhân xưng Nam TQ Hải).

Theo Tự Điển Tối Tân Thực Dụng Hán Anh xuất bản tại Hồng Kông năm 1971 thì “Nam Hải là vùng biển kéo dài từ Eo Biển Đài Loan đến Quảng Đông” (The Southern Sea stretching from the Taiwan Straits to Kwantung).

Theo Từ Điển Từ Hải xuất bản năm 1948, thì Nam Hải thuộc chủ quyền hải phận chung của 5 nước là TQ, VN, Mã Lai, Phi Luật Tân và Đài Loan.

Do đó Nam Hải không phải là biển của TQ về phía nam. Cũng như Ấn Độ dương không phải là đại dương của Ấn Độ.

Năm 1983, TQ vẽ lại bản đồ, đòi chủ quyền hải phận toàn thể vùng biển Đông Nam Á. Họ coi Nam Hải là một thứ nội hải theo kiểu Đế Quốc La Mã coi Địa Trung Hải là biển của chúng tôi (Mare Nostrum).

c. Luật pháp và án lệ.

Theo Tòa Án Quốc Tế, biển lịch sử chỉ là nội hải. Hơn nữa, Điều 8 Công Ước về Luật Biển (1982) đã kết thúc mọi cuộc tranh luận khi quy định: “Biển lịch sử hay nội hải của một quốc gia nằm về phía đất liền, bên trong đường căn bản của biển lãnh thổ” [The International Court of Justice has defined historic waters as internal waters. “Waters on the landward side of the baseline of the territorial sea form part of the internal waters of the State” Art. 8 LOS Convention (1982)].

Như vậy Nam Hải không phải là Biển Lịch Sử của TQ, vì nó là ngoại hải và cách bờ biển TQ tới hai ngàn cây số.

Và công trình 10 năm nghiên cứu của 400 học giả TQ chỉ là “dã tràng xe cát Biển Đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì!”

2- Thủ đắc chủ quyền do chiếm cứ

Theo công pháp quốc tế, muốn thủ đắc chủ quyền các đất vô chủ (terra nullius), sự chiếm cứ phải có những đặc tính sau đây:

a. Chiếm cứ thực sự.

Tại Trường Sa trong số 28 cao địa, TQ chỉ chiếm 2 đá nổi, trong khi VN chiếm 13. Và trong hơn 50 đơn vị có địa danh, TQ chỉ chiếm 8, so với 22 của VN.

b. Chiếm cứ hòa bình.

Trong những năm 1974 và 1988 TQ dùng võ trang chiếm Hoàng Sa và một số đá, bãi tại Trường Sa. Tuy nhiên sự chiếm cứ không có tính hòa bình nên không được luật pháp bảo vệ. Cũng như thời Đệ Nhị Thế Chiến, Nhật Bản chiếm Hoàng Sa và Trường Sa bằng võ lực nên không có chủ quyền hợp pháp.

c. Chiếm cứ liên tục và trường kỳ.

Không có sự phủ nhận rằng ít nhất từ 1816, dưới đời vua Gia Long, VN đã chiếm cứ công khai, liên tục, hòa bình các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bìa chủ quyền do người Pháp dựng năm 1938 có ghi rõ:

“République Francaise (Cộng Hòa Pháp). Empire d’Annam (Vương Quốc VN). Archipel des Paracels (Quần Đảo Hoàng Sa). 1816 Ile de Pattle 1938 (Đảo Hoàng Sa)”

Lịch sử TQ không mang lại bằng chứng nào cho biết họ đã liên tục chiếm cứ Hoàng Sa, Trường Sa từ đời Hán Vũ Đế hay ít nhất từ đời Mãn Thanh.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, khi quân đội Nhật Bản rút lui, TQ chiếm một phần Hoàng Sa (Nhóm Tuyên Đức phía Đông Bắc). Năm 1974 họ dùng

võ trang chiếm nốt Nhóm Nguyệt Thiềm phía Tây Nam. Tại Trường Sa lần đầu tiên, năm 1988, họ chiếm một số đá, bãi bằng võ lực. Sự chiếm cứ này vô hiệu vì không có tính hòa bình. Và lại tới 1974 và 1988 các đảo Hoàng Sa-Trường Sa đã do VN chiếm đóng, nên không thể coi là đất vô chủ (terra nullius).

d. Hơn nữa sự chiếm cứ phải được thừa nhận bởi các quốc gia liên hệ.

* Năm 1951 tại Hội Nghị Cựu Kim Sơn, 51 quốc gia đồng minh ký Hiệp Ước Hòa Bình Nhật Bản trong đó Nhật Bản từ bỏ chủ quyền về Hoàng Sa Trường Sa, nhưng không nói để trả cho nước nào. Đại biểu Liên Xô yêu cầu Hội Nghị biểu quyết trả cho TQ. Nhưng Hội Nghị đã bác bỏ thỉnh cầu này với 46 phiếu chống. Sau đó phái đoàn VN lên diễn đàn minh thị công bố chủ quyền của VN đối với Hoàng Sa Trường Sa, và không gặp sự phản kháng nào.

* Sự thừa nhận chỉ có nghĩa nếu xuất phát từ các quốc gia duyên hải liên hệ. Vì các đảo này tọa lạc tại Biển Đông Nam Á, nên chỉ các quốc gia Đông Nam Á mới có thẩm quyền thừa nhận. Mà cho đến nay tất cả các quốc gia Đông Nam Á không nước nào thừa nhận chủ quyền của TQ tại Hoàng Sa Trường Sa.

* Tuy nhiên Bắc Kinh còn viện dẫn văn thư ngày 14-9-1958 của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gửi Thủ Tướng Chu Ân Lai để chủ trương rằng VN đã thừa nhận chủ quyền của TQ tại Hoàng Sa và Trường Sa.

Về mặt pháp lý sự thừa nhận này vô giá trị. Vì Trường Sa Hoàng Sa thuộc lãnh hải VN Cộng Hòa. Vấn đề lãnh thổ và lãnh hải thuộc thẩm quyền của quốc dân do quốc hội đại diện, chứ không thuộc hành pháp là cơ quan chấp hành luật pháp của quốc hội. Và lại Quốc Hội VN trong những năm 1956 và 1966 đã công bố chủ quyền của VN tại Hoàng Sa và Trường Sa. Một văn thư của Chính Phủ Hà Nội năm 1958 không có hiệu lực thừa nhận chủ quyền các hải đảo thuộc lãnh thổ VN Cộng Hòa hồi đó.

C- THÊM LỤC ĐỊA

Vấn đề thực sự tại Trường Sa Hoàng Sa là vấn đề thêm lục địa nơi khai thác dầu khí.

Về Trường Sa : Tại Trường Sa bãi dầu khí Tứ Chính (Vanguard) cách bờ biển VN khoảng 190 hải lý và cách bờ biển TQ lối 780 hải lý, nên thuộc thêm lục địa VN.

Về Hoàng Sa : Hoàng Sa cách bờ biển TQ khoảng 270 hải lý và cách bờ biển VN lối 155 hải lý nên thuộc thêm lục địa VN. Khoảng cách từ cù lao Ré

(Quảng Ngãi) ra đảo Tri Tôn chỉ có 123 hải lý. Về mặt địa hình, đáy biển Hoàng Sa là sự tiếp nối tự nhiên của dãy Trường Sơn từ đất liền chạy ra biển. Có thể nói Hoàng Sa là những bình nguyên của thêm lục địa VN trên mặt biển. Chiếu Luật Biển 1982, quyền của các quốc gia duyên hải tại thêm lục địa không tùy thuộc vào sự chiếm cứ (Điều 77). Do đó sự chiếm đóng vô trang của quân đội TQ không có tác dụng tước đoạt chủ quyền của VN tại thêm lục địa Hoàng Sa.

Các tiêu chuẩn

Ủy Ban Ranh Ranh Thềm Lục Địa Liên Hiệp Quốc và Toà Án Quốc Tế đưa ra 10 tiêu chuẩn để phân ranh hải phận hay đồng hóa hải đảo vào lục địa:

1) Vị trí của các đảo đối với bờ biển tiếp cận. Tại vùng Hoàng Sa, đảo Tri Tôn chỉ cách lục địa VN 135 hải lý, trong khi đảo Hải Nam cách lục địa TQ tới 270 hải lý.

2) Diện tích các hải đảo so sánh với chiều dài bờ biển tiếp cận. Đảo Hoàng Sa quá nhỏ bé (0.56km²) chỉ bằng 1/1000 đảo Phú Quốc (568km²), trong khi bờ biển VN dài gấp 10 lần bờ đảo Hải Nam phía tiếp giáp Hoàng Sa.

3) Về độ sâu và địa hình đáy biển, các đảo, cồn, đá, bãi Hoàng Sa và Trường Sa là sự tiếp nối tự nhiên từ lục địa VN ra biển. Độ sâu tại Hoàng Sa là 900m và tại Trường Sa là 200m. Từ Hoàng Sa Trường Sa về Hoa Lục có 2 rãnh biển sâu hơn 2300m và 4600m.

4) Về mặt địa chất, sau 2 năm nghiên cứu và đo đạc, năm 1925 Tiến sĩ Khoa học A. Krempt xác nhận rằng «Hoàng Sa là thành phần của VN».

5) Về dân số, các hải đảo Hoàng Sa và Trường Sa không có thường dân cư ngụ, và không thể tự túc về kinh tế. Trong khi đó số dân cư ngụ tại miền bờ biển VN đông gấp mười số dân sinh sống tại đảo Hải Nam.

6) Về sinh thực học và khí hậu tại Hoàng Sa và Trường Sa, các đảo san hô cũng như cây cỏ và sinh vật tiêu biểu cho vùng nhiệt đới (VN), chứ không thấy ở vùng ôn đới (TQ).

7) Về Khu Đặc Quyền Kinh Tế (để đánh cá), Biển Đông (với Hoàng Sa và Trường Sa) là khu vực đánh cá căn bản của VN. Trong khi đó, ngoài hải phận về phía Tây, Đảo Hải Nam còn được thêm 200 hải lý để đánh cá về phía Đông thông qua Thái Bình Dương.

8) Tại thêm lục địa VN những vùng có dầu khí nằm giữa Vịnh Bắc Việt và khu bãi Tứ Chính phía Đông Nam Cà Mau. Đây là nơi kết tầng các thủy tra thạch chứa đựng các chất

hữu cơ do nước phù sa sông Hồng Hà và sông Cửu Long đổ ra biển từ hàng triệu năm nay. Do đó dầu khí nếu có là do các chất hữu cơ từ lục địa VN chứ không phải từ Hoa Lục. Hơn nữa, ngoài hải phận về phía Tây, Đảo Hải Nam còn được 200 hải lý thêm lục địa để khai thác dầu khí về phía Đông thông qua Thái Bình Dương.

9) Biển Đông với Hoàng Sa Trường Sa có ảnh hưởng kinh tế, chiến lược và an ninh quốc phòng mật thiết với VN hơn là TQ. Vì TQ còn có biển Hoàng Hải và Đông TQ Hải chạy thông qua Thái Bình Dương.

10) Các tài liệu, sách báo, họa đồ, các chứng tích lịch sử v.v... phải có tính xác thực. Dầu sao các tài liệu này không có giá trị bằng các yếu tố khách quan khoa học như địa lý, địa hình, địa chất, dân số, sinh thực học, khí hậu cùng những yếu tố về ảnh hưởng kinh tế, chiến lược và an ninh quốc phòng.

D- VỊNH BẮC VIỆT

Vấn đề phân ranh thêm lục địa hay hải phận tại Vịnh Bắc Việt cũng phải được giải quyết theo 8 tiêu chuẩn: 1) Vị trí và sự hiện diện của các đảo; 2) chiều dài bờ biển; 3) mật độ dân số; 4) độ sâu và địa hình đáy biển; 5) địa chất; 6) vùng đặc quyền kinh tế để đánh cá; 7) thêm lục địa để khai thác dầu khí; 8) ảnh hưởng kinh tế, chiến lược và an ninh quốc phòng.

Đây là những điểm đặc thù ảnh hưởng đến việc phân định lãnh hải. Nếu đưa nội vụ ra trước Ủy Ban Ranh Ranh Thềm Lục Địa, Tòa Án Trọng Tài hay Tòa Án Quốc Tế, VN sẽ có ưu thế.

III- KẾ HOẠCH THÔN TÍNH BIỂN ĐÔNG CỦA TRUNG QUỐC

Theo Công Ước về Luật Biển, các quốc gia duyên hải chỉ có 200 hải lý, vừa là vùng đặc quyền kinh tế để đánh cá, vừa là thêm lục địa để khai thác dầu khí. Trong khi đó Hoàng Sa tọa lạc ngoài lục địa TQ khoảng 270 hải lý, và Trường Sa cách Hoa Lục lối 750 hải lý, nên không thuộc hải phận của TQ.

Đuối lý về pháp luật, TQ đưa ra thuyết Biển Lịch Sử để đòi chủ quyền toàn vùng Nam Hải. Tuy nhiên Tòa Án Quốc Tế và Công Ước Liên Hiệp Quốc Về Luật Biển đã bác bỏ thuyết này.

Thất bại trong thuyết Biển Lịch Sử, TQ đề ra kế hoạch 4 bước để thôn tính Biển Đông về kinh tế:

1) Ký Hiệp Ước Vịnh Bắc Bộ để hủy bãi Hiệp Ước Bắc Kinh (theo đó VN được 63% hải phận và TQ được

37%). Nếu theo đường trung tuyến, VN sẽ được 53%. Tuy nhiên trên thực tế, phe Cộng Sản không theo đường trung tuyến và đã đưa ra 21 điểm phân định theo đó VN chỉ còn 45%.

2) Ký Hiệp Ước Hợp Tác Nghề Cá để thiết lập Vùng Đánh Cá Chung rộng 61 hải lý. Và trên thực tế VN chỉ còn 25% tại vĩ tuyến 17 và 32% tại vĩ tuyến 20. Với các tàu đánh cá lớn trọng tải trên 100 tấn, với các lưới cá dài 50 hải lý, và nhất là với sự đồng lõa cấu kết của đội tuần cảnh duyên hải, toàn thể Vịnh Bắc Việt sẽ biến thành khu vực đánh cá tự do cho đội kinh ngư TQ mặc sự tận thu, vét sạch và cạn tàu ráo máng.

3) Từ đánh cá chung đến hợp tác khai thác dầu khí chỉ còn một bước. Trong Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt có điều khoản quy định rằng, khi dầu khí được phát hiện, hai bên sẽ khởi sự hợp tác khai thác dầu khí.

Ngày nay tại Vịnh Bắc Việt, TQ đề ra nhiều dự án thăm dò và khai thác dầu khí, như “Dự Án Quỳnh Hải” phía Tây đảo Hải Nam và “Dự Án Vịnh Bắc Bộ” phía Bắc vĩ tuyến 20. (Khi dùng danh xưng “Vịnh Bắc Bộ”, TQ mặc nhiên nhìn nhận đó là Vịnh của VN về phía Bắc. Vì nếu là của TQ thì phải gọi là Vịnh Nam Bộ mới đúng địa lý).

4) Với chính sách vét dầu loang, sau khi hoàn thành kế hoạch hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí chung tại Vịnh Bắc Việt, hai bên sẽ tiến tới việc hợp tác đánh cá và khai thác dầu khí chung tại miền duyên hải Trung và Nam Việt. Điều đáng lưu ý là vùng lãnh hải này thuộc khu đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của VN nên thuộc chủ quyền tuyệt đối của VN.

Bằng kế hoạch thôn tính 4 bước, Bắc Kinh buộc Hà Nội hiến dâng toàn thể lãnh hải VN từ Vịnh Bắc Việt đến miền duyên hải Trung và Nam Việt tại Hoàng Sa Trường Sa theo lời cam kết của Hồ Chí Minh (Phạm Văn Đồng chỉ là kẻ thừa sai, bất lực, không có cả quyền bổ nhiệm một thứ trưởng theo lời tự thú của đương sự).

Như vậy, thuyết Biển Lịch Sử từng bị Tòa Án Quốc Tế và Công Ước về Luật Biển bác bỏ, nay lại có cơ hội trở thành hiện thực do kế hoạch 4 bước của TQ để thôn tính Biển Đông.

Tiến trình xâm lấn và thôn tính

Sau đây là tiến trình xâm lấn và thôn tính Biển Đông của TQ trong 60 năm qua.

Năm 1945, sau Thế Chiến II, quân đội TQ giải giới quân đội Nhật đã thừa cơ chiếm cứ các đảo Hoàng Sa thuộc nhóm Tuyên Đức.

Năm 1946 TQ đổi tên vùng biển Nam Hải thành Đặc Khu Hành Chánh

Hải Nam, và đổi tên Hoàng Sa thành Tây Sa và Trường Sa thành Nam Sa.

Năm 1956, để phát động chiến tranh võ trang thôn tính Miền Nam, Hà Nội phải trông cậy vào sự yểm trợ của Bắc Kinh. Vì sau cái chết của Stalin năm 1953, Liên Xô muốn chuyển sang đường lối Chung Sống Hòa Bình. Trong khi đó Mao Trạch Đông vẫn chủ trương “giải phóng 1000 triệu con người Á Châu khỏi ách Đế Quốc Tư Bản”.

Theo luật vay trả, muốn được cứu mang yểm trợ, phải có sự cam kết đền ơn trả nghĩa.

Ngày 15-6-1956, Ngoại Trưởng Ung Văn Khiêm minh thị tuyên bố: “Hà Nội nhìn nhận chủ quyền của TQ tại Hoàng Sa và Trường Sa mà TQ gọi là Tây Sa và Nam Sa”.

Ngày 14-9-1958 do văn thư của Phạm Văn Đồng gửi Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch Nước, xác nhận chủ quyền của TQ tại Hoàng Sa và Trường Sa.

Để biện minh cho lập trường của Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng, một tháng sau khi TQ tiến chiếm Trường Sa, báo Nhân Dân, cơ quan chính thức của Đảng Cộng Sản, trong số ra ngày 26-4-1988 đã viết: “Trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược thì VN phải tranh thủ sự gắn bó của TQ, và ngăn chặn Hoa Kỳ sử dụng hai quần đảo nói trên”.

Và hồi tháng 5-1976, báo Saigon Giải Phóng trong bài bình luận việc TQ chiếm Hoàng Sa bằng võ lực năm 1974, đã viết: “TQ vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày hôm nay. Vì vậy chủ quyền Hoàng Sa thuộc VN hay thuộc TQ cũng vậy thôi !”.

Có 3 lý do được viện dẫn cho lời cam kết của Hồ Chí Minh năm 1958:

a) Vì Hoàng Sa, Trường Sa tọa lạc tại các vĩ tuyến 17-7 (Quảng Trị-Nam Cà Mau) nên thuộc hải phận VN Cộng Hòa. Đối với Hà Nội như xưa Hoàng Sa, Trường Sa cho TQ trong thời điểm này chỉ là bán da gấu!

b) Sau này, do những tình cờ lịch sử, nếu Bắc Việt thôn tính được Miền Nam thì mấy hòn đảo san hô tại Biển Đông đâu có ăn nhằm gì so với toàn thể lãnh thổ VN?

c) Giả sử cuộc “giải phóng Miền Nam” không thành, thì việc TQ chiếm Hoàng Sa Trường Sa thuộc lãnh hải VN Cộng Hòa cũng có tác dụng làm suy yếu phe quốc gia về kinh tế, chiến lược và an ninh quốc phòng.

Năm 1972, sau thất bại Tết Mậu Thân (1968), để phát động chiến dịch Tổng Tấn Công Xuân Hạ hay Mùa Hè

Đỏ Lửa, Hà Nội huy động toàn bộ các sư đoàn chính qui vào chiến trường Miền Nam. Để bảo vệ an ninh quốc ngoại chống sự phản kích của quân lực VN Cộng Hòa và Hoa Kỳ (như trong Chiến Tranh Triều Tiên), Hà Nội đã nhờ 300 ngàn quân TQ mặc quân phục VN đến trú đóng tại 6 tỉnh biên giới Bắc Việt.

Trong thời gian này, với thế thượng phong của người thầy cứu mang (và với sự ưng thuận mặc nhiên của Bắc Việt) TQ tự tiện ấn định Vùng Biển Cấm (Hands-Off Area) tại Vịnh Bắc Việt, cấm ngư dân VN không được lai vãng. Đây là vùng biển sâu giữa Vịnh có nhiều cá lớn và nhiều tiềm năng dầu khí.

Vùng Biển Cấm diện tích 7200 hải lý vuông, rộng 60 hải lý (1 kinh độ) từ kinh tuyến 107 Đông (phía VN) tới kinh tuyến 108 Đông (phía Hải Nam), và dài 120 hải lý (2 vĩ độ), từ vĩ tuyến 20 Bắc (Ninh Bình) đến vĩ tuyến 18 Bắc (Hà Tĩnh).

Theo lời thú nhận của Thứ Trưởng Ngoại Giao Lê Công Phụng từ đầu thập niên 1970, trong những cuộc thương thảo phân định lãnh hải, TQ “kiên trì” để nghị thiết lập vùng đánh cá chung tại Vịnh Bắc Việt.

Với Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt và Hiệp Ước Hợp Tác Đánh Cá năm 2000, Vùng Biển Cấm 60 hải lý từ Ninh Bình đến Hà Tĩnh chông lẩn hay trùng điệp với Vùng Đánh Cá Chung 61 hải lý từ Ninh Bình đến Quảng Bình.

Năm 1974 sau khi Hoa Kỳ rút quân khỏi chiến trường VN, TQ thừa cơ chiếm nốt các đảo Hoàng Sa thuộc Nhóm Nguyệt Thiềm. Nếu hải quân VN Cộng Hòa đã hy sinh chiến đấu thì Bắc Việt chỉ làm tình. Rồi trợ trên nguy biến: “Chủ quyền Hoàng Sa thuộc VN hay thuộc TQ cũng vậy thôi !” (Báo Saigon Giải Phóng).

Năm 1979 Chiến Tranh Việt Trung bùng nổ làm đình hoãn cuộc thương nghị về lãnh thổ và lãnh hải.

Tranh chấp Việt Trung kéo dài từ 1979 đến 1988. Trong thời gian này, ngày 12-11-1982 bằng văn thư gửi Liên Hiệp Quốc để công bố Đường Căn Bản của Biển Lãnh Thổ, Hà Nội đã xác định chủ quyền lãnh thổ Vịnh Bắc Việt theo Hiệp Ước Bắc Kinh (1887) theo đó VN được 63%.

Từ 1988, khi Liên Xô bị sa lầy tại A Phú Hãn và bị bối rối tại Đông Âu do phong trào Giải Thể Cộng Sản, Gorbachev đưa ra chủ trương không can thiệp vào công việc của các quốc gia đồng minh. Lúc này Hà Nội cũng bị sa lầy tại Campuchia. Vì Liên Xô không còn là chỗ tựa, Hà Nội phải muối mặt quay lại thần phục Bắc

Kinh. Tháng 4-1988, một tháng sau khi TQ xâm lấn Trường Sa, Báo Nhân Dân còn nguy hiểm rằng VN đã nhượng Hoàng Sa Trường Sa cho TQ để ngăn chặn Hoa Kỳ sử dụng hai quần đảo nói trên!

Năm 1991 khi Liên Xô sụp đổ, VN xin tái lập bang giao với TQ. Và năm 1992 khi TQ chiếm bãi dầu khí Vạn An phía Đông Nam Cà Mau, VN cũng chỉ phản kháng chiếu lệ.

Năm 1999, với Hiệp Ước Biên Giới Việt Trung, VN nhượng cho TQ khoảng 800 km² lãnh thổ Bắc Việt.

Năm 2000, với Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt, Hà Nội nhượng cho Bắc Kinh từ 12.000 km² đến 21.000 km² hải phận.

Ngày 25-12-2004 các phái bộ Trung-Việt tổ chức liên hoan ngày kỷ niệm 4 năm ký kết Hiệp ước Vịnh Bắc Việt và Hiệp ước Hợp tác Nghề Cá.

Hai ngày sau, ngày 27-12-2004, nhà cầm quyền Bắc Kinh loan báo đã bắt giữ 80 ngư phủ VN về tội xâm nhập đánh cá bất hợp pháp. Các ngư phủ phản đối, nói họ vẫn truyền nối hành nghề đánh cá tại vùng biển này từ đời ông, đời cha. Nhưng lính tuần duyên TQ trả lời đã có hiệp định mới, và vùng biển này chính thức thuộc về TQ. Các ngư phủ không chịu, đòi báo cáo lên đội biên phòng VN. Lính hải quân TQ cưỡi ngao nghề, ném thuốc nổ gần tàu, rồi lái tàu tuần duyên tông vào các tàu đánh cá khiến 23 ngư dân VN tại Đà Nẵng và Quảng Ngãi bị chết chìm, 6 người bị thương và 10 tàu đánh cá bị hư hỏng. Một số ngư dân khác tại Bình Định và Khánh Hòa cũng bị xua đuổi không được đến đánh cá tại ngoài khơi vùng biển Hoàng Sa. Những vụ sát hại dã man này không được phổ biến trên báo chí.

Hai tuần sau, ngày 8-01-2005, tại Vịnh Bắc Bộ, các tàu tuần duyên TQ bao vây và bắn xối xả vào các tàu đánh cá VN khiến 9 ngư dân Thanh Hóa bị thiệt mạng, 7 người bị thương và 8 người khác bị bắt đem đi.

Khi nội vụ phát giác, nhà cầm quyền Hà Nội còn muốn đổ tội cho "bọn hải tặc". Trong khi đó, một vài tờ báo VN lại loan tin các ngư phủ VN bị "tàu nước ngoài" bao vây và dùng súng bắn xối xả. Và các hãng thông tấn ngoại quốc như AFP, Reuters đã xác định rằng đó chính là những tàu tuần duyên TQ. Vậy mà nhà cầm quyền Hà Nội chỉ dám phản kháng lấy lệ, chỉ lên án những hành động tự phát của các binh sĩ TQ và yêu cầu trừng phạt các cá nhân phạm pháp.

Thực ra đây không phải là những hành vi tự phát lẻ loi của một số binh sĩ vô trách nhiệm mà là cả một chính

sách khủng bố của TQ để ngăn cấm ngư dân VN không được đến đánh cá tại vùng biển sâu, dành cho TQ độc quyền đánh cá, thăm dò và khai thác dầu khí. Hồi tháng 11-2004, Trung Cộng còn ngang nhiên đưa một giàn khoan dầu khí từ Thượng Hải vào thêm lục địa VN chỉ cách bờ biển 63 km.

Ngày nay mọi người mới nhìn thấy ý đồ của TQ: Vùng Đánh Cá Chung quy định trong Hiệp Ước Hợp Tác Nghề Cá chỉ là sự biến hình của Vùng Biển Cấm, cấm địa hay cấm hải do TQ ấn định từ đầu thập niên 1970. Mãi tới tháng 8-2002 chính phủ VN mới lên tiếng phản đối việc TQ ấn định Vùng Biển Cấm đánh cá tại Vùng Đánh Cá Chung.

Từ sau ngày 30-6-2004 khi Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt và Hiệp Ước Hợp Tác Đánh Cá có hiệu lực thi hành, TQ tự ban cho họ độc quyền khai thác tại Vùng Biển Cấm trong Vịnh Bắc Việt cũng như tại miền duyên hải Trung Việt. Theo ghi nhận của đội biên phòng VN, nội trong năm 2004, riêng tại vùng biển Đà Nẵng, các tàu thuyền TQ đã xâm nhập hải phận VN 1017 lần. Vậy mà không thấy có phản ứng nào về phía VN.

Thừa thắng xông lên, từ tháng 10 đến tháng 12-2004, lính hải quân TQ đã sát hại 23 ngư dân Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

Ngày 8-1-2005, các tàu tuần duyên TQ lại dùng đại liên bắn chết 9 ngư dân Thanh Hóa trong Vùng Biển Cấm tại Vịnh Bắc Việt. Đây là những hành động cố sát có dự mưu trong đó Việt Cộng là kẻ đồng lõa bằng cách giúp phương tiện.

Một tuần sau vụ khủng bố 8-1-2005, TQ đòi giọng, bịa đặt rằng lực lượng tuần duyên TQ chỉ bắn chết những kẻ cướp có vũ khí khi những người này định cướp tàu đánh cá của TQ. Độc đáo hơn nữa, các tàu đánh cá (tí hơn) của VN đã nổ súng trước vào các tàu tuần duyên (có trang bị súng đại liên) của TQ! Vừa đánh trống vừa ăn cướp, TQ muốn biến vụ cố sát của họ thành vụ cướp biển của hải tặc để đòi quyền tự vệ chính đáng. Theo qui định của Ủy Ban Liên Hợp, đối với các ngư dân hoạt động bình thường, các tàu biên phòng không được dùng vũ khí để hăm dọa, bạo hành, đã thương hay cố sát. Các biện pháp xử lý chỉ có tính cách hành chánh như bắt giữ các ngư thuyền vi phạm qui luật, nhưng phải trả tàu và trả tự do cho ngư dân khi có sự bảo lãnh thích đáng.

Trong vụ khủng bố tại Vịnh Bắc Việt và vùng biển Hoàng Sa, lính tuần duyên TQ đã giết người vô tội và

trong chính sách "sát nhất nhân, vạn nhân cù" (giết một số ngư dân vô tội khiến hàng vạn người khác sợ không dám đi đánh cá tại duyên hải xa bờ).

IV- TRƯỚC TÒA ÁN QUỐC DÂN

Tháng 6-2004 khi các Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt có hiệu lực thi hành, thay mặt đồng bào trong nước không còn quyền được nói, Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền tại hải ngoại đã kết án Đảng Cộng Sản VN về 4 tội phản bội tổ quốc, với phần chủ văn như sau:

"Năm 1999 Đảng Cộng Sản VN ký Hiệp Định Biên Giới Việt Trung để nhượng đất biên giới cho TQ.

"Năm 2000, Đảng Cộng Sản VN ký Hiệp Định Phân Định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp Định Hợp Tác Nghề Cá để bán nước Biển Đông và dâng cá dâng dầu cho TQ.

"Năm 1958 bằng văn thư của Phạm Văn Đồng, Đảng Cộng Sản VN cam kết chuyển nhượng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho TQ.

"Những hành vi này cấu thành 4 tội phản bội Tổ Quốc bằng cách cấu kết với nước ngoài nhằm xâm phạm chủ quyền của quốc gia, xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc, và xâm phạm quyền của Quốc Dân được sử dụng đầy đủ những tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của Đất Nước".

T.M. Ủy ban Luật gia Bảo vệ Dân quyền
L.S. NGUYỄN HỮU THÔNG
13-12-2007

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2 và thứ 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

LIÊN MINH DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

KHÁNG THƯ

PHẢN ĐỐI CỘNG SẢN VIỆT NAM BÁN NƯỚC VÀ TRUNG QUỐC XÂM LẤN

.....21-12-2007.....

Kính thưa

- toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước
- cùng các Thân hữu quốc tế,

Những văn bản bán nước của Cộng Sản Việt Nam

Gần đây, lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam bị Trung Quốc xâm phạm dựa trên những văn bản lịch sử sau:

- Ngày 4-9-1958, TQ đưa ra bản tuyên bố 4 điểm xác định lãnh hải của TQ vòng theo bờ biển lục địa và các hải đảo chung quanh là 12 hải lý (thay vì 3 hải lý như trước). Đi kèm với bản tuyên bố này là một bản đồ có đường ranh giới lãnh hải bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

- Ngày 14-9-1958, theo lệnh Hồ Chí Minh, thủ tướng CS là Phạm Văn Đồng ký công hàm gửi Chu Ân Lai, là tổng lý quốc vụ viện của TQ, công nhận bản tuyên bố trên. Như vậy, công hàm này mặc nhiên công nhận Hoàng Sa và Trường Sa là của TQ.

- Tháng 02-1972, cục bản đồ trực thuộc phủ thủ tướng CSVN đã phổ biến một họa đồ thể giới, trên đó tên Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam bị bôi bỏ và chỉ còn tên Tây Sa và Nam Sa của TQ. Điều này cho thấy CSVN đã chính thức công nhận hai quần đảo này thuộc chủ quyền của TQ.

- Ngày 30-12-1999, CSVN ký kết nhượng cho TQ 720 km² đất liền ở biên giới hai nước, trong đó có Ải Nam Quan và thác Bản Giốc. Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Hoa trước đây dài 1350 cây số, nay chỉ còn khoảng 1200 cây số.

- Ngày 25-12-2000, CSVN tiếp tục nhượng thêm cho TQ khoảng 10.000 km² lãnh hải của Việt Nam tại vịnh Bắc bộ. Như vậy, Việt Nam đã mất đi 9% diện tích biển Đông (ngày xưa, theo Công ước Thiên Tân do Pháp bảo hộ ký với nhà Mãn Thanh ngày 26-6-1887 và Công ước bổ túc ngày 20-6-1895 thì Việt Nam có 62% diện tích biển Đông; ngày nay Việt Nam chỉ còn 53%).

Như vậy, xét về bản chất, đảng CSVN chính là những kẻ bán nước cùng giuộc với Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống... xưa. Ngày xưa, những kẻ phản quốc này bán công khai và trọn gói hay bán sỉ cả đất nước; còn ngày nay CSVN “san nền, phân lô” đất nước ra để bán lẻ và bán dần dần cách lén lút, giấu diếm cả dân tộc!

Những hành động xâm lấn của Trung Quốc

Dựa vào những văn bản trên, TQ đã nhiều lần tấn công vào những phần đất và biển mà CSVN đã âm thầm ký kết cho họ:

- Ngày 19-1-1974, TQ đã dùng nhiều chiến hạm và phi cơ cường chiếm toàn bộ Hoàng Sa lúc đó thuộc chủ quyền Việt Nam Cộng Hòa. Hải quân VNCH đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ phần đất của tổ quốc nhưng đã thất bại với 58 binh sĩ đã hy sinh.

- Ngày 14-3-1988, hải quân TQ dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Trường Sa, bắn chìm ba tàu vận tải và giết chết 74 chiến sĩ của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

- Những năm gần đây, nhiều lần hải quân TQ đã bắn vào tàu của ngư dân Việt Nam khi họ đánh cá gần Hoàng Sa và Trường Sa, khiến

nhiều ngư dân bị thương hoặc thiệt mạng.

- Mới đây, ngày 02-12-2007, TQ đã công khai và chính thức hóa hành động lén lút bán Hoàng Sa và Trường Sa cho TQ của CSVN bằng việc công bố quyết định sáp nhập hai quần đảo này của Việt Nam vào huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam của TQ.

Phản ứng của người dân Việt Nam và của nhà cầm quyền CSVN

Vì thế, ngày 09 và 16-12-2007, đồng bào Việt Nam, đặc biệt giới sinh viên, học sinh và văn nghệ sỹ, trí thức tại Sài Gòn và Hà Nội đồng loạt **biểu tình phản đối** hành động xâm lược trên của TQ. Nhưng cuộc biểu tình này đã bị công an CSVN tìm cách ngăn cản, giải tán, thậm chí bắt bớ một số người mà họ nghi là chủ mưu trong cuộc biểu tình. CSVN khiếp sợ TQ đến nỗi ngay sau đó bộ ngoại giao CSVN đã phải vội vàng xác định: “*Đây là việc làm tự phát chưa được phép của các cơ quan chức năng Việt Nam. Khi các vụ việc trên xảy ra, các lực lượng bảo vệ của Việt Nam đã kịp thời có mặt, giải thích và yêu cầu bà con chấm dứt việc làm này*”.

Đúng ra, để tỏ ra một nước có chủ quyền trên lãnh thổ của mình, ngoài việc ra mặt ủng hộ cuộc biểu tình bảo vệ lãnh thổ của người dân, nhà cầm quyền Việt Nam nên triệu đại sứ TQ tại Hà Nội đến để trao công hàm phản đối, đưa vấn đề ra trước Liên Hiệp Quốc, ra tòa án quốc tế. Nếu TQ phản ứng ngang ngược thì nhà cầm quyền Việt Nam phải sẵn sàng đóng cửa tòa đại sứ của họ, trả đại sứ của họ về nước. Nhưng CSVN khiếp sợ TQ đến nỗi không dám nói lên một lời phản đối nào khi bộ ngoại giao TQ răn đe nhà cầm quyền CSVN rằng các cuộc biểu tình trên sẽ “*làm tổn hại quan hệ tốt đẹp giữa hai nước*”.

So sánh cách xử sự của CSVN đối với TQ và đối với người dân trong nước ta thấy:

- Một đảng CSVN tỏ ra **khiếp nhược, run sợ và lụy thuộc TQ** không khác một nước chư hầu.

- Đảng khác lại tỏ ra **khinh thị, ác độc và hà hiếp người dân trong**

nước còn hơn cả các chế độ thực dân: dung túng cho cán bộ của mình cướp đất đai của người dân, đàn áp các cuộc biểu tình của dân oan bị cướp đất đai cách bất công, bỏ tù phi pháp các nhà đấu tranh cho tự do dân chủ cách ôn hòa, đàn áp có hệ thống các tôn giáo trong nước, v.v...

Sở dĩ CSVN có **thái độ hèn mạt**, “**đội trên đạp dưới**” như vậy là vì họ:

+ Muốn lấy lòng Bắc Kinh để được bảo trợ cho độc quyền thống trị của mình,

+ Lo sợ nhân dân ngày càng biết rõ các thỏa thuận lén lút bán nước của họ,

+ Lo sợ sự đoàn kết của đồng bào đang ngày càng phát triển mạnh mẽ,

+ Lo sợ cuộc xuống đường đòi đất biên cho tổ quốc đầy chính nghĩa hôm nay ngày càng lớn mạnh sẽ buộc chế độ CSVN phải giải quyết theo chiều hướng bất lợi cho họ.

Nhận định

Trước tình hình hiện nay, Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam khẳng định:

– **Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.** Dân tộc Việt Nam không bao giờ chấp nhận những công hàm hay hiệp định cướp nước và bán nước trên. Một trong những việc làm đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam mới với nền dân chủ đa nguyên đa đảng trong tương lai sẽ **tuyên bố hủy bỏ** những văn bản bán nước trên.

– Ngày nay dân tộc Việt Nam hoàn toàn **có thể tự mình gìn giữ trọn vẹn giang sơn** gấm vóc do cha ông đã đổ bao xương máu từ ngàn đời để lại. Chiến thắng tại Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... là những bằng chứng hùng hồn chứng minh cho nhận định này. Ngoài ra, hiện nay dân tộc ta còn **có những điều kiện quốc tế thuận lợi** hơn nhiều so với thời cha ông ta xưa trong việc giữ gìn vùng đất, vùng trời và vùng biển của Tổ quốc bằng những giải pháp hòa bình mà chưa nhất thiết phải dùng đến giải pháp quân sự.

– Việt Nam bị mất đất, mất biển về tay TQ là **vì cả nước đã và đang bị cai trị bởi một đảng độc tài, phản dân tộc và phản dân chủ**, luôn đặt

quyền lợi của tập đoàn cầm quyền lên trên quyền lợi của dân tộc. Một đảng chính trị như thế không bao giờ xứng đáng lãnh đạo đất nước.

– Trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay, nếu **mạnh mẽ hội nhập vào cộng đồng quốc tế**, Việt Nam dễ dàng trở nên phồn vinh về kinh tế, hùng mạnh về quốc phòng. Nhưng vì CSVN **quá lệ thuộc và khiếp sợ TQ**, nên mọi động thái ngoại giao của CSVN đều phải được sự cho phép của TQ mới dám làm. Do đó, CSVN không thiết lập được một thế ngoại giao đủ mạnh giúp Việt Nam đương đầu với TQ khi bị nước này xâm lăng như trường hợp Trường Sa, Hoàng Sa hiện nay. TQ chỉ dám xâm lăng khi biết chắc Việt Nam đang bị lãnh đạo bởi tập đoàn CSVN bạc nhược, hèn nhát, và không có những đồng minh mạnh mẽ hậu thuẫn.

Lên án

Do đó, LMDCNQVN:

– **Cực lực lên án CSVN** đã nhiều lần lén lút bán đất bán biển thuộc lãnh thổ Việt Nam cho TQ. Đây là những hành động phản quốc của CSVN kiểu “**công rắn cắn gà nhà**” nhằm bảo vệ và duy trì độc quyền cai trị của họ trên nhân dân Việt Nam. Với dã tâm này, nếu không ngăn chặn, đảng CSVN sẽ còn tiếp tục thực hiện những hành động phản quốc tương tự khiến lãnh thổ Việt Nam bị mất dần vào tay TQ.

– **Cực lực lên án TQ** về việc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam trên một số lãnh thổ và lãnh hải, nhất là về việc sát nhập hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam vào lãnh thổ TQ. Hành động này cho thấy dã tâm của TQ là lợi dụng sự lệ thuộc và khiếp nhược của đảng CSVN vào TQ để bành trướng lãnh thổ.

Kêu gọi

Vì vậy, LMDCNQVN:

• Kêu gọi đảng CSVN hãy **lên tiếng mạnh mẽ** chống lại hành động xâm lăng của TQ và **có những hành động cụ thể, hữu hiệu** để dành lại những phần giang sơn bị TQ xâm chiếm. Để thực hiện việc này, đảng CSVN cần phải:

+ **công khai hóa trước toàn dân mọi mật ước đã ký** với TQ, đặc biệt là hiệp ước về lãnh hải và lãnh thổ năm 1999 và 2000;

+ **tiến hành mạnh mẽ việc dân chủ hóa đất nước.** Chỉ khi có dân chủ thật sự Việt Nam mới có thể giàu mạnh và đủ khả năng chống lại mọi hình thức xâm lăng của ngoại bang. Nếu không bảo vệ được lãnh thổ, không đòi lại được những phần lãnh thổ đã bán cho TQ, không có khả năng giữ được độc lập cho tổ quốc thì đảng CSVN **hãy thoái vị để nhường quyền lãnh đạo tổ quốc cho cá nhân hay tập thể khác** theo sự lựa chọn của toàn dân.

• Nhiệt liệt **ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất và ý thức trách nhiệm** đối với tổ quốc của các sinh viên học sinh và các văn nghệ sĩ đã biểu tình trước Tòa Đại sứ và Tòa Lãnh sự TQ tại Hà Nội và Sài Gòn hôm chủ nhật 9-12 và 16-12-07 vừa qua để lên án hành vi xâm lăng của TQ và một cách nào đó gián tiếp phản đối hành động phản quốc, nhượng đất nhượng biển cho TQ của đảng CSVN.

• Kêu gọi đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước thuộc mọi giới, không phân biệt địa phương, tôn giáo, giới tính, thành phần xã hội, quá khứ chính trị... hãy hết lòng **đoàn kết** bên nhau, **quyết tâm chống ngoại xâm** và tranh đấu cho một nền tự do dân chủ đích thực.

• Kêu gọi các quốc gia tự do **tẩy chay Thế Vận Hội Olympic Bắc Kinh năm 2008**, và **tẩy chay hàng hóa TQ** ở khắp nơi trên thế giới để phản đối hành động xâm lăng của họ.

Cuối cùng, LMDCNQVN **kính chúc** đồng bào một mùa Giáng Sinh vui tươi, một Năm Mới hạnh phúc, và cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ thắng lợi mỹ mãn.

Ban Điều hành tạm thời:

- 1– **Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn**
- 2– **Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn (đang vận động tại hải ngoại)**
- 3– **Cựu Sĩ quan Trần Anh Kim, Thái Bình**
- 4– **Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, Hoa Kỳ.**

II- Những hành động leo thang của Trung Quốc



KHÔI 8406

KHÁNG THƯ * 18 * PHẢN ĐỐI nhà cầm quyền CSTQ cướp nước nhà cầm quyền CSVN bán nước

Việt Nam, 20-12-2007



Kính thưa toàn thể Đồng bào VN trong và ngoài nước cùng các Thân hữu quốc tế,

Những diễn biến trong thời gian gần đây tại Việt Nam, kể từ vụ việc Trung Quốc công bố quyết định sáp nhập hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam vào huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam của Trung Quốc hôm 02-12-2007, đã cho nhân dân VN và Quốc tế hiểu rõ hơn bản chất của hai đảng và hai nhà cầm quyền Cộng sản này qua nhiều sự kiện lịch sử:

I- Những văn kiện chiếm dần của Trung Quốc

- Ngày 4-9-1958, chính phủ Trung Quốc ra Tuyên bố xác định "Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý" bao gồm trong đó hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

- Ngày 14-9-1958, ông Hồ Chí Minh ra lệnh cho ông Phạm Văn Đồng (thủ tướng VN Dân chủ Cộng hòa) gửi ông Chu Ân Lai (tổng lý quốc vụ viện CHNDTQ) bức Công hàm tán thành Tuyên bố trên.

- Ngày 30-12-1999, Hiệp định biên giới Việt-Trung được đảng CSVN bí mật ký kết đã làm VN mất hơn 700 km2 đất liền (lớn hơn diện tích của Singapore chỉ có 647 km2).

- Ngày 25-12-2000, Hiệp định lãnh hải Việt-Trung cũng được đảng CSVN bí mật ký kết đã làm VN mất thêm khoảng 10.000 km2 biển. Nếu so với Hiệp định Patenôtre mà Pháp ký với nhà Thanh năm 1885 thì VN mất 9% diện tích biển Đông (VN/TQ = 62/38% xưa, so với 53/47% nay).

- Ngày 19-1-1974, hải quân Trung Quốc đã dùng nhiều chiến hạm và phi cơ cưỡng chiếm toàn bộ Hoàng Sa. Trong trận hải chiến lịch sử không cân sức này, 58 binh sĩ Quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã ngã xuống. Hoàng Sa từ ấy rơi vào tay Trung Quốc.

- Từ ngày 17-2 đến 5-3-1979, Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam khiến cho hàng chục ngàn người Việt bị thương vong. Sau khi triệt thoái, Trung Quốc đã mở rộng biên giới ở những cao điểm chiến lược và một số khu vực có giá trị chiến thuật cao.

- Ngày 14-3-1988, hải quân Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm quần đảo Trường Sa, bắn chìm ba tàu vận tải và giết chết 74 chiến sĩ của Quân đội Nhân dân VN. Một số đảo ở Trường Sa rơi vào tay Trung Quốc.

- Ngày 8-1-2005, hải quân Trung Quốc bắn vào tàu đánh cá của một số ngư dân Thanh Hóa, giết chết 9 người và bắt 8 người. Ngày 28-02-2007, 12 ngư dân Quảng Ngãi đang khi đánh cá gần Hoàng Sa đã bị Trung Quốc bắt giữ đòi tiền chuộc mạng. Ngày 27-06-2007, 13 ngư dân Quảng Ngãi khác đến tránh bão cũng gần Hoàng Sa đã bị Trung Quốc bắn gây thương tích và cướp luôn tàu. Gần đây nhất, ngày 9-07-2007 TQ lại bắn vào thuyền đánh cá của họ gần Trường Sa, khiến một ngư dân bị giết và nhiều người bị thương.

- Tháng 04-2007, Trung Quốc lên tiếng phản đối Việt Nam vi phạm chủ quyền của họ khi ký hiệp đồng khai thác dầu và khí đốt với công ty British Petroleum ở vùng biển quanh đảo Trường Sa thuộc biển Nam Hải, khiến BP phải rút đi. TQ còn phản đối công ty BP đặt ống dẫn khí đốt từ Côn Sơn vào đất liền và buộc BP từ bỏ dự án đã ký với VN.

- Ngày 10-8-2007: Trung Quốc đã

quyết định sẽ mở tour du lịch ở hai vùng đảo Trường Sa và Hoàng Sa, một hình thức công khai tiềm dụng lãnh thổ Việt Nam.

Theo một thống kê tìm thấy được thì vào thời điểm tháng 4-1975, có 102 đảo nhỏ thuộc Trường Sa & Hoàng Sa do VNCH quản lý. Năm 1988, còn lại 90 đảo, và đến năm 2007 chỉ còn 21 đảo thuộc chủ quyền VN. Các đảo còn lại đang có khuynh hướng bị Trung Quốc chiếm dần.

III- Những phản ứng bạc nhược của nhà cầm quyền CSVN

- Sau lời Tuyên bố của Trung Quốc ngày 4-9-1958, nhà cầm quyền CSVN đã gian trá dâng cho Trung Quốc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vốn thuộc Việt Nam Cộng Hòa chiếu theo Hiệp định Genève 1954.

- Tháng 02-1972, Cục bản đồ trực thuộc phủ thủ tướng CSVN đã phổ biến một ấn bản họa đồ thế giới, trên đó tên Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam bị thay bằng tên Tây Sa và Nam Sa của Trung Quốc. Rồi từ đó, trong các sách giáo khoa môn Địa lý do nhà nước in, CSVN đã viết rằng "các hòn đảo từ quần đảo Nam Sa, Tây Sa, qua Hải Nam, Đài Loan, là một bức trường thành bảo vệ Trung Quốc".

- Năm 1974, khi TQ tấn công hải quân VNCH để chiếm trọn vẹn quần đảo Hoàng Sa, CSVN đã hoàn toàn im lặng, sau đó lại còn cấm phổ biến các công trình nghiên cứu về chủ quyền VN trên hai quần đảo này của nhiều tác giả trong nước.

- Trước khi ký với TQ hai hiệp định về biên giới và lãnh hải năm 1999 rồi 2000, nhà cầm quyền CSVN đã không tham vấn nhân dân lần quốc hội, sau đó lại chẳng dám công bố toàn văn hai tài liệu, thậm chí còn đàn áp những ai lên tiếng vạch trần sự thật hay đòi hỏi được biết sự thật về hai hiệp định bất bình đẳng này.

- Từ năm 2005 đến nay, nhà cầm quyền CSVN luôn im lặng chẳng dám phản kháng việc hải quân Trung Quốc ngăn chặn, bắt giữ, đòi tiền chuộc mạng, tịch thu tài sản hay thậm chí bắn chết ngư dân VN hành nghề trên lãnh hải Việt Nam.

- Gần đây nhất, sau khi Trung Quốc đã công khai và chính thức hóa hành động lấn lút bán Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc của CSVN bằng việc công bố quyết định sáp nhập hai quần đảo này của Việt Nam vào huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam của Trung Quốc vào ngày 02-12-2007, thì chỉ có những tuyên bố yếu ớt của Lê Dũng, phát ngôn

nhân Bộ ngoại giao nhà nước CSVN, thay vì sự lên tiếng của thủ tướng, chủ tịch nước hay chủ tịch quốc hội CSVN, thay vì phải triệu đại sứ TQ tại Hà Nội đến để trao công hàm phản đối, thay vì phải cấp tốc đưa vấn đề ra tòa án quốc tế, ra Liên Hiệp Quốc.

- Đến ngày 09 rồi 16-12-2007, nhiều sinh viên, dân oan, nhà báo, trí thức, văn nghệ sĩ tại Sài Gòn và Hà Nội đồng loạt biểu tình phản đối hành động trên của Trung Quốc xâm lược, thì Công an đủ mọi loại, Giám hiệu đủ mọi trường và Lãnh đạo Đoàn Thanh niên CS đủ mọi cấp đã tìm cách trước là ngăn cấm, hăm dọa, cho rằng đó là “âm mưu của các thế lực phản động” “trái với pháp luật VN”, sau là cản trở, đàn áp, bắt bớ, thẩm vấn, đui việc. Thậm chí Bộ ngoại giao còn trắng trợn tuyên bố: “Đây là việc làm tự phát chưa được phép của các cơ quan chức năng Việt Nam”.

- Ngày 11-12-2007, bộ ngoại giao Trung Quốc răn đe nhà cầm quyền CSVN rằng các cuộc biểu tình 09-12-07 tại Việt Nam “có hại đến quan hệ hữu nghị giữa hai nước Trung Việt” rồi ngạo mạn tuyên bố: “Trung Quốc đang quan chú cao độ và hy vọng chính phủ Việt Nam có thái độ đầy trách nhiệm, làm những hành động thiết thực, ngăn chặn những diễn tiến, để tránh tổn hại quan hệ giữa hai nước”. Thế mà CSVN vẫn không dám hé răng phản đối một lời.

IV- Nhận định của Khối 8406 chúng tôi

1- Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam: quá khứ đã vậy, hiện tại và tương lai muôn đời vẫn vậy! Dân tộc VN không bao giờ chấp nhận những Tuyên bố & Công hàm, Thỏa ước & Hiệp định cướp nước & bán nước nêu trên. Một trong những việc làm đầu tiên của Quốc hội VN mới, với nền dân chủ mới có tính đa nguyên, đa đảng trong tương lai, sẽ là tuyên bố hủy bỏ những văn kiện pháp lý sai trái này.

2- Ngày nay dân tộc VN ta hoàn toàn có thể tự mình gìn giữ trọn vẹn giang sơn gấm vóc mà cha ông đã bỏ bao mồ hôi, xương máu dựng xây và để lại tự ngàn đời. Những chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa,... là những bằng chứng hùng hồn biện minh cho nhận định ấy. Ngoài ra, dân tộc ta hôm nay còn có những điều kiện quốc tế thuận lợi hơn nhiều so với thời cha ông xưa trong việc giữ gìn vùng đất, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc thông qua những giải pháp chính trị mà chưa cần phải tính đến giải pháp quân sự.

3- Dân tộc mất đất, mất biển về tay TQ là vì đã và đang bị dẫn dắt bởi một chính đảng, một nhà nước độc tài, phản dân tộc và phản dân chủ. Một đảng họ luôn đặt quyền lợi của tập đoàn cầm quyền lên trên quyền lợi của dân tộc. Đảng khác, họ lại chẳng biết, chẳng dám, chẳng thể dựa vào lòng dân và sức dân, vì nhân dân đã chẳng bao giờ trao ban và công nhận quyền lực của họ. Tội lỗi này của họ, nói như đức thánh Trần Hưng Đạo đã viết trong bài “Hịch tướng sỹ” là: “Nghìn năm sau tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu!” Luận điệu cho rằng “Quyền lợi của Đảng gắn liền với quyền lợi của dân tộc” và “Nhân dân luôn đứng sau lưng Đảng” là một luận điệu ngụy biện, giả trá.

4- TQ chỉ hành động khi biết chắc VN không có những đồng minh mạnh hậu thuẫn hay chỉ có một tập đoàn lãnh đạo bạc nhược. Bằng chứng là Lời Tuyên bố về bề rộng lãnh hải TQ tháng 9-1958 được đưa ra khi CSVN đang khiếp sợ Mao và cần TQ chỉ viện hoàn toàn để đánh miền Nam; hành động chiếm Hoàng Sa tháng 1-1974 xảy ra sau khi Hiệp định Paris về VN được ký một năm (1-1973) và lúc ấy quân đội Mỹ đã rút khỏi nước; hành động đánh Trường Sa tháng 4-1988 xảy ra khi Liên Xô cũ đang tích cực thực hiện lộ trình do Tổng bí thư Mikhail Gorbachev vạch ra từ năm 1986 nhằm giảm gánh nặng của những “nghĩa vụ quốc tế vô sản”, trong đó có VN...

V- Tuyên bố của Khối 8406 chúng tôi

1- Thành kính biểu dương và tri ân sự hy sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ Việt Nam đã bảo vệ Hoàng Sa tháng 1-1974 và bảo vệ Trường Sa tháng 3-1988. Dẫu thuộc về hai chế độ khác nhau, đây vẫn là các anh hùng dân tộc và họ cần phải được dựng bia tưởng niệm, ghi công sử sách.

2- Nhiệt liệt ca ngợi lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm đối với tổ quốc và tinh thần bất khuất của đồng bào, học sinh, sinh viên, dân oan, trí thức, văn nghệ sỹ... đã biểu tình trước Tòa Đại sứ và Tòa Lãnh sự Trung Quốc tại Hà Nội và Sài Gòn hai ngày chủ nhật 9 và 16-12-2007 vừa qua để trực tiếp lên án hành vi cướp nước của Cộng sản Trung Quốc và gián tiếp lên án hành vi bán nước của Cộng Sản Việt Nam.

3- Mạnh mẽ tố cáo những hành động của nhà cầm quyền CSVN trong quá khứ là gian trá bán đất, lén lút dâng biển, khiếp nhược trước kẻ thù, thỏa hiệp với ngoại xâm; trong

hiện tại là ngăn cản, hăm dọa, bao vây, bắt bớ những công dân bày tỏ lòng yêu nước, là đầu độc tâm trí, giấu nhem sự việc, xuyên tạc ý nghĩa khiến lòng yêu nước của đại đa số nhân dân không được bày tỏ. Nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt ngay những hành động đó, những hành động xuất phát từ nỗi lo sợ nhân dân trong nước ngày càng biết rõ “sự nghiệp bán nước” của họ, lo sợ sự đoàn kết ngày càng phát triển của đồng bào quốc nội và hải ngoại, lo sợ cuộc xuống đường đòi đất biển cho Tổ quốc hôm nay sẽ biến thành cuộc xuống đường vĩ đại đòi lại tự do dân chủ cho Dân tộc ngày mai.

4- Khẩn cấp đòi buộc nhà cầm quyền CSVN phải công bố đầy đủ những văn kiện và sự kiện nói trên qua các phương tiện thông tin đại chúng cho nhân dân biết, phải hủy bỏ những hiệp định 2 nhà nước CS đã ký kết với nhau, đồng thời lấy lại và tôn trọng Hiệp định Patenôtre giữa chính phủ Pháp với triều đình Thanh năm 1885. Yêu cầu Quốc hội nước CHXHCNVN họp khẩn để ra Nghị quyết tố cáo bản chất xâm lược của nhà cầm quyền CS Trung Quốc đối với 2 quần đảo Hoàng Sa & Trường Sa và bản chất bán nước của đảng CSVN. Nhắc nhở quân đội và công an hãy đứng về phía nhân dân để bảo vệ Tổ quốc.

5- Tha thiết mời gọi đồng bào Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước phát huy hơn nữa tinh thần yêu nước, tiếp tục tổ chức những cuộc biểu tình ôn hòa, bất bạo động nhưng rất kiên quyết & bền bỉ tại các Tòa đại sứ, lãnh sự TQ và VN trên khắp thế giới để bảo toàn đất tổ; vận động quốc tế ủng hộ quyền lợi hợp pháp và chính nghĩa cao quý của dân tộc; phổ biến những tài liệu lịch sử đích thực về Hoàng Sa Trường Sa cho đồng bào, nhất là quốc nội; tẩy chay hàng hóa, dịch vụ của Trung Quốc cũng như Thế vận hội Bắc Kinh 2008.

6- Thành khẩn kêu gọi sự ủng hộ của thế giới tiến bộ, cơ quan Liên Hiệp Quốc, của các chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền, các sử gia chân chính... Đề nghị Quý vị mở 1 Hội nghị quốc tế về biển Đông do LHQ đứng ra tổ chức để giải quyết tranh chấp xung đột theo luật pháp và thông lệ quốc tế hiện hành.

Cuối cùng, nhân dịp Giáng sinh và Năm mới, Khối 8406 chúng tôi xin chân thành mừng lễ, chúc tết cũng như tri ân, cảm tạ đồng bào trong ngoài nước và bạn bè quốc tế đã ủng hộ Khối 8406 chúng tôi trong thời gian qua.

Ban Đại diện lâm thời Khối 8406
1- **Kỷ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn**
2- **Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn (đang vận động tại hải ngoại)**
3- **Cựu Sĩ quan Trần Anh Kim, Thái Bình**
4- **Linh mục Phan Văn Lợi, Huế**
5- **Văn sĩ Nguyễn Xuân Nghĩa, Hải Phòng.**

Người Việt hải ngoại”. Để đạt tới sự tham gia toàn quốc, Nhà cầm quyền Hà Nội phải “loại bỏ ngay điều 4 trên Hiến pháp tạo điều kiện cho sự tham gia cứu quốc của toàn dân, của mọi thành phần dân tộc, mọi gia đình tôn giáo và chính trị”, hầu tiến tới việc “cấp tốc triệu tập Hội nghị

về việc Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Lần đầu tiên trong lịch sử 32 năm cầm nín, bị bức hiếp, thanh niên, sinh viên trong nước và Cộng đồng người Việt Tị nạn nước ngoài không hèn mà cùng nhau xuống đường nói lên tiếng nói bất khuất của nghìn năm văn hiến Việt : Không để ngoại nhân xâm lấn đất ! Ngày nay, tiếng nói ấy mở rộng biên cương ra đến biển : Không để ngoại nhân xâm lấn biển !

Sáu mươi hai năm trước, tiếng nói bất khuất ấy từng vọng lên qua lời nhạc "Thần dân nghe chằng sơn hà nguy biến !" khi toàn dân cùng đứng lên giành độc lập sau một trăm năm Pháp thuộc.

Ngày nay, trước cơn lâm nguy của tổ quốc,

HỘI ĐỒNG LƯƠNG VIỆN GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

- nhận định rằng, từ 1956, do chủ nghĩa đại đồng Cộng sản dưới sự lãnh đạo của ông Hồ Chí Minh, Nhà cầm quyền Hà Nội đã từ khước sự toàn vẹn lãnh thổ, xóa nhòa biên cương tổ quốc trên biển, đem lãnh hải dâng hiến cho Bắc phương. Nên Ngoại trưởng Ung Văn Khiêm tuyên bố công nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Trung quốc. Sang đến ngày 14.9.1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chính thức gửi công hàm cho Thủ tướng Chu Ân Lai minh xác bằng văn bản chủ quyền Trung quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa;

- nhận định rằng hai Hiệp ước biên giới Việt Trung ký kết ngày 30.12.1999 và Hiệp ước Vịnh Bắc Việt ký kết ngày 25.12.2000 làm mất đi bao nhiêu nghìn cây số vuông mà tiền nhân đổ máu xương gầy dựng và bảo vệ;

- nhận định rằng từ năm 2004, Nhà cầm quyền Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa đã nhu nhược, đánh mất uy lực quốc phòng, không còn bảo vệ được sinh mệnh giới ngư dân Việt Nam sinh sống trên biển từ Thanh Hóa đến Quảng Ngãi cạnh hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa;

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lên tiếng về vụ quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa Paris 27-12-2007

Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất lên tiếng về việc Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, vừa gửi sang Paris cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế để phổ biến bản Tuyên cáo của Hội đồng Lương Viện (Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo) về vấn đề Trung quốc xâm lấn hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Hôm nay từ Thanh Minh Thiên viện ở Saigon, thừa ủy nhiệm Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang và thay mặt Hội đồng Lương Viện, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ ký bức Tuyên cáo. Trọng tâm bức Tuyên cáo đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trao quyền lãnh đạo đất nước cho toàn dân như kế sách dân tộc mỗi khi có ngoại xâm trong truyền thống văn minh nước Việt. Vì lẽ “ba triệu đảng viên Cộng sản và nửa triệu bộ đội hiện tại chưa đủ thế và lực bảo vệ tổ quốc trên mặt quốc phòng, chưa đủ uy và dũng mở rộng mặt trận chính trị và ngoại giao quốc tế, mà cần tới sự tham gia toàn diện của 85 triệu dân và khối lượng

Diên Hồng cho thế kỷ XXI”.

Tuyên cáo xác định vai trò Phật giáo như một yếu tố dân tộc : “Với trách nhiệm của người công dân, và trong cương vị một tôn giáo từng đóng góp vào công trình lập quốc suốt hai nghìn năm qua, Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không thể im lặng khi tổ quốc lâm nguy, nên cất lời kêu gọi giới sĩ phu thời đại trong nước và ngoài nước hãy khẩn cấp đứng lên vận động hợp quần cứu nguy. Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sẵn sàng tham gia hậu thuẫn mọi công trình bảo vệ non sông và nòi giống”.

Sau đây là toàn văn bức Tuyên cáo của Hội đồng Lương viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT VIỆN HÓA ĐẠO

**Thanh Minh Thiên viện, 90 Trần
Huy Liệu, Phường 15, Quận Phú
Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Phật lịch 2551
Số 08 /VHD/VT**

**Tuyên cáo
của Hội đồng Lương viện
Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Thống nhất**

- nhận định rằng Đảng và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chỉ lo bảo vệ chủ nghĩa Xã hội mà không lo bảo vệ biên cương tổ quốc và sự an ninh, hạnh phúc của 85 triệu dân ; chỉ lo mất Đảng chứ không lo mất Nước.

NAY CÁT LỜI KÊU GỌI :

1. Toàn dân trong và ngoài nước mau chóng kết hợp thành một khối để bảo vệ non sông và nòi giống. Người dân trong nước hãy nhất tề đứng lên đòi hỏi Quyền sống, Quyền tham gia bảo vệ tổ quốc. Người Việt hải ngoại xin một lòng hậu thuẫn cuộc đấu tranh trong nước và vận động quốc tế làm sáng rõ chủ quyền Việt Nam và sự hậu thuẫn thế giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quê hương;

2. Đảng và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam học lại bài học dân chủ của tổ tiên khi tổ quốc lâm nguy, cấp tốc triệu tập Hội nghị Diên Hồng cho thế kỷ XXI để :

2.1. Ý thức rằng ba triệu đảng viên Cộng sản và nửa triệu bộ đội hiện tại chưa đủ thế và lực bảo vệ tổ quốc trên mặt quốc phòng, chưa đủ uy và dũng mở rộng mặt trận chính trị và ngoại giao quốc tế, mà cần tới sự tham gia toàn diện của 85 triệu dân và khối lượng Người Việt hải ngoại;

2.2. Từ ý thức cấp cứu nói trên, loại bỏ ngay điều 4 trên Hiến pháp tạo điều kiện cho sự tham gia cứu quốc của toàn dân, của mọi thành phần dân tộc, mọi gia đình tôn giáo và chính trị;

2.3. Triệu tập Hội nghị toàn dân bao gồm các cộng đồng tôn giáo và các đảng phái dân tộc ra đời từ đầu thế kỷ XX cho đến nay, mở đầu công cuộc hóa giải các tranh chấp, hận thù nảy sinh từ các ý thức hệ ngoại lai gây thành hậu quả bản địa thảm thương suốt sáu mươi năm chưa dứt, hầu đặt cơ sở cho việc trao quyền lãnh đạo cho toàn dân trong một thể chế dân chủ tam quyền phân lập và đa đảng.

Trong quá khứ lịch sử, khi toàn dân cùng đứng lên chống ngoại xâm, thì lãnh thổ toàn vẹn, chủ quyền thiết lập, độc lập dân tộc hoàn thành, văn hiến phát huy. Quy

luật tối hậu này mãi mãi là tư tưởng chỉ đạo nhằm bảo vệ chủ quyền và văn hóa dân tộc, bảo vệ tự do, no ấm và hạnh phúc cho nhân dân. Cho nên, khi tiếng nói và ý chí của toàn dân được thể hiện trên toàn quốc mới cản ngăn được mọi bước tiến ngoại bang xâm lược. Lịch sử Việt Nam là minh chứng hùng hồn cho quy luật tất yếu này.

Với trách nhiệm của người công dân, và trong cương vị một tôn giáo từng đóng góp vào công trình lập quốc suốt hai nghìn năm qua, Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không thể im lặng khi tổ quốc lâm nguy, nên cất lời kêu gọi giới sĩ phu thời đại trong nước và ngoài nước hãy khẩn cấp đứng lên vận động hợp quần cứu nguy. Hội đồng Lưỡng viện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất sẵn sàng tham gia hậu thuẫn mọi công trình bảo vệ non sông và nòi giống.

*Làm tại ThanhMinh Thiên viện
Saigon ngày 27-12-2007*

T.U.N Đức Đệ tứ Tăng thống

Thay mặt Hội đồng Lưỡng Viện

GHPGVNTN

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

(ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

TỔNG GIÁO PHẬN HÀ NỘI

đòi lại TÒA KHÂM SỨ

+++++15.12.2007+++++

Thư của Đức TGM Ngô Quang Kiệt lên tiếng với chính quyền về đất Tòa Khâm Sứ và xin dân Chúa cầu nguyện

Hà nội ngày 15-12-2007

Gửi: Các Linh mục, Tu sĩ, Chúng sinh

Và anh chị em giáo dân Tổng Giáo phận Hà nội

Anh chị em thân mến,

Từ nhiều năm qua, sinh hoạt của Tổng giáo phận bị giới hạn vì thiếu

thốn cơ sở vật chất. Nay trong tình hình xã hội đổi mới, số linh mục ngày càng tăng, các tổ chức sinh hoạt ngày càng nhiều, cơ sở Tòa Tổng giám mục càng trở nên chật hẹp. Đã có những buổi lễ người tham dự phải tràn ra đường phố. Đã có những tổ chức sinh hoạt như sinh hoạt giới trẻ phải khổ sở chen chúc nhau trong sân Nhà Chung.

Hơn nữa, Tòa Tổng giám mục Hà nội còn là nơi đặt trụ sở chính của Hội đồng Giám mục Việt nam. Thế mà hiện nay, vẫn chưa có đủ phương tiện cần thiết cho những hoạt động tối thiểu của cơ quan quan trọng, là tổ chức đứng đầu Giáo hội Công giáo tại Việt nam. Thậm chí chưa có được một căn phòng nào dành riêng cho Hội đồng Giám mục. Hoàn cảnh thật đau lòng.

Vì thế từ nhiều năm nay, Tòa Tổng Giám mục và Hội đồng Giám mục đã nhiều lần đệ đơn lên Chính quyền các cấp xin giao lại Tòa Khâm sứ để Giáo hội có đủ phương tiện cần thiết cho những hoạt động tôn giáo tối thiểu. Đề nghị chính đáng của tôn giáo chưa được đáp ứng, trong khi đó Quận Hoàn Kiếm lại dùng Tòa Khâm sứ để kinh doanh buôn bán. Trước đây đã bán

phở, nay lại mở ngân hàng. Và ngày 13-12-2007 vừa qua thêm kinh doanh giữ xe với quang cảnh thật hỗn độn.

Vì thế, xin anh chị em hãy tích cực cầu nguyện để những nơi tôn nghiêm của tôn giáo được tôn trọng, nhu cầu chính đáng của Giáo phận và của Hội đồng Giám mục được đáp ứng và những sinh hoạt tôn giáo được thuận lợi, góp phần xây dựng xã hội, đặc biệt khuôn mặt của thủ đô được tốt đẹp.

*Thân ái chào anh chị em.
+Giuse Ngô quang Kiệt
Tổng Giám mục Hà nội
+TGM Giuse Ngô Quang Kiệt*

**Lá thư tập thể giáo dân Hà Nội
gửi chính quyền các cấp đòi
Tòa Khâm Sứ**

Kính thưa Quý vị Lãnh đạo
Chính quyền các cấp,

Đất Tòa Khâm Sứ là tài sản của
Tổng Giáo phận Hà nội từ hơn 100
năm nay. Khi Tòa Khâm Sứ được
thiết lập, đã mượn tạm khu đất để
xây dựng nơi ở và làm việc cho Đức
Khâm Sứ. Khi Vị Khâm Sứ cuối
cùng rời Hà nội đã gửi thư cảm ơn
Đức Cha Khuê vì Tổng Giáo phận
Hà nội đã cho Tòa Khâm Sứ mượn.
Tuy mượn đất nhưng hai bên vẫn
liên lạc với nhau, không có tường
rào ngăn cách. Và cả hai nhà đều có
địa chỉ duy nhất mang số 40, phố
Nhà Chung – Hà nội.

Tại gốc cây đa có hang đá Đức
Mẹ với tượng Đức Mẹ nhìn thẳng
vào tiền sảnh của Tòa Tổng Giám
mục. Mỗi buổi tối mọi người trong
Tòa Tổng Giám mục vẫn đến đọc
kinh kính viếng Đức Mẹ cách dễ
dàng vì cùng chung sân nhà.

Khi Đức Khâm Sứ rời Hà nội đã
trả lại khu nhà và đất cho Tòa Tổng
Giám mục. Các cô nhà dòng vẫn
trồng rau trên sân Tòa Khâm Sứ.
Nhưng một ngày kia, có những
người đến xây tường ngăn Tòa
Tổng Giám mục với Tòa Khâm Sứ.
Các cô nhà dòng phản ứng quyết
liệt. Xây đến đâu các cô phá đổ đến
đấy. Sau cùng công an vào can
thiệp tường mới được xây lên. Từ
đó mới có ngăn cách. Và không biết
từ bao giờ, xuất hiện số 42, phố Nhà
Chung nguy tạo.

Khu đất nằm ngay trong Tòa
Khâm Sứ đã được một cơ quan (nay
là Quận Hoàn Kiếm) dùng vào mục
đích kinh doanh ngay từ ban đầu.
Thọat tiên là mở vũ trường ca nhạc
suốt đêm. Đức Cố Hồng Y Giuse
Maria Trịnh Văn Căn, vì không chịu
nổi tiếng nhạc sập sinh suốt đêm, đã
sinh bệnh. Thật là vừa hạ nhục tôn
giáo khi cho mở tụ điểm ăn chơi
trong khu vực tôn nghiêm. Đồng
thời cố ý tra tấn những người ở

trong Tòa Tổng Giám mục khi cho
đàn nhạc lớn tiếng suốt đêm. Không
dừng lại ở việc mở vũ trường, cơ
quan này tiếp tục phát triển kinh
doanh, cho xây thêm ở phía trước
gần phố Quang Trung một dãy nhà
để mở quán nhậu Nhất Ly, sau này
cho phở Lý quốc Sư thuê lại.

Khi về Hà nội, Đức Hồng Y
Phaolô Giuse Phạm đình Tụng cùng
với các linh mục trong Tổng Giáo
phận Hà nội đã nhiều lần ký đơn xin
lại khu đất. Đức cha Ngô quang
Kiệt vẫn tiếp tục công việc này.
Mỗi năm đều có làm đơn nhắc lại
nhưng chưa bao giờ nhận được trả
lời chính đáng.

Đến lượt Hội đồng Giám mục
vào cuộc. Sau cuộc họp thường niên
năm 2005, Hội đồng Giám mục đã
làm một văn thư kiến nghị với Chủ
tịch Nhà Nước và Thủ Tướng Chính
phủ, Hội đồng Giám mục chính
thức đề nghị 3 điểm thuộc thẩm
quyền trực tiếp và là nhu cầu thực tế
và bức thiết của Giáo hội : đó là
Tòa Khâm sứ, Trung tâm Thánh
Mẫu La vang và Giáo hoàng Học
viện Đà Lạt.

Hội đồng Giám mục đặt trụ sở
chính tại 40, phố Nhà Chung, Hà
nội. Nhưng chỉ có số nhà mượn của
Tòa Tổng Giám mục, thực chất Hội
đồng Giám mục không có một cơ sở
nào. Mọi sinh hoạt phải nhờ Tòa
Tổng giám mục. Tòa Tổng Giám
mục bản thân đã chật hẹp, cung ứng
cơ sở cho mình còn chưa đủ, lại
phải cặng đặng thêm sinh hoạt của
Hội đồng Giám mục thì thật quá tải.
Chính vì thế, Hội đồng Giám mục
không muốn hợp tại Hà nội. Bất đắc
dĩ những kỳ đại hội phải họp tại
đây, chen chúc trong khung cảnh
chật chội, thiếu thốn phòng ốc,
thiếu thốn mọi tiện nghi. Thật đáng
buồn, một cơ quan đầu não của
Giáo hội Công giáo tại thủ đô đất
nước phải chịu cảnh thiếu thốn như
thế. Chính vì thế cứ mỗi năm, Hội
đồng Giám mục lại làm đơn nhắc
lại việc này. Nhưng không bao giờ
được trả lời.

Chúng tôi rất vui mừng khi Phật
giáo được cấp đất, tại Đà Lạt có 50
ha để xây Thiên viện Trúc Lâm, tại
Vĩnh Phúc có 50 ha đất trên núi để
xây dựng Thiên viện Trúc lâm Tây

thiên rất đẹp đẽ, tại Hà nội có 10 ha
đất để xây dựng Viện Phật học Hà
nội, tại Nam Định có 10 ha để xây
dựng Thiên Viện. Xin chúc mừng
Phật giáo. Ước mong mọi tôn giáo
đều được như thế.

Trong khi kiến nghị của Hội
đồng Giám mục và của Tòa Tổng
Giám mục không được đáp ứng,
quận Hoàn Kiếm tiếp tục phát triển
kinh doanh nhằm thu lợi nhuận. Đã
phá dỡ phần sân nhà bằng gỗ lim rất
đẹp và rất quý đem bán. Đã mở
thêm dịch vụ ngân hàng. Vào đầu
tháng 12, Tòa Tổng Giám mục cho
người sang phản đối việc làm sai
trái này, yêu cầu ngưng việc kinh
doanh buôn bán. Nhưng không có
kết quả. Tiếp đến, Quản lý Tòa
Tổng giám mục đã làm một văn thư
gửi chính quyền khiếu nại về việc
này. Vẫn không nhận được trả lời.
Trái lại, như một hành động khiêu
khích và lấn át, bành trướng thêm
việc kinh doanh bằng cách cho mở
bãi giữ xe trong khuôn viên Tòa
Khâm Sứ. Việc này khiến giáo dân
vô cùng bức xúc. Đức Tổng giám
mục đã phải lên tiếng. Nhưng
không ai đếm xỉa gì đến tiếng kêu
của giáo dân và Tòa Tổng Giám
mục. Vì thế giáo dân quyết tâm cầu
nguyện cho việc này trong ôn hòa,
bất bạo động.

Chúng tôi đề nghị Chính quyền
các cấp hãy trân trọng ý kiến của
Hội đồng Giám mục và của Tòa
Tổng Giám mục Hà nội. Hãy giao
lại đất này cho Giáo hội vì đây là
đất hương hỏa tổ tiên trong Giáo hội
để lại. Hãy trân trọng tình cảm của
giáo dân bao năm gắn bó với mảnh
đất này. Hãy tôn trọng đất tôn giáo
thiêng liêng, đừng để những kẻ lợi
dụng kinh doanh buôn bán làm ô uế
đất thiêng liêng. Hãy giao lại cho
chúng tôi vì những người sử dụng
đất này mấy chục năm qua
không làm được điều gì ích lợi.
Trong khi đó Giáo hội có nhu cầu
thật bức thiết để phục vụ nhu cầu
tâm linh của giáo dân trong cả
nước. Hãy giao lại cho chúng tôi vì
những người đang sử dụng chỉ làm
hư hại tài sản, chúng tôi sẽ xây
dựng lại đẹp đẽ xứng đáng với bộ
mặt thủ đô và trình bày cho khách
quốc tế đến thăm thấy vẻ đẹp của

đất nước qua việc tự do tôn giáo được trân trọng.

Rất mong Lãnh đạo Chính quyền các cấp đáp ứng nguyện vọng chính đáng của chúng tôi.

Ký tên :

TẬP THỂ GIÁO DÂN

TỔNG GIÁO PHẬN HÀ NỘI

đai. Vợ cho thật nhiều, nhưng vẫn nhân danh là người vô sản đang xây dựng cuộc cách mạng vô sản.

Thứ ba, từ sau Đại Hội VI (12-1986), với chính sách đổi mới thì cán bộ CS đã cùng lật bàn tay với đảng, không cần đeo mặt nạ vô sản nữa mà từ tổ chức đảng đến đảng viên đã liên kết với tư bản nước ngoài, vừa bán tài nguyên, bán đất đai, vừa khai thác bóc lột đám dân vô sản vô quyền trên

viên đã làm giàu dễ dàng với nhiều cách làm ăn như quan chức nhà nước thì tham nhũng, đục khoét các công trình xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa, còn kinh doanh thì có bừa bới “Định Hướng XHCN” cho phép họ giữ độc quyền tung hoành ở bất cứ loại kinh doanh gì. Từ đó chúng ta mới thấy những hiện tượng:

- Chỉ với cấp thứ trưởng như Nguyễn Việt Tiến mà tài sản lên tới 350 triệu đô la.

- Chỉ là con của thủ tướng Phan Văn Khải mà Phan Thanh Hoàng đã trở thành một trong những người giàu nhất Việt Nam.

- Chỉ với cấp tổng giám đốc công trình xây dựng PMU mà Bùi Tiến Dũng chơi cá độ tới 7 triệu đô la và trong bữa tiệc khao mừng được thăng chức, tổng Dũng đã đãi trên 100 quan vô sản bằng 4 vại bia ngâm mỹ nhân mà ông Mai Chí Thọ đã lên án là sự sa đọa làm nhục đất nước.

- Chỉ mới làm chủ tịch nước ít năm như Trần Đức Lương mà tài sản nổi đã có 4 khách sạn 5 sao với hàng trăm hectare đất ở Hà Nội (Cách đây vài năm ông Mai Chí Thọ trong một bài viết nói về sự xuống dốc của đảng có một câu: Vợ TĐL xây nhà to, con Phan Văn Khải làm ăn lớn). Rồi khi bị một đảng viên lão thành chất vấn, chủ tịch Lương đã cười mà rằng: Đảng khuyến khích đảng viên kinh doanh, nên tôi xuống phải lo trước một ít cơ sở làm ăn để về hưu.

Và như thế thì những ông Võ Văn Kiệt, Lê Đức Anh, Nguyễn Tấn Dũng, Nguyễn Minh Triết, Lê Khả Phiêu, Nguyễn Phú Trọng... tài sản còn tới mức nào nữa? Tha hồ! Cách mạng vô sản!

Như thế là trên nửa thế kỷ nay, khi đảng CS lấy ý thức vô sản của chủ nghĩa Marx-Lenin làm kim chỉ nam cải tạo người dân thành con người mới xã hội chủ nghĩa để thực hiện cách mạng vô sản thì đảng bảo đó là cách mạng xã hội chủ nghĩa, giải phóng con người khỏi những áp bức, bóc lột, nhưng tới khi tổ quốc vô sản sụp đổ, và nền kinh tế vô sản nghèo đói quá, đảng phải trở lại với ý thức tư hữu, làm giàu thì đảng nói là Đổi Mới. Với đảng thì chỉ cần lật bàn tay từ Vô qua Hữu là đảng xóa nửa thế kỷ xây dựng cách mạng vô sản không có tội lỗi gì cả. Nhưng với dân Việt thì nửa thế kỷ đó là nửa thế kỷ núi xương, sông máu, nửa thế kỷ tàn phá hết cơ cấu và tinh thần văn hóa dân tộc. Vì thế dân Việt gọi đó là vòng vô sản oan nghiệt.

III. Về người sống đối với người chết

những Người dân bị tàn sát dưới chế độ CSVN

-----Việt Dương 28-11-2007-----



Tiếp theo và hết

3. Đường vòng vô sản:

Con đường này đảng Cộng Sản đã đi những bước như sau:

Thứ nhất, trên nền tảng chủ nghĩa Marx-Lenin, đảng CS đã tiến hành cuộc cách mạng vô sản ở miền Bắc từ 1954 đến 1975 với những chính sách vô sản hóa toàn thể xã hội như đã nói trên. Như thế ở miền Bắc thời gian ấy chỉ còn hai thứ giai cấp là giai cấp đảng và giai cấp vô sản gồm nông dân, thị dân và trí thức vô sản. Tất cả đã được vô sản hóa nên toàn xã hội đã lệ thuộc vào đảng và nhà nước. Ở nông thôn thì đảng chăm công điền, còn ở thành phố thì đảng cấp tem phiếu. Xã hội chỉ có một ông chủ duy vật chuyên chính lấy hận thù giai cấp làm động cơ phát triển, nên cơ chế chính trị và kinh tế vô sản đã tàn phá con người, ác hóa con người như chúng ta đã thấy ở xã hội miền Bắc trước 1975 hay trên cả nước ngày nay.

Thứ nhì, sau khi chiếm xong miền Nam thì tình thế thay đổi. Đảng vẫn dương cao ngọn cờ tiến mau, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội như mấy việc tập thể hóa ruộng đất và quốc doanh hóa công thương nghiệp như trên đã nói, nhưng đó là đối với dân: Phải làm cho dân thành vô sản, còn đối với đảng viên thì khác. Vào miền Nam, choáng ngợp trước một xã hội giàu có, và nhân cái thế của kẻ chiến thắng, cán bộ CS đã dùng quyền để chiếm đoạt nhiều thứ, từ phụ nữ tới nhà cửa, đất

đất nước mình, và giai cấp đảng đã trở thành giai cấp được gọi tên là giai cấp tư bản đồ. Vì thế hiện tại VN vẫn là một trong một số nước nghèo nhất trên thế giới với lợi tức tính theo đầu người là 400 Mỹ kim, nhưng giai cấp tư bản đồ thì đã trở thành triệu phú, tỷ phú mà ký giả Pháp Michel Tauriac trong tác phẩm “Việt Nam: Le Dossier Noir du Communisme” đã dẫn lại ít con số như sau:

“Tạp chí Hongkong Far Eastern Economic Revue cho biết vào năm 1997 trong số đảng viên của đảng CS VN có 1000 người tài sản từ 500 triệu đến 1 tỷ Mỹ kim. Năm 1995, một nhân viên của Phòng Thương Mại Việt Mỹ tiết lộ theo ước lượng thì số tư bản của đảng CS lên đến 20 tỷ Mỹ kim. Con số này ngày nay (2001) phải tăng lên gấp đôi. Các tư bản đồ cần thận đầu đút của cải ở những nơi bí mật, tận các khung trời khác. Theo nguồn tin đáng tin cậy, tạp chí Nhân Quyền, cũng báo cáo vào năm 1996, trong năm năm cuối cùng, các cán bộ cao cấp của đảng đã chuyển ra ngoài quốc đến 10 tỷ Mỹ kim trong các trương mục mờ dưới tên của vợ con họ. Và lấy thí dụ một người thân trong gia đình của Đỗ Mười, tổng bí thư đảng, đã có trương mục lên đến nhiều triệu Mỹ kim ở Vancouver, Gia Nã Đại”. (Hò Sơ Đen CS Việt Nam, Nguyễn Văn Chuyên ngữ, Văn Mới, 2002, trg 177-78).

Những con số trên đây là chuyện bình thường, vì bây giờ là kỷ nguyên đổi mới với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thời đảng viên làm giàu như ông Võ Văn Kiệt, thời làm thủ tướng đã khuyến: “Chúng ta phải khuyến khích mọi người lo làm giàu”. Và các ông đảng

Nhìn lại nửa thế kỷ xây dựng cách mạng vô sản, chúng ta biết rằng dân Việt đã phải chết qua mấy vòng cho những chương trình cách mạng xã hội chủ nghĩa của đảng CS, mà vòng nào cũng đã kèm theo lớp lớp những xác người oan khiên. Nhưng chỉ vòng cải cách ruộng đất là tàn sát dã man nhất, rõ nhất và nhiều nhất trong một thời gian ngắn, nên còn những con số để các nhà nghiên cứu ước lượng, và theo những bài tính phỏng thì con số không dưới 300.000 người. Vì thế bao lâu nay sách vở chỉ nói nhiều về sự tàn sát trong cải cách ruộng đất năm 1956, đến nỗi bộ "Lịch Sử Kinh Tế VN 1945-2000" xuất bản ở Hà Nội, cũng đành phải ghi con số người bị giết được gọi là nạn nhân là 172.008, trong số đó theo sách có tới 123.266 là những người bị giết oan. (*Chuyện Dài Dân Oan, Nguyễn Minh Cần, Thế Kỷ 21, # 222, 10/07*).

Từ chuyện nhận là giết oan ở cải cách ruộng đất, rồi tiếp tục giết nữa theo suốt dọc cuộc cách mạng vô sản, rồi từ câu hỏi của Đối Thoại, chúng tôi có ý nghĩ là những người dân chết dưới chế độ CS cần có một ngày giỗ chung của đất nước. Không cần phải đợi tới lúc chế độ toàn trị của đảng CS đã cáo chung, chúng ta mới tổ chức ngày giỗ này mà ngay bây giờ cũng có thể làm được. Đây là một Đại Lễ Tưởng Niệm Những Nạn Nhân Của Chế Độ CSVN mà trong và ngoài nước có thể cùng nhau thực hiện. Chuyện làm chung là khả thi, vì trong nước đã có những tổ chức đấu tranh dân chủ với những tờ báo trên mạng. Còn ngoài nước trên toàn thế giới, chúng ta có tổ chức cộng đồng, tổ chức chính trị với nhiều tờ báo. Chỉ cần thống nhất với nhau về ngày và nội dung buổi tưởng niệm là lễ đó có thể được tiến hành với phương thức: Trong nước thì những tờ báo đấu tranh dân chủ viết bài lên tiếng về lễ tưởng niệm, còn ngoài nước thì các hội đoàn ở từng thành phố ngồi chung lại làm lễ như đã cùng nhau tổ chức nhiều lễ khác trong năm.

Trong những lễ tưởng niệm nạn nhân CS ở các nước Đông Âu, người ta chiêu hồn những người đã bị tàn sát oan ức, và nhắc nhở thế hệ sau tránh tái phạm. Chẳng hạn như trong lễ tưởng niệm ở Butovo ngày 30-10-2007, theo bản tin của Reuters thì Tổng Thống Putin "Đã tỏ lòng kính nhớ đến hàng triệu nạn nhân bị sát hại dưới bàn tay của nhà độc tài Sô viết Josef Stalin và đồng thời kêu gọi cả nước Nga hãy đoàn kết lại để ngăn ngừa không để cái thảm họa của quá khứ được lặp lại".

Nhưng đó là chuyện tưởng niệm nạn nhân CS ở những quốc gia không còn chế độ CS. Còn chúng ta thì làm lễ tưởng niệm khi đảng CS vẫn đang thống trị đất nước. Vì thế, lễ tưởng niệm ngoài việc tưởng nhớ, cầu nguyện cho vong linh đồng bào xấu số được siêu linh, còn có thêm một ý nghĩa khác là nhắc cho đồng bào, nhất là thế hệ trẻ biết lịch sử của đảng CS là lịch sử của những chặng đường giết người để thử nghiệm những chính sách gọi là cách mạng vô sản, mà ở mỗi chặng đường thử nghiệm khi thấy không xong phải thay kiểu khác thì đảng nói là sửa sai hay đổi mới để sau đó tiếp tục tạo thêm những thảm họa khác. /.

28-11-2007

LÀM THÂN CỎ CÚ !!

Gs Lê Minh Nguyên

<http://www.tamthucviet.com>

Làm Thân Cỏ Cú

Khoảng đầu thập niên 1970s, phong trào phản chiến khá mạnh ở miền Nam. Vì là chế độ tương đối tự do nên những bài nhạc phản chiến được sáng tác và phổ biến ở miền Nam như nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc của những sinh viên phản chiến chống sự hiện diện của Hoa Kỳ v.v... Cho dù CS có giật dây hay không, thì phong trào này cũng nói lên được nguyện vọng của người dân miền Nam là yêu chuộng hòa bình, không thích chiến tranh. Sỡ dĩ có chiến tranh là vì tham vọng của miền Bắc muốn thôn tính miền Nam bằng vũ lực và sự chiến đấu của miền Nam là một việc tự vệ chẳng đáng dừng. Miền Nam là tiền đồn của thế giới tự do trong cuộc chiến tranh lạnh giữa HK và Liên Sô, và sự hiện diện của quân đội HK là để bảo vệ tiền đồn này chứ không phải để xây mộng đế quốc thực dân hay sang đoạt lãnh thổ như T.Quốc đã và đang thực hiện.

Trong thời kỳ này, ở Đại Học Văn Khoa thỉnh thoảng các ban đại diện sinh viên tổ chức những buổi ca nhạc chiều cuối tuần với khán đài cao nằm ngay trong khuôn viên trường, đa số các bản nhạc là loại nhạc kích động đấu tranh, phản chiến hay chống Mỹ. Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa tuy giỏi về chiến đấu quân sự nhưng có

nhiều yếu kém về đấu tranh chính trị. Trong khi CS đem quân chính qui từ Bắc vào đánh miền Nam một cách tàn bạo và áp dụng cả các phương thức khủng bố thì về phương diện chính trị nội thành cũng như tuyên truyền quốc tế, CS luôn to mồm là họ yêu chuộng hòa bình, chống Mỹ cứu nước. Trong khi đó thì phía chính quyền VN Cộng Hòa vùng vè, tạo cho thế giới cảm nhận là mình hiếu chiến, qua việc cấm nhạc Trịnh Công Sơn, việc tướng Nguyễn Ngọc Loan bắn đặc công CS trước ống kính của ký giả ngoại quốc, hoặc ông Nguyễn Cao Kỳ ồn ào đòi Bắc Tiến, v.v..

Trong một hoạt cảnh của các buổi ca nhạc này, có một bài hát chống Mỹ thấy rõ, đó là bài "Làm Thân Cỏ Cú"

mà lời lẽ như "Trời sinh tôi ra làm thân cỏ cú. Trời sinh anh ra làm thân đại thụ. Nay anh vươn mình che lấp thân tôi. Nay anh đâm chồi để gập thân tôi. Dân tôi vùng lên như bão tố. Dân tôi vùng lên như cuồng phong. Dân tôi hiên ngang tuy sống nhục nhằn. Dân tôi vùng lên như bão tố. Dân tôi vùng lên như cuồng phong. Không ai giết được đời dân tôi. Không ai cướp được đời dân tôi", và các sinh viên thường đó rất thích hát, nhiều cô cậu cũng chẳng để ý đến ý nghĩa của nó là gì, chỉ thấy hay thì nghe ngao hát. Ước gì ngày hôm nay bài hát này được sinh viên đem ra hát lại ở Hà Nội hay Sài Gòn và chính quyền Cộng Sản Việt Nam tôn trọng sự tự do của họ như chính quyền VNCH trước xưa.

Bài hát này đem áp dụng đối với Trung Quốc thì chính xác hơn là đối với HK vì rõ ràng ngư dân Việt Nam đang bị giết, bị cướp và khu vực đánh cá truyền thống từ đời ông cha để lại của họ càng ngày càng bị TQ thu hẹp lại. Trong ba năm qua, TQ đã dồn dập bắn giết ngư dân VN. Ngày 27-12-2004, họ bắt 80 ngư phủ VN về tội đánh cá bất hợp pháp (?), dùng tàu tuần duyên tông các tàu đánh cá VN, làm cho 23 ngư dân bị chết, 6 bị thương và 10 tàu đánh cá bị hư hỏng. Ngày 8-1-2005 trong vùng Vịnh Bắc Bộ, tàu tuần duyên TQ bao vây và bắn các tàu đánh cá VN khiến 9 ngư dân Thanh Hóa bị thiệt mạng, 7

người bị thương và 8 người khác bị bắt. Ngày 28-2-2007 họ bắt 12 ngư dân Quảng Ngãi ở gần Hoàng Sa. Ngày 27-6-2007 họ bắn và cướp tàu 13 ngư dân Quảng Ngãi tránh bão gần Hoàng Sa. Ngày 9-7-2007 tàu TQ bắn ngư dân VN gần vùng Trường Sa, khiến 1 thuyền chìm, 1 chết và 5 bị thương, trong khi tàu chiến cơ động BPS500 của hải quân VN chỉ đứng xa nhìn.

Tham Vọng Đại Cường

Tham vọng của TQ chiếm cứ biển Đông và lấn đất VN đã khá rõ ràng trong nhiều thập niên qua. Cách đây hơn thập niên, tờ New York Times đã từng đăng những loạt bài về TQ và nói rõ rằng TQ muốn chiếm biển Đông để nuôi dân số trên 1 tỷ người của họ. TQ coi biển Đông vừa là vựa cá vừa là nơi khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là dầu khí, ngoài ra nó còn giúp họ kiểm soát những đường hải hành chiến lược đi qua eo biển Malacca để vào Ấn Độ Dương.

Ngày 4-9-1958, TQ tuyên bố lãnh hải 12 hải lý, áp dụng cho tất cả lãnh thổ bao gồm Hoàng Sa và Trường Sa. Tháng 1-1974, lợi dụng cơ hội HK đang rút quân khỏi VN trong chương trình VN hóa chiến tranh cũng như không khí hòa dịu giữa HK và TQ lúc bấy giờ, họ đã dùng vũ lực đánh chiếm Hoàng Sa từ VNCH, trước sự đứng nhìn và làm ngơ của hải quân HK. Năm năm sau, họ đã tràn qua chiếm đóng 6 tỉnh phía Bắc VN, nói rằng để dạy cho VN một bài học. Sau khi rút đi, họ vẫn tiếp tục chiếm cứ một số cao điểm dọc theo biên giới của nước ta, mở đường cho việc nhượng đất trong Hiệp Ước Biên Giới Việt Trung ngày 30-12-1999 mà lãnh thổ VN bị mất đi khoảng 800km², trong đó có Ai Nam quan và Thác Bản Giốc. Năm 1980, TQ cho phổ biến bản đồ Lưỡi Rìu chạy sát bờ biển VN và các quốc gia chung quanh biển Đông, coi tất cả biển Đông là một cái hồ (China lake) của họ.

Tuy TQ ký Công Ước về Luật Biển năm 1982 công nhận các quốc gia duyên hải có 200 hải lý là vùng đặc quyền kinh tế để đánh cá và là thêm lục địa để khai thác dầu khí, nhưng họ lại tập hợp khoảng 400 học giả nghiên cứu một thập niên để kết luận rằng biển Đông là của họ kể từ thời thời Hán Vũ Đế. Ngày 14-3-1988, họ xâm lấn Trường Sa, giao tranh với VN, làm cho 64 lính VN thiệt mạng, 9 bị bắt. Đến năm 1992, họ ban hành 1 đạo luật và tuyên bố biển Đông là phần lãnh hải của TQ, tàu bè qua lại phải xin phép, nếu không họ sẽ đánh chìm. Trong năm này họ chiếm bãi dầu khí Vạn An phía Đông Nam Cà

Mau, và để cho việc xâm thực không gây ồn ào trong dư luận thế giới, họ ký Thông Cáo Chung Manila về biển Đông, hứa hẹn đối xử trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

Mặc dù đang đương đầu với vấn đề Đài Loan đòi độc lập, năm 1994 TQ gửi phái đoàn sang Đài Loan bàn về Trường Sa và hai bên đã đồng ý chủ quyền của TQ trên Trường Sa. Đài Loan cũng đồng ý rằng phần đảo mà Đài Loan tập trận thuộc chủ quyền của TQ. Đây là hình ảnh của hai con kên kên đang mổ thịt VN. Sự chiếm đoạt lãnh thổ và lãnh hải của VN đã được TQ và VN luật hóa qua Hiệp Ước Biên Giới Việt Trung ngày 30-12-1999 và Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt ngày 25-12-2000. Theo Hiệp Ước Vịnh Bắc Việt, VN bị mất khoảng 21,000km² hải phận. Hai hiệp ước này đã hủy bãi Hiệp Ước Bắc Kinh 1887 mà TQ đã công nhận hơn 100 năm nay là lãnh thổ toàn vẹn của VN. Cũng trong năm 2000 này, hai bên ký Hiệp Ước Hợp Tác Nghề Cá để thiết lập Vùng Đánh Cá Chung 60 hải lý mà phần lợi nghiêng hẳn về phía TQ, với tàu thuyền hùng hậu và kỹ thuật cao hơn, và vùng Chung trên danh nghĩa là Riêng của VN. Tiếp tục cho uống thuốc độc bọc đường, năm 2002, TQ ký thỏa thuận với các quốc gia trong vùng Đông Nam Á, đồng ý giải quyết các tranh chấp ở vùng Biển Đông một cách hòa bình. TQ dùng nó như một chiến thuật, vì từ đó cho đến nay họ đã liên tiếp bắn giết để gây kinh sợ, nhằm xô đuổi ngư dân VN từ bỏ những vùng đánh cá truyền thống từ thời cha ông để lại, hầu chiếm đoạt các vùng biển này.

Ngày 1-1-2005, TQ cho xây bia chủ quyền trên một số điểm trên quần đảo Hoàng Sa. Trong năm này, ông Hồ Cẩm Đào viếng VN với lời hứa hai bên giải quyết tranh chấp biên giới trong hòa bình. Cuối năm 2005, VN thỏa thuận cho TQ khai thác dầu khí trong vùng tranh chấp và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã qua TQ để thảo luận về vấn đề này. Một lần nữa, sau khi lấn VN bằng đánh cá chung, TQ lấn qua việc khai thác dầu khí chung, mà phần lợi chúng ta dư biết nghiêng về phía TQ, và phần Chung, trên thực tế, là phần Riêng của VN. Tháng 6-2006, TQ về lại bản đồ với ranh giới của vùng biển thuộc TQ sát với bờ biển VN. Đầu tháng Giêng 2007, VN và TQ chính thức cho biết sẽ liên kết khai thác dầu tại vịnh Bắc Bộ. Một tháng sau, Đài Loan tập trận ở TS với sự im lặng đồng tình của TQ. Trong khi đó, ngày 10-4-2007, TQ áp lực các công ty BP và Conoco-Phillips ngưng cộng tác với VN để khai thác

dầu khí vùng TS. Tháng 7-2007 Thứ trưởng Ngoại giao VN Vũ Dũng họp với Thứ trưởng Ngoại giao TQ Vũ Đại Vỹ về biên giới và phía TQ (theo Tân Hoa Xã) làm lơ không nói gì về biển.

TQ gặm nhấm từ từ biển Đông, theo chính sách chia để trị, bẻ đưa từng chiếc một và vừa đánh vừa xoa, họ đã không đồng ý khi thương thảo vấn đề biển Đông với Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) như một khối chung, họ chủ trương thương thảo riêng với từng nước một, và khi có một cơ hội để chiếm đoạt mà không gây ồn ào nhiều thì ra tay ngay. Ngày 3-9-2007 họ và Phi ký hợp tác quân sự và giúp Phi \$6.6M đô la. Ngoại trưởng Phi Domingo Siazon, tháng 11-1998 cho biết, Phi chẳng còn một chọn lựa nào khác, mà chỉ còn biết tuân thủ những đòi hỏi vô lối của Bắc Kinh. Với sự đồng lõa của Đài Loan, việc tiến chiếm biển Đông của TQ càng ngày càng tăng tốc, giữa tháng 9-2007 Đài Loan xây dựng cơ sở trên đảo Ba Bình. Ngày 10-11-2007 Hội Đồng Chính Phủ TQ quyết định cho mở tours du lịch đến các hải đảo này do Cục Du Lịch Trung Ương TQ tổ chức. Điều nghịch lý là năm 2006 chính họ cảnh cáo VN về việc VN định tổ chức du lịch như vậy. Cũng trong tháng này họ đã tổ chức thao diễn quân sự trong vùng TS và ngày 2-12-2007 Quốc Vụ Viện TQ phê chuẩn thành lập huyện Tam Sa bao gồm hai quần đảo HS và TS.

Vi Đâu Nồng Nổi

Chính quyền Cộng Sản Việt Nam, do nhiều lỗi lầm trong quá khứ nên ngày nay há miệng mắc quai. Theo tuần báo The Economist ngày 15-12-2007 thì VN dung dưỡng các cuộc biểu tình ngày 9-12-2007 ở Hà Nội và Sài Gòn để gởi tín hiệu cho TQ. Ông Carlyle Thayer ngày 18-12-2007 cũng nhận xét: "Các cuộc biểu tình mới đây là bước đi đầu tiên của VN nhằm thay đổi từ chính sách ngoại giao sang sử dụng việc gây áp lực nhân dân đối với TQ...". Vì cùng chung một lò CS với nhau nên TQ đã bắt được tín hiệu này, chính TQ cũng đã sử dụng phương cách này đối với các quốc gia khác như HK và Nhật Bản trước đây. Như trên đã nói, TQ theo chính sách vừa đánh vừa xoa nên ngày 19-12-2007 (báo South China Morning Post) viên chức chính quyền Văn Xương (Hải Nam) cho biết không có kế hoạch lập huyện Tam Sa.

Ông Tấn Cương, phát ngôn nhân của Bộ Ngoại giao TQ, qua ngôn từ ngoại giao đã khẳng định rằng, "TQ có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các quần đảo và vùng biển lân cận ở khu vực biển Nam Trung Hoa"

và trách cứ VN rằng, "Việt Nam trong nhiều thời kỳ lịch sử đã có những quan điểm khác nhau về vấn đề chủ quyền này và Trung Quốc hiểu rõ chuyện đó". Nói theo ngôn từ thường dân thì nó có nghĩa rằng các đảo và biển này là của tôi, không ai được hó hê, VN không thể ăn ngang nói ngược, tiền hậu bất nhất như vậy được. Theo tư liệu của bộ Ngoại Giao TQ, văn kiện mang tên "Chủ quyền không thể tranh cãi của Trung Quốc trên các đảo Tây Sa và Nam Sa", đã được tạp chí Beijing Review in lại trong số ấn hành ngày 18-2-1980, thì Hà Nội đã thỏa hiệp được với Bắc Kinh trong quá khứ về việc này.

Lỗi này là do ai gây ra? Ngày 15-6-1956, Ngoại trưởng Ung Văn Khiêm tuyên bố: "Hà Nội nhìn nhận chủ quyền của TQ tại HS và TS mà TQ gọi là Tây Sa và Nam Sa". Ngày 14-9-1958, chỉ 10 ngày sau khi TQ tuyên bố về lãnh hải thì ông Hồ Chí Minh ra lệnh cho Thủ Tướng Phạm Văn Đồng gửi công hàm cho Thủ Tướng Chu Ân Lai của TQ công nhận chủ quyền hải phận TQ mà trong đó có cả HS và TS. Đầu năm 1972, CSVN phổ biến bản đồ thể giới mà trong đó họ gọi tên hai đảo này là Tây Sa và Nam Sa theo TQ. Các sách Địa Lý giáo khoa thư của CSVN cũng gọi như vậy và nói nó là bộ phận của bức tường thành bảo vệ TQ. Năm 1974 TQ chiếm HS từ VNCH và Hà Nội giữ im lặng trong một thái độ đồng tình. Đã vậy, tháng 5-1976, báo Sài Gòn Giải Phóng bình luận việc TQ chiếm HS còn viết: "TQ vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mạng chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày hôm nay. Vì vậy chủ quyền HS thuộc VN hay thuộc TQ cũng vậy thôi". Đến khi CSVN đánh nhau với TQ ở TS giữa tháng 3-1988 thì một tháng sau báo Nhân Dân ngụy biện cho việc làm này của họ là để tranh thủ sự gắn bó của TQ (bằng cách dâng hiến lãnh thổ) và ngăn chặn HK sử dụng 2 quần đảo này.

Các hiệp ước 1999 và 2000 đã đóng khản sự cam kết chấp nhận mất đất mất biển VN cho TQ. Các hiệp ước về đánh cá và khai thác dầu khí với TQ trong vùng biển của mình mà TQ đòi tranh chấp là một hình thức "cổ đấm ăn xôi xôi lại hằm". Trong thời ông Đỗ Mười và Lê Khả Phiêu làm Tổng Bí Thư, CSVN hãnh diện ca ngợi 16 chữ vàng trong mối tương quan với TQ "Láng Giềng Hữu Nghị - Hợp Tác Toàn Diện - Ổn Định Lâu Dài - Hướng Tới Tương Lai". Trong khi đó ý nghĩa của nó là: Tôi và anh ở cạnh bên nhau, tôi thì quá lớn, còn

anh thì quá nhỏ, nếu muốn thân thiện thì hai ta phải hợp tác toàn diện, nghĩa là 100% từ mũi tới lái, chiếc thuyền nhỏ của anh phải cột chặt vào chiếc tàu lớn của tôi nếu như anh muốn có ổn định lâu dài, để chúng ta cùng hướng tới tương lai do tôi lèo lái (vì khi đã cột chặt vô rồi thì anh có muốn lái cũng không được). Lúc ông Đỗ Mười cầm quyền, Ban Chấp Hành Trung Ương đảng CSVN tuyên bố rằng vì xã hội chủ nghĩa mà đi sát với TQ, trong khi đó vấn đề lãnh thổ lãnh hải là vấn đề nhỏ.

Sự yếu kém và sợ sệt của CSVN đối với TQ còn được thể hiện qua việc VN đã cấp visa nhập cảnh cuối tháng 7-2007 cho ông Du Tích Khôn, chủ tịch đảng Thăng Tiến Đài Loan, rồi sau đó lại hủy bỏ vì bị TQ áp lực. Các chính khách Đài Loan xem đó là một hành động bất nhã về khía cạnh lễ tân quốc tế, có tính cách lăng mạ, phỉ báng họ. Tháng 8-2007 vừa qua, trong khi báo chí thế giới phổ biến tin tức về vấn đề hàng hóa TQ kém chất lượng, có hại cho an toàn và sức khỏe và báo chí VN đăng lại, thì Đại sứ VN ở TQ là ông Trần Văn Luật bị Bộ Ngoại giao TQ gọi đến huấn thị và hăm dọa là báo VN phải ngưng đăng ngay, nếu không thì hàng VN sẽ gặp vấn đề ngay tại biên giới.

Giải Pháp Nào Đây?

Có lẽ sự hèn yếu của CSVN đã làm cho nhiều thành phần trong xã hội cảm thấy bất mãn và sự bất mãn này đã đi vào nội bộ của đảng CSVN. Ngày 10-12-2007 website của chính phủ VN có đăng bài "Cộng Đồng Mạng và 9-12-2007, Một Ngày Son Của Toàn Thể Dân Tộc Việt Nam", trong đó nói cuộc biểu tình "đã được đông đảo các giai tầng của xã hội Việt Nam tiến hành đồng thời tại Hà Nội và TP HCM, trước sự cảm thông ở mức nhất định của chính quyền". Bài này sau đó bị rút xuống và không cho biết là do hackers hay bất đồng nội bộ. Tờ VietnamNet, ngày 17-12-2007 bị kiểm điểm, phạt tiền 30 triệu đồng và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông cử ông Bùi Quốc Việt tạm thời thay ông Nguyễn Anh Tuấn (đang công tác ở Mỹ) làm Tổng biên tập vì đăng bài "Sức mạnh đồng thuận Việt Nam: Nhìn từ Hoàng Sa - Trường Sa" lên mạng ngày 10-12-2007 và vài giờ sau bị lấy xuống, trong có câu "... Và mỗi khi chủ quyền dân tộc, sự toàn vẹn lãnh thổ đất nước bị xâm phạm, là lúc những người Việt, trong và ngoài nước, ở mọi thành phần, mọi lứa tuổi, bằng cách này hay cách khác đã lên tiếng!". Giữa tháng 12-2007 dân Sài Gòn chứng kiến các băng khẩu hiệu trên đường đi đến phi

trường Tân Sơn Nhất để kỷ niệm ngày thành lập Quân Đội Nhân Dân 22-12, các băng này chỉ nhắc đến các trận đánh với TQ như trận Bạch Đằng, trận Ngọc Hồi - Đống Đa, trận Chi Lăng hay Bình Ngô Đại Cáo và Quang Trung, Lê Lợi, Nguyễn Trãi.

Một nhà chính trị lão thành VN, cách đây hơn một năm, có một nhận xét khá lý thú: "Khi nào chúng ta thấy tàu chiến Hoa Kỳ ghé cảng Hải Phòng thì đảng CSVN sẽ vỡ". Đây là một nhận xét có tích cách trực giác vì ông không giải thích tại sao nó vỡ, nhưng kể từ đầu thập niên 2000s chúng ta thấy có những biến chuyển mạnh trong mối quan hệ giữa VN và HK, như ông Frederick Brown, chuyên viên về bang giao quốc tế của đại học John Hopkins đã nhận xét. Tháng 11-2003, tàu chiến USS Vandegrift đến cảng Saigon và qua tháng 7 năm sau, tàu chiến USS Curtis Wilburn đến cảng Đà Nẵng. Tháng 7-2007 tàu USS Peleliu ghé Đà Nẵng và đến giữa tháng 11-2007 thì hai tàu chiến USS Patriot và USS Guardian đến cảng Hải Phòng. Đầu tháng 2-2007, trong cuộc hội thảo của American Enterprise Institute về tương quan VN-TQ, ông Alexander Vu Vinh, thành viên Chương trình An ninh Quốc Tế, Trung tâm Khoa học và Quốc tế vụ trường đại học Harvard, nhận xét rằng quan hệ Việt-Trung lâu nay phức tạp và có nhiều tính chất. Hai bên tỏ ra tôn trọng nhau tuy nhiên luôn thủ thế và sẵn sàng đưa đối tác vào bẫy nếu cần. Về chiến lược, nội bộ lãnh đạo VN chia ra 2 phái, tạm gọi là phái bảo vệ XHCN và phái chủ trương hội nhập với quốc tế và phía bảo vệ XHCN vẫn thường xuyên chiếm ưu thế.

Ngày 13-12-2007, Đô đốc Timothy Keating, Tư lệnh Thái Bình Dương của HK thăm VN, trên bình diện nổi thì nói về hợp tác quân y, khí tượng, tìm kiếm hải cốt và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình trong tương lai. Vấn đề Biển Đông ông cho là rất phức tạp và kêu gọi các nước tuân theo tuyên bố năm 2002 về giải quyết các xung đột trên biển Đông một cách hòa bình. Ông cho biết HK chưa hề tiếp cận VN về vấn đề cảng Cam Ranh từ sau 1975 và không có nhu cầu. Theo ông, giữ "nguyên trạng" hiện nay trong vùng về hải phận là phù hợp với tất cả các bên. Không đầy một tuần sau, Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ AK Antony thăm VN. Ông và Bộ trưởng Quốc phòng VN Phùng Quang Thanh đồng ý sẽ thành lập một nhóm công tác chung để mở đường cho việc ký kết một biên bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng trong

tương lai gần. Giáo sư Bharat Karnad, chuyên gia về an ninh quốc gia của Viện Nghiên cứu Chiến lược Ấn Độ, cho rằng giá trị chiến lược của VN đang được lãnh đạo Ấn Độ ngày càng nhìn nhận và đề cao; ngược lại, Ấn Độ có thể là đối tác vô cùng lợi hại trong quá trình đối trọng của VN với các đại cường. Theo ông, trong tình hình lãnh hải có nhiều diễn biến phức tạp, VN chắc chắn cần trợ giúp từ các lực lượng hải quân hùng mạnh bên ngoài. Cũng cần nhắc lại là đầu tháng 7-2007, Thủ tướng VN Nguyễn Tấn Dũng đã viếng Ấn Độ để thảo luận về các vấn đề kinh tế, chiến lược và quốc phòng. TQ qua Pakistan tạo thế móng chân mèo nên Ấn Độ cần VN để thăng bằng thế trận này.

Ông Carlyle Thayer cho rằng VN ở thế yếu và cần sử dụng biện pháp ngoại giao cũng như các tổ chức đa phương và khu vực như ASEAN để giải quyết thế kẹt của mình. Theo ông, về cơ bản trong mọi vấn đề liên quan, VN đang trong cảnh thua thiệt đủ đường, cho nên VN cần những người bạn như Mỹ để duy trì sự ổn định ở vùng biển Đông, nhưng có lẽ Mỹ sẽ không bị hút vào vấn đề này. Ông cho rằng điều VN cần làm ngay là mạnh mẽ đưa ra công luận thế giới vấn đề tranh chấp này và điều đó sẽ đánh động TQ. TQ vừa tổ chức đại hội đảng lần thứ 17 mà trong đó họ đề cập tới một thế giới hòa hợp, họ dùng từ "phát triển hòa bình" (peaceful development) thay vì "trỗi dậy hòa bình" (peaceful rise) như trước đây. Ngày 20-12-2007, Bộ Quốc phòng VN bất ngờ quyết định cho phép các chuyên gia nước ngoài vào nghiên cứu các trận đánh cũng như chiến lược của quân đội VN. Có lẽ đây là chỉ dấu cho thấy một sự chuẩn bị để hợp tác quân sự đa phương với bên ngoài. Với 455,000 quân, VN là nước có quân đội tại ngũ lớn nhất ở Đông Nam Á, nhưng hải quân và không quân còn quá thua kém TQ để có thể bảo vệ biển Đông.

Chính quyền CSVN không có khả năng bảo vệ biển Đông, muốn thực hiện được việc này, VN cần cố gắng thực hiện cho được bốn bước quan trọng. Bước đầu tiên là *làm sao huy động được sức mạnh của toàn dân VN, trong cũng như ngoài nước*. Các chế độ độc tài thường hay qua mặt dân chúng để làm những quyết định hay hiệp ước bí mật với nhau, và trong trường hợp này các nước nhỏ thường bị thua thiệt vì dễ bị hiếp đáp, do không có dân chúng đứng sau lưng để làm hậu thuẫn và bàn tính sâu xa vấn đề, cùng sự thiếu vắng dư luận quốc tế để bênh vực công lý và

ngăn chặn luật rừng xanh. Để ngăn chặn dân chúng VN biểu tình, TQ gõ đầu CSVN để ra lệnh dẹp, qua câu nói của phát ngôn nhân Tần Cương: *"Chúng tôi thực sự quan ngại về những diễn biến mới đây ở VN. Điều đó sẽ làm tổn hại quan hệ tốt đẹp giữa hai nước... Chúng tôi hy vọng chính phủ VN sẽ có thái độ trách nhiệm đồng thời có các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn những sự việc làm tổn hại đến quan hệ song phương như vậy"*. Nhưng TQ không có đầu để gõ đối với người Việt hải ngoại. Các cuộc biểu tình thường xuyên và rầm rộ ở các tòa đại sứ và lãnh sự của TQ ở khắp các nơi trên thế giới sẽ là một sự mất mặt lớn lao cho họ trên trường quốc tế, nhất là họ đang lo tổ chức Thế Vận Hội ở Bắc Kinh vào năm 2008.

Chế độ hiện tại, do sẵn sàng bằng mọi giá để trả cho TQ trong việc thôn tính miền Nam, đã làm những lỗi lầm chiến lược trong việc dâng đất dâng biển để lấy súng đạn và nhờ viện binh. Do đó bây giờ muốn đòi lại thì mở miệng mắc quai. Thực tế bang giao quốc tế không có việc bốn phương vô sản đều là anh em. Trong quá khứ VN và Thái Lan đã từng đòi Cao Miên mỗi lần một vài tỉnh dưới thời Nặc Ông Chân, Nặc Ông Thôn, Nặc Ông Nộn khi anh em họ tranh giành nhau và chạy đi cầu viện bên ngoài. Sự liên tục của chế độ CSVN hiện nay làm cho họ không thể nào tránh được trách nhiệm phải thi hành những cam kết của họ đối với đàn anh TQ. Do đó, *bước thứ hai là họ phải có can đảm thay đổi chế độ*. Qua một đêm ông Yeltsin có thể làm biến mất Liên Xô với những ràng buộc lỗi thời, và tạo ra một thế chế mới để làm lại từ đầu những gì mà chế độ cũ không thể nào sửa chữa được. Đã đến lúc VN cần có một chế độ chính trị hoàn toàn mới để đoàn kết trong ngoài, và thích nghi với môi trường của thế giới ngày hôm nay mà các ý niệm quốc gia, dân tộc đã phát triển vượt biên thùy. Vì môi hồ rắng lạnh, sự thay đổi thế chế chính trị ở VN có nhiều phần dẫn đến sự thay đổi chính trị ở TQ. Nếu sự thay đổi này đưa đến một TQ dân chủ thì đó là một diễm phúc cho VN, vì bản chất của dân chủ là không đe dọa và sống cộng tồn với các nước láng giềng, tựa như HK với Gia Nã Đại và Mễ Tây Cơ. Việc thay đổi này ở VN cần có sự tiếp sức mạnh mẽ của đại khối quần chúng để tạo sức phóng hỏa tiền, hầu đẩy phi thuyền lãnh đạo VN ra khỏi quỹ đạo của TQ.

Bước thứ ba là VN cần vận động dư luận thế giới, bạch hóa mọi

thương thảo, mọi hiệp ước và các bản đồ ký kết với TQ. Các diễn đàn như Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc mà VN là một hội viên không thường trực, diễn đàn APEC, ASEAN, Tòa Án Quốc Tế v.v... là những nơi mà VN phải tích cực vận động và đòi hỏi sự lên tiếng để bênh vực công lý cho mình. Bước này sẽ hữu hiệu hơn nếu có người Việt ở khắp nơi trên thế giới hỗ trợ Bộ Ngoại Giao VN trong việc vận động. Hy vọng bước thứ hai ở trên được thực hiện để việc này có thể xảy ra. TQ có thể không coi VN ra gì, nhưng họ rất quan tâm đến dư luận thế giới, như chúng ta thấy, khi thế giới lên tiếng về hàng hóa TQ thiếu tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thì TQ đã có những biện pháp mạnh đối với các nhà sản xuất để tìm cách chấn chỉnh ngay. Hiện nay TQ vừa muốn tổ chức thành công Thế Vận Hội, vừa muốn hàng hóa của họ không bị tẩy chay nên họ có thể nhượng bộ trước dư luận quốc tế. Việc chính quyền Văn Xương nói rằng họ không có kế hoạch thành lập thành phố cấp huyện Tam Sa cho thấy TQ có nhậy cảm khi dư luận trở nên ồn ào.

Bước thứ tư là bằng chính sách ngoại giao, *VN phải chủ động trong việc vận động và hình thành một liên minh quân sự với Ấn Độ và Hoa Kỳ*. Ấn Độ có cùng cảnh ngộ với VN, nghĩa là có biên giới chung với TQ, đang bị TQ chiếm một số lãnh thổ và vẫn chưa trả lại, đang bị TQ dùng Pakistan làm móng mèo để cào. Tuy là một cường quốc nguyên tử và kinh tế đang phát triển mạnh, nhưng một mình Ấn Độ không đủ sức để giúp VN bảo vệ biển Đông. Thế TQ-Pakistan mạnh hơn Ấn Độ-VN, do đó VN cần thêm HK. Tuy HK có thừa khả năng để bảo vệ biển Đông, nhưng nếu VN chỉ đi với HK thì có thể sẽ bị HK sử dụng như một tiền đồn của họ trong tương lai. Mỗi tương quan không cân xứng (tựa như với TQ) nên để bị lép vế trong các cuộc thương thảo song phương, và khi có tranh chấp ở biển Đông thì chưa chắc gì HK đã chịu can thiệp để bênh vực đồng minh. Kinh nghiệm cho thấy khi TQ dùng vũ lực chiếm đảo Vạn Khẩu từ Phi Luật Tân vào cuối năm 1998, bộ trưởng quốc phòng Mercado của Phi đã kêu gọi HK can thiệp vì hai bên có hiệp ước liên minh quân sự, nhưng chánh quyền Clinton từ chối với lý do là hiệp ước không áp dụng cho các vùng lãnh hải đó. Một liên minh quân sự tay ba "VAM" (Việt-Ấn-Mỹ) sẽ làm cho VN cân xứng hơn, biển Đông để được bảo vệ hơn, VN ít bị lệ thuộc nặng nề hơn vào một cường quốc.

Muốn được vậy thì VN phải tích cực và chủ động trong việc vận động để thành hình liên minh VAM này. Vì đồng cảnh ngộ nên VN có thể dễ dàng trong việc vận động Ấn Độ, nhưng có thể gặp khó khăn đối với HK, vì việc TQ chiếm TS chưa phải là vấn đề an ninh quốc gia của họ, và họ đang có nhiều liên hệ quyền lợi với TQ hơn là VN.

Lê Minh Nguyên - 21/12/2007



CÙNG RSF, TẨY CHAY THẾ

TRUNG và PHẢN QUỐC

Gs Trần Gia Phụng

VẬN HỘI BẮC KINH 2008

1- CHUYỆN DÀI TRUNG QUỐC

Đối với người Việt Nam, Trung Quốc là chuyện dài bất tận, bắt đầu ngay từ thời tổ tiên chúng ta lập quốc, và có lẽ không khi nào chấm dứt, vì không thể nào thay đổi khu vực địa lý chính trị. Các nhà cầm quyền Trung Quốc, dù bất cứ chế độ nào, luôn luôn tìm cách thôn tính VN, bành trướng xuống Đông Nam Á. Điều này không cần chứng minh, người Việt Nam nào cũng biết.

Gần đây, ngày 2-12-2007, Trung Quốc công bố rằng quốc vụ viện (quốc hội) của họ đã phê chuẩn việc thành lập thành phố hành chính cấp huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam, để trực tiếp quản lý ba quần đảo: Hoàng Sa, Trung Sa và Trường Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa, Trung Sa và Nam Sa). Trong ba quần đảo này, tài liệu lịch sử Việt Nam cho thấy Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về Việt Nam từ lâu đời. (Tài liệu

của Lê Quý Đôn, *Đại Nam nhất thống chí* của nhà Nguyễn, thời Pháp thuộc, thời Trần Văn Hữu trong Hội nghị San Francisco (8-9-1951), thời Việt Nam Cộng Hòa...)

Tức thì, tin Tam Sa gây phản ứng từ nhiều phía người Việt. Trước hết, phải kể đến nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (CSVN) ở trong nước. Ngày thứ Hai, 3-12-2007, Thông tấn xã Việt Nam đã thuật lại lời của ông Lê Dũng, phát ngôn viên bộ Ngoại giao Việt Nam, như sau: “Hành động này đã vi phạm chủ quyền lãnh thổ của VN, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề trên biển giữa

hai bên... VN có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của VN đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa... Trước sau như một, VN chủ trương giải quyết các bất đồng thông qua thương lượng hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế, đặc biệt là công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982 và tinh thần tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên biển Đông năm 2002, nhằm giữ gìn hòa bình, ổn định trên biển Đông và khu vực.” (Tuổi Trẻ, 4-12-2007.)

Phản ứng của dân chúng Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước rất sôi nổi. Ở ngoài nước, người Việt phản ứng mạnh mẽ đã đành, mà ở trong nước, tại Hà Nội và Sài Gòn, cũng xảy ra những cuộc biểu tình chống Trung Quốc.

Đây là những cuộc biểu tình hết sức đặc biệt dưới chế độ CSVN, mà theo nhà văn Hoàng Hưng: “Trong cuộc đời hơn 50 năm sống dưới chế

độ toàn trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, đây là lần đầu tiên tôi được tham dự một cuộc biểu tình tự phát của người dân. Người “tổ chức” cuộc biểu tình là các blogger đã truyền đi trên internet lời kêu gọi từ mấy hôm trước. Và bất chấp những ý kiến cảnh cáo răn đe, rằng kẻ kêu gọi là phần tử phản động, rằng tham gia biểu tình là chống lại đường lối giải quyết mâu thuẫn bằng con đường chính thống của nhà nước, là bị “bọn dân chủ” lợi dụng để chống chính quyền... cuộc biểu tình đã diễn ra suốt ba tiếng đồng hồ ở trung tâm thành phố trước sự chứng kiến của đông đảo lực lượng an ninh mà không có sự cố gì xảy ra...” (Hoàng Hưng, “Khi lòng yêu nước không bị áp đặt”, Talawas, 11-12-2007)

Ở Sài Gòn, “9g sáng đến 12g30 trưa ngày 9-12-2007 - Đây sẽ là một ngày có ba tiếng rưỡi thật đáng nhớ đối với riêng tôi và những người đã có mặt trước Lãnh sự quán Trung Quốc ở Sài Gòn hay tại Đại sứ quán Trung Quốc ở Hà Nội, đặc biệt là đối với những người trẻ tuổi. Những người mà tôi không biết tên tuổi, gia cảnh, nhưng chắc chắn họ cũng như tôi, cùng trưởng thành dưới môi trường xã hội chủ nghĩa, dưới sự điều hành duy nhất của Đảng CS trong suốt hơn 32 năm. Đoàn kết bên nhau trong cùng một tiếng nói chung... Đối với những người thuộc thế hệ tôi, thế hệ 8x, thì cuộc biểu tình này là lần biểu tình đầu tiên của cuộc đời, trong suốt hai mươi mấy năm sinh ra trên quê hương Việt Nam. Đây, cuộc mở miệng đầu tiên của chúng tôi. Đây, lần đầu tiên chúng tôi thực hiện một trong những quyền cơ bản của con người. Đây, chúng tôi cảm nhận được nhiệt huyết sôi sục trên gương mặt nhau. Đây, chúng tôi nhắc nhở cho chính phủ Việt Nam biết nhân dân Việt Nam còn tồn tại và biết họ cần làm những gì cho đất nước. Còn đối với những thế hệ xx khác ở miền Nam, có lẽ từ thời Ngô Đình Diệm hay Nguyễn Văn Thiệu, thì mãi đến bây giờ họ mới có dịp sống lại cảm giác hãnh diện của tình yêu nước trong một tập thể. Còn đối với những người ngoài Bắc, có lẽ họ

cũng đang thử ôn lại xem đã bao nhiêu năm rồi mới sống một ngày trọn vẹn và có ý nghĩa như ngày 9/12 hôm đó” (Lynh Bacardi, “Hãy tự cho chúng ta thêm nhiều lần lên tiếng”, *Talawas*, 12-12-2007.)

2- TRUNG QUỐC VÀ PHẢN QUỐC

Chuyện dài TQ chia thành hai tập rõ rệt. Tập thứ nhất, từ thời lập quốc đến thế kỷ 19, là những thiên anh hùng ca giữ nước của dân tộc, với các chương nổi bật như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Bình Trọng, Lê Lợi, Quang Trung... Tập thứ hai, từ đầu thế kỷ 20 cho đến nay, chuyện dài TQ hoàn toàn đổi chiều, chỉ là những trang thảm sử nhục nhã do đảng CSVN dựng nên. Tập hai này có thể chia làm hai chương chính từ 1924 đến 1954 và từ 1954 đến 1975.

Chương thứ nhất bắt đầu với Nguyễn Ái Quốc. Năm 1924 Nguyễn Ái Quốc (người Việt Nam có tên Nga là Lin hay Linov), ủy viên Đông phương bộ, phụ trách cục phương Nam, một cán bộ lãnh lương của Đệ tam Quốc tế Cộng sản (QTCS), từ Liên Xô qua Trung Hoa để phát triển cộng sản xuống vùng Đông Nam Á. Tại Quảng Châu, Nguyễn Ái Quốc bắt liên lạc với đảng Cộng Sản Trung Hoa (CSTH) và mời Lưu Thiểu Kỳ, Chu Ân Lai đến giảng dạy tại những khóa huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc lập ra để đào tạo cán bộ. Nguyễn Ái Quốc chính là người đại diện QTCS đứng ra thành lập đảng CSVN tại Hương Cảng ngày 6-1-1930 (Sau vâng lệnh đảng CS Liên Xô, đổi thành đảng CS Đông Dương ngày 3-2-1930.)

Cuộc giao du giữa hai đảng CSVN và CSTH bắt đầu từ đây. Khi đến Trung Hoa lần thứ ba, Nguyễn Ái Quốc đến căn cứ Diên An, nơi đặt bộ chỉ huy CSTH, trong nhiều tuần lễ vào mùa thu năm 1938, có thể để học tập và huấn luyện. Trong giai đoạn đầu của cuộc chiến chống Pháp, Việt Minh (một mặt trận của CSVN) thất bại, phải co cụm lên rừng núi và về nông thôn.

Vì vậy, vừa được tin Mao Trạch Đông chiến thắng và thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân TH ngày 1-

10-1949, Hồ Chí Minh gửi liền hai đại diện là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thủy đến Bắc Kinh vào cuối năm đó để xin viện trợ. (Qiang Zhai, *China & Vietnam Wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, 2000, tt. 10-15.)

Tiếp theo, đích thân Hồ Chí Minh qua Bắc Kinh và Moscow vào đầu năm 1950. Tại Moscow, Hồ Chí Minh lãnh chỉ thị về thực hiện Cải cách ruộng đất sắt máu theo kiểu cộng sản. Trên đường về, trở lại Bắc Kinh, Hồ Chí Minh ký với các nhà lãnh đạo Trung Quốc Hiệp ước Phòng thủ Hỗ tương giữa hai bên. Từ đó, CSTH cử La Quý Ba sang làm cố vấn cho Hồ Chí Minh, và ào ạt viện trợ cho VM.

Từ tháng 4 đến tháng 9-1950, Trung Quốc viện trợ cho VM 14,000 súng, 17,000 súng tự động, 150 trọng pháo đủ loại, 2,800 tấn lúa, cùng đạn dược, quân phục, máy truyền tin, thuốc men... (Chính Đạo, *Việt Nam niên biểu*, tập B, Houston: Văn Hóa, 1997, tr. 191.)

Theo tài liệu của CSVN, từ tháng 12-1950 đến tháng 6-1954, “chính phủ nước Việt nam Dân chủ Cộng Hòa đã nhận được viện trợ của quốc tế là 21,517 tấn vật chất, bao gồm vũ khí, đạn dược, nguyên liệu quân giới, vận tải xăng dầu, gạo, thực phẩm, quân trang, quân y, thông tin, công binh (trong đó vũ khí đạn dược là 4,253 tấn; vận tải xăng dầu là 5,069 tấn; gạo, thực phẩm là 9,590 tấn). Tổng số viện trợ trị giá 136 triệu đồng nhân dân tệ (34 triệu rúp) theo thanh toán giữa VN và TQ. Trong số đó, vũ khí trang bị kỹ thuật gồm có 24 khẩu sơn pháo 75 ly, 24 khẩu lựu pháo 105 ly, 76 khẩu pháo cao xạ 37 ly (của Liên Xô), 12 khẩu pháo hỏa tiễn H6 (của Liên Xô, 715 xe ô tô vận tải (trong đó có 685 xe của Liên Xô).” (Lê Mậu Hãn chủ biên, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập III, Hà Nội: Giáo Dục, 2001, tr. 103.)

Viện trợ nhiều, thì ân tình nhiều. Sau năm 1954, Bắc Việt tiến lên xã hội chủ nghĩa, càng ngày càng nghèo đói, lấy gì trả nợ ân tình? Để đền ơn đáp nghĩa, nhà cầm quyền Hà Nội không có gì ngoài việc lấy

của gia bảo là đất đai do cha ông để lại, để hiến dâng cho Bắc Kinh.

Theo tài liệu về phía TQ, “Vào tháng Sáu năm 1956, hai năm sau khi chính phủ của ông Hồ Chí Minh đã thành lập tại Hà Nội, thủ trưởng Ngoại giao Việt Nam Ung văn Khiêm đã nói với ông Li Zhimin, tham tán sứ quán Trung Quốc tại VN, rằng theo dữ liệu của VN thì đảo Tây Sa (tức Paracels, Hoàng Sa) và đảo Nansha (tức Spratleys, Trường Sa) là một phần thuộc TQ theo lịch sử.” (Quan điểm của Bắc Kinh về chủ quyền tại Hoàng Sa và Trường Sa, RFA 12-12-2007.)

Tài liệu tuyên truyền của Trung Quốc có thể không đáng tin, nhưng thư của thủ tướng Phạm Văn Đồng đề ngày 14-9-1958, gửi cho thủ tướng Chu Ân Lai, thì là thật đáng tin vì chứng tích rõ ràng còn để lại, nguyên văn như sau:

*Thưa Đồng chí Tổng lý,
Chúng tôi xin trân trọng báo tin để Đồng chí Tổng lý rõ:*

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1959 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc.

Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên mặt biển.

Chúng tôi xin kính gửi Đồng chí Tổng lý lời chào rất trân trọng./

Chương hai tập hai chuyện dài Trung Quốc từ 1954 đến 1975 được tiếp nối bằng viện trợ của Trung Quốc để tấn công VNCH. Trung Quốc chẳng những viện trợ súng ống, đạn dược mà cả quân viễn chinh nữa. Trong cuộc họp báo tại Bắc Kinh ngày 30-7-1979, một viên chức ngoại giao Trung Quốc cho biết từ năm 1954 đến 1971, 300,000 binh sĩ Trung Quốc đã chiến đấu bên cạnh binh sĩ Bắc Việt, trong đó hàng ngàn người đã tử trận và hàng chục ngàn người đã bị thương. (Jacques Massu, Jean-Julien Fonde,

L'aventure Viet-Minh, Paris: Plon, 1980, tr. 293, phần chú thích).

Tiết lộ của của viên chức ngoại giao Trung Quốc được một tài liệu của một cựu cán bộ CSVN là ông Nguyễn Minh Cần xác nhận khi ông cho biết Bắc Việt đã mời quân Trung Cộng vào đóng giữ từ khu Việt Bắc xuống tới Hà Nội (Nguyễn Minh Cần, *Công lý đòi hỏi*, California: Văn Nghệ, 1997, tr. 114).

Trở lại cuộc họp báo của viên chức bộ Ngoại giao TQ, ông ta còn xác định số lượng vũ khí TQ viện trợ cho CSVN từ 1950 đến 1977 lên đến 2,000,000 súng hạng nhẹ, 27,000 đại pháo, 270 triệu băng đạn, 18 triệu đạn đại pháo, 179 chiếc máy bay và 145 chiến hạm (Jacques Massu, Jean-Julien Fonde, *sđd.* tr. 293, chú thích).

Các số liệu viện trợ của Trung Quốc chuyển cho đảng CSVN được trích dẫn trên đây có thể còn thiếu sót so với thực tế. Đó là chưa kể những giúp đỡ về chính trị và ngoại giao trên trường bang giao quốc tế. Tuy nhiên tất cả những tài liệu tạm dẫn đó cũng đủ để giải thích vì sao, CSTH rất tức giận khi CSVN quay mặt với Trung Quốc, để chạy theo Liên Xô năm 1978. Sau đó, vì Liên Xô sụp đổ năm 1991, CSVN đành trở lại quy thuận Trung Quốc.

Từ đó, trước mặt Trung Quốc, đảng CSVN trở nên mềm nhũn, nhu nhược, và liên tiếp ký hai hiệp ước nhượng đất và nhượng biển cho Trung Cộng. Thứ nhất là “Hiệp ước về biên giới trên đất liền giữa Việt Nam–Trung Quốc” ngày 30-12-1999 (mất ải Nam Quan) và thứ hai là “Hiệp ước phân định lãnh hải” ngày 25-12-2000 (mất khoảng 10,000 km2 mặt biển Vịnh Bắc Việt). Chuyện biên giới là chuyện dai dẳng cả trăm năm chưa giải quyết, mà vì quá nhu nhược trước mặt Trung Quốc, đảng CSVN ký liền hai hiệp ước, làm mất đất đai do tổ tiên dày công xây dựng.

Như thế, vì tham vọng quyền lực, vì muốn duy trì sự lãnh đạo của đảng CSVN, nên CSVN chạy theo cầu cạnh Trung Quốc, phục vụ quyền lợi Trung Quốc, nhượng đất cho Trung Quốc và phạm tội phản quốc. Nói ngắn gọn: Đi với Trung

Quốc nên phản quốc. Chuyện Tam sa ngày 2-12-2007 chỉ là diễn biến mới trong câu chuyện phản quốc của CSVN. Câu chuyện này chắc chắn sẽ chưa kết thúc nếu CSVN cứ tiếp tục cầm quyền tại Việt Nam

3- DỆP PHẢN QUỐC ĐỂ CHỐNG TRUNG QUỐC

TQ là một trong những đại nạn của lịch sử VN. Đại nạn này càng gia trọng khi những kẻ phản quốc cầm quyền, luôn luôn manh tâm bán đứng đất nước để mưu đồ quyền lực và quyền lợi riêng tư. Hãy trở lui với phản ứng của nhà cầm quyền CSVN đối với vụ Tam Sa.

Lê Dũng, phát ngôn viên bộ Ngoại giao Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nói: *“Hành động này đã vi phạm chủ quyền lãnh thổ của VN, không phù hợp với nhận thức chung của lãnh đạo cấp cao hai nước, không có lợi cho tiến trình đàm phán tìm kiếm biện pháp cơ bản, lâu dài cho vấn đề trên biển giữa hai bên... VN có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của VN đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa... Trước sau như một, VN chủ trương giải quyết các bất đồng thông qua thương lượng hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và thực tiễn quốc tế, đặc biệt là công ước của Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982 và tinh thần tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên biển Đông năm 2002, nhằm giữ gìn hòa bình, ổn định trên biển Đông và khu vực.”*

Có ba điều cần nhấn mạnh: 1) Trong sinh hoạt dân chủ, cấp cao nhất là Quốc hội. Việc Tam Sa do Quốc hội TQ quyết định. Vậy cấp cao hơn là ai? Phải chăng là Bộ Chính trị đảng CSTH? Bộ Chính trị đảng CSTH cũng nằm trong Quốc hội và điều khiển Quốc hội, thì còn ai cao hơn? 2) Đúng là lịch sử Việt Nam có đủ bằng chứng rằng các đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của VN. Tuy nhiên, TQ nói rằng họ cũng có đủ bằng chứng cho thấy Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng và đảng CSVN đã nhượng các vùng đất và biển này cho Trung Quốc. Đảng CSVN trả lời sao đây? Đối với người VN, những bằng

chứng này là bằng chứng PHẢN QUỐC của đảng CSVN. 3) Nói đến công ước Liên Hiệp Quốc, thì hiện nay, Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam vừa mới giữ ghế không thường trực hai năm trong Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Giải quyết những vụ tranh chấp, xâm lăng lãnh thổ giữa các nước trên thế giới, nằm trong chức năng của HĐBALHQ. Việt Nam đang ngồi trong Hội đồng mà không dám đưa vấn đề ra Hội đồng. Việt Nam cũng không đưa ra kiện tụng ở Tòa án Quốc tế đặt tại The Hague (Hà Lan). Thế thì nói công ước quốc tế làm gì?

“Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”. Thế mà CSVN quá sợ nhà cầm quyền Bắc Kinh, nên không dám đánh. Quân đội Nhân dân “anh hùng” của CSVN đứng bất động. Không lẽ “anh hùng” ở chỗ Quân đội nhân dân chỉ là công cụ để CSVN đàn áp dân chúng, giúp CSVN bán dân và bán rẻ đất đai của tổ tiên cho Trung Quốc?

Cộng Sản Việt Nam sợ Trung Quốc đến nỗi ở trong nước không cho phép dân chúng biểu tình phản đối Trung Quốc. Một ví dụ cụ thể là thông báo của Trường Đại Học Công Nghệ thuộc Viện Đại Học Hà Nội được đưa lên mạng lưới thông tin quốc tế, khuyến khích viên không nên tổ chức hay tham gia biểu tình mà phải chờ đợi chủ trương của nhà nước theo đường lối ngoại giao.

Trong khi đó, mặt khác CSVN vẫn sợ bị lên án là khiếp nhược trước sự xâm lăng từ phương Bắc, nên tuy cấm biểu tình, nhưng nhà cầm quyền CSVN không đàn áp, bắt giam những người phản đối và biểu tình ở Hà Nội và Sài Gòn ngày 9-12-2007, mà chỉ theo dõi, duy trì trật tự, khác với những cuộc tụ họp khiêu khích gần đây của dân oan.

Cũng có thể CSVN cũng cần những cuộc biểu tình này vì hai lẽ: Thứ nhất, dựa trên cơ sở lòng dân, Hà Nội sẽ kiếm cách thương thuyết với Bắc Kinh, xin nhẹ tay để khỏi bị tai tiếng phản quốc. Thứ hai, việc chống Trung Quốc sẽ giúp đánh lạc hướng dư luận dân chúng trong nước và trên thế giới, hiện đang xôn xao đòi hỏi tự do dân chủ, đòi tự do chính trị, tự do báo chí, đòi thả

những người bất đồng chính kiến, thả những tù nhân lương tâm, đòi giải quyết những vụ khiếu kiện của dân oan. Nghĩa là trong cơn bối rối, Hà Nội muốn chuyển mục tiêu tranh đấu và lòng căm giận của dân chúng về phía Bắc Kinh, nhằm làm giảm nhẹ áp lực của dư luận đối với CSVN. Do đó, chúng ta cần thận trọng tránh cạm bẫy này của CSVN.

Khi tổ chức và tham gia biểu tình, các anh chị em thanh niên, sinh viên chẳng những dạy cho đảng CSVN một bài học thực hành đích đáng về lòng yêu nước, mà các anh chị em còn nhắc nhở việc thực hành bài học yêu nước này cho những nhà khoa bảng, trí thức, giáo sư, giáo viên, không phải chỉ nói chuyện lý thuyết suông, mà cần phải chuyên hóa lòng yêu nước thành hành động cụ thể. Trong biến cố vừa qua, với những điều kiện của mình, giới khoa bảng trí thức, giáo sư chắc chắn biết rõ tin tức này. Giới trí thức, giáo sư thường đứng trên bục giảng, dạy cho con em lòng yêu nước, nhưng không “thức” mà đã “ngủ” hết, nên không thấy lên

tiếng. Các “Việt kiều yêu nước” ở hải ngoại, các bác sĩ, tiến sĩ, giáo sư đại học các nước trên thế giới, được Hà Nội ồn ào khen thưởng, mời về nước phong tặng huy chương trong mấy năm gần đây, cũng lặn đầu mất rồi? Chỉ có giới trẻ trong nước can đảm đứng lên hành động!

Phải nói ngay là hành động của thanh niên, sinh viên học sinh trong nước nhanh chóng phản ứng đối với vụ Tam Sa, thật đáng hoan nghênh và cảm phục. Hành động của anh chị em cho thấy đầu bị CSVN áp bức, kèm kẹp về chính trị, anh chị em luôn luôn nuôi dưỡng tinh thần yêu nước vốn tiềm ẩn luân lưu trong dòng máu Việt.

Hy vọng cuộc biểu tình ngày 9-12-2007 sẽ tiếp tục bằng những cuộc phản kháng sắp đến. Chúng ta cần chú ý rằng nguồn gốc của vụ Tam Sa, hay của những hành động xâm lăng ngang ngược của CSTH, chẳng những do bản chất hiếu chiến và xâm lăng của tập đoàn lãnh đạo Bắc Kinh, mà còn bắt nguồn từ kẻ nội thù của người Việt. Kẻ nội thù đó chính là đảng CSVN, kẻ đã thụ

on Trung Quốc, làm tay sai cho Trung Quốc, sợ sệt Trung Quốc, từ từ nhượng bộ Trung Quốc hết điểm này đến điểm khác.

Trong khi nhu nhược với Trung Quốc, CSVN hết sức độc tài ở trong nước. Cho đến nay, vào đầu thế kỷ 21, Việt Nam vẫn chưa có tự do chính trị, chưa có tự do bầu cử, chưa có tự do báo chí, nghĩa là CSVN vẫn duy trì chế độ độc tài. Ở trong nước càng độc tài, càng đàn áp, CSVN càng bị phản đối từ nhiều phía, từ dân chúng trong nước, đến dư luận thế giới. Càng bị phản đối, CSVN lại càng bám gót Trung Quốc để tiếp tục tồn tại. Càng bám gót Trung Quốc, CSVN càng nhượng bộ, càng PHẢN QUỐC.

Hồ Chí Minh đã từng mượn biệt hiệu ÁI QUỐC của các nhà cách mạng yêu nước chân chính để làm tên riêng, nhưng khi qua Liên Xô, lãnh lương của ĐTQT, nhận sứ mạng phát triển cộng sản xuống Đông Nam Á, đưa chủ nghĩa Mác-xít về làm hại đất nước, ÁI QUỐC trở thành PHẢN QUỐC.

Học trò của Hồ Chí Minh trong đảng CSVN tiếp tục sách lược của ông ta, làm tay sai cho TRUNG QUỐC, tiếp tục PHẢN QUỐC không khác gì lãnh tụ của họ. Vì vậy, muốn chống TRUNG QUỐC hữu hiệu, trước tiên phải dẹp bỏ

PHẢN QUỐC không còn, thì mới chấm dứt tình trạng nhượng bộ đất đai, và mới có thể nói chuyện tập hợp tổng lực toàn dân, chống TQ một cách hữu hiệu, như trước kia nhà Lý, nhà Trần đã làm.

TRẦN GIA PHỤNG

Ngày 2-11-2007 Quốc Vụ Viện Trung Quốc (TQ) thông qua việc thiết lập đơn vị hành chính huyện Tam Sa thuộc tỉnh đảo Hải Nam, trong đó có 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Đầu tháng 12-2007, TQ tiến hành lập các cơ sở điều hành trên hai quần đảo này. Giới lãnh đạo VN không ai lên tiếng, toàn thể hệ thống truyền thông quốc doanh làm thinh, ngoài phát ngôn viên bộ Ngoại giao tuyên bố Hoàng Sa và Trường Sa thuộc VN. Ngay sau đó, phía TQ bác bỏ, nói những luận cứ VN đưa ra là không có cơ sở.

Trước phản ứng yếu ớt của chính quyền Hà nội, sinh viên và giới trẻ quá tức giận đã tổ chức biểu tình phản đối ngày 9-12-2007 trước toà đại sứ và tổng lãnh sự TQ ở Hà nội và Saigon.

Dĩ nhiên có bàn tay lông lá của chính quyền dính vào qua cán bộ đoàn và công an, nhằm xoa dịu sự phẫn nộ của quần chúng nhưng điều tiết cho vừa phải về cường độ và thời gian để cuộc biểu tình không vượt khỏi tầm kiểm soát của đảng. Nhưng một tuần sau, ngày 16-12-, trước khí thế sôi sục của giới trẻ, nhà cầm quyền CS vừa sợ phương Bắc, vừa sợ nhân dân của mình, đã cứng rắn giải tán hàng ngàn người biểu tình ở Hà Nội và hàng trăm người ở Sài Gòn. Điều này đã tạo nghịch cảnh là người dân bị ngăn cấm ngay cả khi muốn bày tỏ lòng yêu nước và ý chí bảo vệ Tổ quốc.

Đồng bào hải ngoại, sống trong khung cảnh tự do thực sự, đã và đang tổ chức nhiều cuộc biểu tình quyết liệt với khí thế yêu nước chưa từng thấy.

Đây là lần đầu tiên, toàn dân trong ngoài nước vượt lên trên mọi bất đồng, có tiếng nói chung trước nạn ngoại xâm.

Tuy nhiên, Bộ chính trị đảng CSVN chỉ muốn mọi người đừng lôi ra những sai lầm của họ trong quá khứ và chấp nhận chuyện “đâm lao phải theo lao” để có phản ứng “vừa phải”; trong khi dân tộc ta muốn hiểu thấu rõ đầu đuôi mọi sự từ trước đến nay, để có phản ứng chính xác và hiệu quả trước sự việc

HỊCH TRUYỀN TỪ TỔ QUỐC !

Võ Đại Tôn (Hoàng Phong Linh)

(Viết khi nhận được tin Trung Cộng chính thức sát nhập hành chánh kể từ ngày 2-12-2007 quần đảo Hoàng Sa – Trung Sa - Trường Sa của Việt Nam thành huyện Tam Sa, trực thuộc tỉnh Hải Nam của Trung Cộng, do đảng Cộng Sản VN đảng hiến).

Ông Cha ta vạch kiếm chỉ lòng sông
Chân vững thạch, tay chống Trời ngạo nghễ.
Chỉ đại bàng vượt muôn ngàn sông bể
Thách trùng dương, đi mở rộng cõi bờ.
Hải đảo xa xôi thêm máu dựng cờ
Rồng tung cánh rợp Trời Nam hiển hách.
Vó ngựa Hung Nô bao lần quét sạch
Chặn xâm lăng qua khí phách kiêu hùng.
Mấy nghìn năm sâu rễ bách tùng
Gươm chém đá – đá mòn, gươm vẫn sắc.
Gốc tre thiêng làm kinh hoàng phương Bắc
Cọc Đổng Giang xuyên thủng mộng quân thù.
Từ Diên Hồng cho đến chốn thảo lư
Lời Tâm Nguyên chung lòng lo giữ Nước.
Bành tượng uy linh chắn ngang bạo ngược
Đồng Đa mở, bia sử sáng nghìn năm.
Dù phong ba theo mệnh Nước thẳng trầm
Luôn giữ vững từng dòng sông, đỉnh núi.
Từ Ải Nam Quan đến Cà Mau đất mũi
Là của Ta, xuyên suốt ba miền.
Từ dãy Trường Sơn ôm ấp khí hùng thiêng
Thần đại thụ cũng nguyên lòng chung dạ.
Tất cả ! Tất cả !
Dù là máu xương
Khô cần sỏi đá.
Dù là hương dương
Hoa hồng tám ngả
Đều là của Ta !
Không ai có quyền đem máu của Ông Cha
Đi dâng hiến, vết nhơ nhờ trang sử !
Lũ tội đồ khom lưng cống sù
Làm ô danh, tui nhục giống Rồng Tiên.
Bọn Bắc Phương luôn ôm mộng bá quyền
Luôn thu tóm, hả hê cười đón nhận.
Lời Hịch Truyền hôm nay đầy uất hận
Từ Cha Ông, từ Sông Núi nghìn thu.
Dòng máu Thiêng từ rừng rú thâm u,
Nơi hải đảo, kinh thành hay xóm vắng.
Kiếp lưu vong đời tha phương trĩu nặng

Hay đọa đầy trên mảnh đất quê hương .
Hãy thét vang, cùng truy diệt bạo cường
Đang chễm chệ ngôi buôn Dân bán Nước.
Toàn Dân Ta kể sau người trước
Không cúi đầu khiếp nhược khoanh tay.
Ta làm Chủ đất này
Ai được quyền mua bán ?
Lãnh thổ Thiêng Liêng nghìn năm chói rạng
Là của Toàn Dân !
Dù bể dâu biến đổi phong trần
Ta vẫn đứng trên bờ đầu bể !
Ải Nam Quan còn sôi huyết lệ
Bản Giốc dòng khóc hận đêm sâu.
Đảo Hoàng Sa ngỡ gác tui sâu
Thay đổi chủ, sóng đen màu uất nghẹn.
Đất Nước ta toàn vẹn
Nào ai dám cắt chia ?
Sao giờ đây thịt xẻ xương lia
Giang sơn đầy vết máu ?
Đảng vong nô, một phường thảo khấu
Lấy máu dân tô thắm màu cờ.
Làm nhục Cha Ông, dâng hiến cõi bờ
Rồi ngất ngưỡng nơi Ba Đình chuốc rượu !
Dân Tộc ta mấy nghìn năm trường cửu
Lẽ nào đầu khuất phục lũ sài lang ?
Lời Hịch đã rền vang
Quyện Hồn Thiêng Sông Núi.
Hãy nâng đầu cao, chuyển xoay hận tui
Thànhcuôngphong, chung ĐạiKhối ToànDân
Giành lại non sông, dù phải hiến thân
Vi Đại Nghĩa, tâm nguyên chung cứu Nước.
Đá phải mềm vì chân ta cứng bước
Và đời ta nguyên thủy vẫn lòng son.
Trời phương Nam, đất Việt phải còn
Đến muôn nghìn năm nữa !
Lời Hịch hôm nay, tiếng vang thành lửa
Đang soi đường dẫn hướng ta đi.
Đòi lại quê hương, thoát cảnh suy vi
Dân Tộc Việt, trời phương Nam :- Tự Chủ !

Hải ngoại, 10-12-2007.



PHẢN QUỐC. Chỉ khi nào kẻ

(Toronto, 10-12-2007)

DÂN CHỦ là sức mạnh chống ngoại xâm

Bác sĩ
Nguyễn Đan Quế

TQ ngang ngược chiếm Hoàng Sa và Trường Sa.

Lập trường dân tộc

Theo ý kiến của chúng tôi, lập trường đúng đắn của dân tộc ta là:

Đất nước Việt Nam là của chung mọi người dân Việt Nam. Tất cả mọi công dân, trong cũng như ngoài nước, đều có bổn phận bảo vệ lãnh thổ, tài nguyên của Việt Nam do tiền nhân đã dày công để lại.

Không ai được độc quyền yêu nước và cũng không một ai, một đoàn thể hay đảng phái nào trong bất cứ hoàn cảnh nào có thể nhân danh dân tộc VN ký kết những văn kiện bán nước cho ngoại bang.

Trên căn bản đó, chúng tôi chủ trương: Nhân dân ta không bị ràng buộc bởi hiệp định phân định đường biên giới trên bộ ký ngày 30-12-1999 và trên biển ngày 25-12-2000, mà chỉ coi đây như một hành vi sai lầm của Bộ chính trị đảng CSVN, đặt quyền lợi của Đảng trên quyền lợi Tổ Quốc, dâng đất và biển để được Trung Quốc ủng hộ, hy vọng được tiếp tục ngồi lại thống trị nhân dân ta. Nhân dân ta không coi hai hiệp ước trên có giá trị. Toàn bộ vấn đề phải trở lại bản đồ do Pháp vẽ năm 1895 theo các hiệp ước giữa Pháp và nhà Thanh.

Về Hoàng Sa và Trường Sa

Chúng ta muốn giải quyết hòa bình những tranh chấp về các hải đảo dựa trên:

- Luận cứ và bằng chứng lịch sử các bên đưa ra liên hệ đến sự hiện diện từ xưa trên đảo.
- Kết quả nghiên cứu khoa học về thêm lục địa.
- Luật biên của Liên Hiệp Quốc năm 1982.
- Bảo đảm quyền lợi và an ninh cho giới khai thác tài nguyên đáy biển.

Điều cần nêu lên ở đây là: Hiện các cường quốc muốn quốc tế hóa

vòng tranh chấp kéo dài mà không thể giải quyết được để khai thác lợi ích kinh tế với quy chế hư chủ (nghĩa là các nước đang tranh chấp là chủ nhưng không được có các hoạt động quân sự và không có quyền quốc hữu hóa); ngược lại họ có quyền tham gia vào các cuộc thương thảo trong việc khai thác vùng biển xung quanh các đảo này và chia lợi nhuận.

Chúng tôi ủng hộ hướng đi này và dân tộc ta cần nắm vững để bảo vệ quyền lợi đất nước trong những cuộc thương thảo tương lai về quy chế của các đảo.

Điều cần thiết là từ nhà cầm quyền tới người dân phải cương quyết khẳng định và bảo vệ chủ quyền bằng mọi cách, mọi giá, mọi thời điểm, liên tục suốt giòng lịch sử, không bao giờ được ngừng nghỉ, thì sau này mới có tiếng nói trong các cuộc thương lượng. Trong chiều hướng ấy, vào đầu năm 2002, với tư cách Chủ Tịch Cao Trào Nhân Bản, chúng tôi đã gửi văn thư đến Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, và Chủ Tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân, phản đối các Hiệp Định Biên Giới Trên Bộ ký ngày 30-12-1999 và Trên Biển ngày 25-12-2000.

*

Vai trò bán nước của ĐCSVN

Mù quáng vì Mác - Lê - Mao và tin vào ảo tưởng tinh thần quốc tế vô sản, Hồ Chí Minh và những tập đoàn bộ chính trị đảng CSVN kể tiếp cho đến ngày nay, đã phạm rất nhiều lỗi lầm khủng khiếp khiến dân ta lầm than, máu xương phung phí, hàng triệu người ly hương, mất đất đai và biển cả tiền nhân dày công gìn giữ để lại..., trong đó không thể bỏ qua công hàm ngày 14-9-1958, Phạm Văn Đồng khi đó là Thủ Tướng gửi Chu Ân Lai công

các hải đảo chưa có chủ hoặc chủ quyền còn đang trong

nhận hải phận 12 hải lý của TQ, áp dụng cho tất cả các đảo tại Nam Hải, và cũng thời gian này, Phó Ngoại Trưởng Ung Văn Khiêm đã tuyên bố với Tổng Lãnh Sự Li Zhimin, xử lý Đại sứ quán TQ ở Hà Nội là “Theo tài liệu của Việt Nam, các đảo Hoàng Sa và Trường Sa, theo lịch sử, là một phần của Trung Quốc”. Ngoài ra, nhiều thành viên Bộ chính trị còn ru ngủ dư luận bằng cách nói rằng do mối liên hệ đặc biệt giữa TQ và VN, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dù thuộc về TQ hay VN cũng thế thôi.

Theo ý chúng tôi, vì quyền lợi của cả dân tộc, đã đến lúc Bộ chính trị đảng CSVN phải nhìn nhận sai lầm, xin lỗi dân tộc, đi theo con đường dân chủ hoá thực sự, và phải:

1- Nói thật hết và nói rõ toàn bộ những lắt léo trong quan hệ VN - TQ từ trước đến nay. Phải công bố toàn bộ hai hiệp định ký năm 1999 và 2000.

2- Đảng CSVN phải ý thức được rằng trong chiến tranh mình chỉ là công cụ Trung Cộng sử dụng để chống Mỹ. Nay nhu cầu này không còn nữa.

3- Muốn bộc lộ và phát huy hết mọi tiềm năng và khả năng của dân tộc, Bộ chính trị đảng CSVN phải dứt khoát:

- công nhận quyền tư hữu của người dân.
- tách hoạt động đảng ra khỏi bộ máy hành chính công quyền.
- tổ chức bầu cử Quốc Hội Lập Hiến thực sự tự do công bằng để toàn dân ai cũng có quyền tham gia công việc điều hành đất nước. Từ đó mới có thể chuyển hẳn quốc gia sang hướng phát triển chính trị, kinh tế, xã hội hoàn toàn mới, đoạn tuyệt với những sai lầm trong quá khứ.

Vai trò lịch sử của Phong trào Dân Chủ Việt Nam

Dân tộc ta đang đứng trước một tình thế quyết định phải có thay đổi. Thật thế:

Về chính trị - Ngoại giao: Quan hệ Bắc Kinh - Hà Nội căng thẳng. Hà nội có muốn leo đèo theo cũng không còn thuận nữa. Muốn quay sang Tây phương thì bắt buộc phải tôn trọng những giá trị phổ quát về nhân quyền và dân chủ.

Về kinh tế - văn hoá: Đầu tư và buôn bán cùng những trao đổi giáo dục - văn hoá với thế giới gần đây tăng rất nhanh và chắc chắn còn đang tiếp tục tăng nhanh nữa nhờ gia nhập WTO. Nhưng phát triển của VN không bền vững vì thiếu đầu tư vào con người và thiếu vắng một nền dân chủ pháp trị.

Về xã hội: hoàn toàn không có triết lý chỉ đạo rõ ràng, giống như con tàu lênh đênh trên biển cả không có địa bàn, với không biết bao tệ nạn và cách biệt giàu - nghèo đang càng ngày càng khoét sâu thêm.

Trong bối cảnh như vậy, Bộ chính trị đảng CSVN không nên trấn áp những tiếng nói yêu nước để tiếp tục độc quyền lãnh đạo, mà phải cởi mở, nương theo sức mạnh của phong trào dân chủ VN để có được hậu thuẫn của các nước dân chủ trên thế giới, và sự tiếp tay của các nước đồng cảnh ngộ trong vùng. Điều quan trọng là những người tha thiết với dân chủ không thể cứ án binh bất động để mặc cho đảng Cộng sản tiếp tục sai lầm được nữa. Người dân phải được thực sự làm chủ đất nước mình. Khi đó, chống ngoại xâm là vì mình, không phải vì Đảng, hay theo lệnh Đảng. Và chỉ khi đó, mới có thể chống được ngoại xâm.

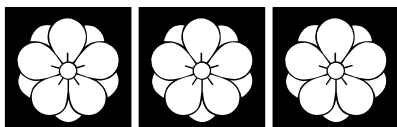
Tóm lại

Chúng ta chống ngoại xâm bằng cách đưa ngay tiến trình dân chủ hoá lên cao trào để huy động quần chúng hậu thuẫn mọi động thái bảo vệ chủ quyền đất nước, đồng thời có sức mạnh tổng hợp phát triển bền vững nội lực của cả dân tộc.

Chỉ có con đường DÂN CHỦ HOÁ đất nước mới chiếm được con tim và khối óc của người dân nước Việt mọi nơi mọi lúc, mới đoàn kết được cả dân tộc để phát triển bền vững đất nước và bảo vệ hữu hiệu lãnh thổ khi bị ngoại xâm.

Nguyễn Đan Quế

Đại Diện CTNBVN



Nhà Văn Trần Khải Thanh Thủy

Suy sụp sức khỏe trong tù
 Đó là lời báo động trên một bản tin của đài RFA hôm 19-12-2007. Bản tin cho biết đã 8 tháng kể từ ngày bị bắt, nhà văn nữ Trần Khải Thanh Thủy chưa hề được gặp mặt gia đình, mặc dù theo như lời ông Đỗ Bá Tân, chồng của bà, hiện giờ bệnh lao phổi của vợ ông đang đến hồi trầm trọng. Ông Tân chỉ được phép một tháng 2 lần gửi đồ thăm nuôi vào trại cho vợ. Gọi là gửi đồ nhưng thực tế chỉ được gửi qua quản giáo mà cũng chẳng biết có đến tay vợ hay không, vì chẳng có chút thông tin phản hồi nào.

Ông Tân cho biết: sau ngày bà Thủy bị bắt, chiếu theo quyền công dân quy định trong luật pháp, gia đình đã tìm luật sư cố vấn pháp lý cho bà. Luật sư liền đến gặp cơ quan an ninh điều tra thì họ giải thích: trong thời gian còn điều tra thẩm vấn, không ai được gặp kể cả luật sư và gia đình (!?!). Cũng có một lần, gặp cán bộ điều tra gọi điện cho gia đình để nhắn nhủ về chuyện của vợ, ông Tân có hỏi tại sao cơ quan an ninh gia hạn thời gian điều tra mà không thông báo cho gia đình biết, tay cán bộ nói đó là quyền của họ và không việc gì phải thông báo cả (!?!).

Trước và trong thời gian bị tạm giam, bà Thủy đang điều trị bệnh lao với thuốc do trung tâm y tế quận Đống Đa cấp hàng tháng. Theo yêu cầu của trung tâm, ít nhất 2 tháng một lần phải chụp phổi lại để kiểm tra, hàng tháng phải lấy mẫu đờm... Mỗi lần trung tâm đòi hỏi như thế, ông Tân thường thông báo cho cơ quan an ninh để mong họ tạo điều kiện cho ông thực hiện công việc, ông cũng gặp trực tiếp những người có trách nhiệm trong trại, nhưng họ cứ đùn đẩy qua lại cho nhau... Ông Tân đưa giấy yêu cầu của trung tâm y tế thì họ nói giấy đó không có giá trị, chỉ khi nào có công văn chính thức của trung tâm đã, họ mới xem xét giải quyết, khiến ông Tân vô cùng bức xúc.

Vì chỉ cho thuốc mà không được giám sát bệnh lao, trung tâm y tế dọa không cung cấp thuốc nữa sau 8 tháng. Vì thế, ông Tân đã nhiều lần yêu cầu cơ quan công an tạo điều kiện cho vợ đi khám bệnh. Thế rồi một hôm ông được thông báo là vợ đã được đưa tới Bệnh viện Lao phổi Hà Nội để kiểm tra và bệnh của bà đã trở thuyên giảm, sức khỏe bà hồi phục. Ông Tân trực tiếp tới bệnh viện để xác minh thì bác sĩ nói chỉ có cán bộ an ninh xuống hỏi một vài thông tin chi tiết thôi.

Bị lừa gạt cách tàn nhẫn như thế, ông Tân đã phân đối, viết thư cho Viện kiểm sát Nhân dân và Cơ quan an ninh điều tra đề nghị cho vợ đi khám, nhưng cho đến bây giờ ông vẫn không hề nhận được hồi âm nào, cho dù là trả lời bằng miệng...

Phát ngôn nhân của chính phủ Trung Quốc lại lên tiếng đe dọa chính quyền Cộng Sản Việt Nam, yêu cầu họ phải "tỏ ra có tinh thần trách nhiệm," tức là phải ngăn chặn không cho thanh niên biểu tình chống Trung Quốc. Nhưng trách nhiệm của chính quyền một nước là trách nhiệm đối với ai? Tất nhiên là trách nhiệm với quốc dân. Đây là lúc giới lãnh đạo đảng Cộng Sản phải nói thẳng điều đạt được ở Liên Xô và Trung Quốc.

Nửa thế kỷ trước, những người lãnh đạo cộng sản còn bắt dân Việt Nam theo phong trào cộng sản quốc tế, muốn đưa dân tộc Việt Nam đứng vào tuyến đầu mặt trận chống tư bản bóc lột. Trách nhiệm chính của họ khi đó là trách nhiệm đối với phong trào cộng sản thế giới. Các quyền lợi quốc gia bị coi là thứ yếu trong một cuộc cách mạng quốc tế. Hồ Chí Minh chịu đổi tên đảng cũng vì nghĩa vụ quốc tế. Việt Nam chỉ là một pháo đài bảo vệ các thành tựu xã hội chủ nghĩa đã đạt được ở Liên Xô và Trung Quốc, đồng thời được đóng vai mũi nhọn xung phong bành trướng của cách mạng vô sản thế giới. Bây giờ, ai cũng biết phong trào cộng sản quốc tế là một ảo tưởng, cả đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đang tự bản hóa theo gương Trung Quốc, mặc dù họ không dám thú nhận đã sai lầm.

Phẩm cách của một chính quyền có thể được đo lường bằng thái độ khiêm cung, thú nhận những lỗi lầm đã phạm. Đã có ít nhất hai ông thủ tướng Nhật Bản chính thức xin lỗi dân tộc Đại Hàn, và trong thế kỷ 20 quân đội Nhật đã thi hành các chính sách tàn ác khi chiếm đóng Hàn Quốc. Ở nhiều tiểu bang trong nước Mỹ, Quốc Hội tiểu bang đã thông qua những quyết nghị công nhận trong quá khứ họ ủng hộ chế độ nô lệ, đó là một lầm lỗi, và họ bày tỏ lòng ăn hận về chủ trương sai lầm đó. Tuy những người đứng ra nhận lỗi sống cách xa những người phạm lỗi làm hàng thế kỷ hoặc lâu hơn, nhưng thái độ can đảm dám công nhận tiền nhân của mình đã sai lầm khiến người ngoài trông thấy phải kính trọng.

Quan nhất thời, Dân vạn đại. Đời sống một dân tộc thường rất dài, còn vận mạng những người cầm quyền không đáng kể. Người nắm quyền trong tay mà biết lắng nghe tiếng nói của người dân, bỏ qua những quyền lợi nhất thời của một phe, một đảng, biết làm theo nguyện vọng lâu dài của nhân dân, thì không những được dân tin tưởng, mà còn được sử sách ngợi khen.

Phục hồi PHẨM GIÁ QUỐC GIA

++++Ngôn Nhân Dụng++++

Thanh niên, sinh viên, giới văn nghệ, báo chí đã biểu tình lần thứ nhì tại Hà Nội và Sài Gòn để phản đối Trung Quốc chiếm cứ các hòn đảo của Việt Nam. Nhiều nhà trí thức trong nước đã viết trên mạng lưới yêu cầu chính quyền Việt Nam phải công khai phủ nhận giá trị của lá thư mà ông Phạm Văn Đồng viết gửi chính phủ Trung Quốc năm 1958 tỏ ý tán thành quan điểm của họ về lãnh hải. Nếu đảng Cộng Sản biết nắm lấy cơ hội này, họ sẽ có cách trả lời với những mệnh lệnh từ Bắc Kinh.

Phủ nhận bức thư của Phạm Văn Đồng là một việc khó khăn cho giới lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam hiện nay, giống như những người con phải nhận cha mình đã làm sai. Nhưng một nửa thế kỷ đã trôi qua từ khi ông Phạm Văn Đồng đặt bút ký, bây giờ các đại biểu Quốc Hội ở Hà Nội có thể biểu quyết thẳng thắn công nhận rằng lá thư đó là một sai lầm; rồi yêu cầu ông Nguyễn Tấn Dũng viết thư mới phủ chính bức thư năm 1958.

Như nhiều người đã nêu ý kiến trên mạng lưới, cũng như các ý kiến đã nêu lên trên Nhật Báo Người Việt, lá thư Phạm Văn Đồng, dù với tính cách một thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, không hề có giá trị pháp lý.

Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc lãnh thổ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, trong thời gian ông Phạm Văn Đồng viết lá thư trên. Đó là những vùng ở dưới vĩ tuyến 17, theo Hiệp Định Genève thì thuộc Việt Nam Cộng Hòa. Trung Quốc và miền Bắc Việt Nam đã ký vào Hiệp Định Genève, không thể coi là họ không biết sự kiện đó. Chính phủ miền Bắc không có thẩm quyền khi nhường các vùng thuộc miền Nam cho nước khác. Một độc giả báo Người Việt đã ví lá thư của Phạm Văn Đồng giống như chính phủ một nước Úc hay Phi Luật Tân viết thư cho thủ tướng Nhật Bản, công nhận các quần đảo Guam và Wake là thuộc lãnh thổ Nhật chứ không phải là của nước Mỹ! Một bức thư như vậy là vô giá trị.

chuẩn chứ không thể do bức thư của một ông thủ tướng quyết định. Nay nếu coi như sau khi đã chiếm được miền Nam, chính quyền hiện tại đã thừa kế chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, thì Quốc Hội hiện giờ vẫn có thể biểu quyết xác nhận lại chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo ở Biển Đông, và ủy thác cho ông Nguyễn Tấn Dũng viết thư mới, xóa bỏ lá thư cũ của Phạm Văn Đồng.

Tất nhiên, lá thư mới này sẽ chỉ có giá trị tượng trưng. Sau khi quân Trung Quốc đã đánh bại bốn chiến hạm hải quân Việt Nam Cộng Hòa năm 1974 để chiếm Hoàng Sa mà chính quyền miền Bắc không hề lên tiếng phản đối, thì mọi người đều biết hậu quả. Không biết đến bao giờ người Việt Nam mới giành lại được chủ quyền trên các hòn đảo đã mất đó.

Nhưng không phải vì thực tế đó mà cả nước phải im lặng chịu nhục mãi. Dù chỉ có giá trị tượng trưng, người Việt Nam vẫn phải lên tiếng chính thức đòi lại chủ quyền trên các hòn đảo bị chiếm. Trên thế giới hiện nay có hàng ngàn vụ tranh chấp lãnh thổ, muốn giải quyết tất cả sẽ phải mất cả ngàn năm. Nhưng không một quốc gia nào lại âm thầm ngậm miệng không lên tiếng phản đối và đòi lại các miền đất đã bị nước ngoài chiếm đóng phi lý. Không một chính quyền nào lại cấm người dân của nước mình phản đối các nước lớn chiếm đất đai mà tỏ tiên đề lại. Đó là danh dự và phẩm giá của dân tộc. Dân các nước Nhật Bản, Trung Quốc và Đài Loan vẫn dùng lời nói và hành động đòi chủ quyền trên hòn đảo "Điếu Ngư Đài" nhỏ xíu, họ không bao giờ ngưng!

Hãy xem tám gương Phi Luật Tân trong thập niên 1970, 80. Chính phủ Phi Luật Tân bao giờ cũng thân thiện với Mỹ, dân chúng cả nước họ cũng vậy. Nhưng chính phủ Mỹ không lúc nào được yên thân không bị người Phi Luật Tân biểu tình đòi Mỹ rút quân khỏi các căn cứ hải quân ở Vịnh Subic và căn cứ Clark. Cuối cùng Mỹ phải trả lại Phi Luật Tân các căn cứ

Hơn nữa, những quyết định về lãnh thổ, về hải phận một nước phải được quốc hội phê

quân sự mà họ đã đóng từ hàng thế kỷ. Không biết như vậy cuối cùng là nước họ lợi hay thiệt, nhưng người nước ngoài phải kính trọng người dân và chính phủ Phi Luật Tân. Khi đụng chạm tới danh dự quốc gia, người ta không còn tính lợi hay thiệt nữa.

Giao thiệp giữa Việt Nam và Trung Quốc có thể so sánh với mối quan hệ giữa Estonia và Nga. Đó đều là tình trạng một nước nhỏ bên cạnh một láng giềng lớn gấp bội. Năm 1991 khi Liên Xô sụp đổ, các nước vùng Baltic giành lại độc lập, nhưng Nga vẫn coi đó là vùng nằm trong ảnh hưởng của mình. Cuối Tháng Tư vừa qua, chính phủ Estonia đã di chuyển một pho tượng kỷ niệm Hồng Quân Liên Xô ở trung tâm thủ đô Tallinn ra một nghĩa trang từ sĩ ở ngoại ô. Đối với dân Estonia, đài kỷ niệm "Hồng Quân Giải Phóng Estonia" này là một mối nhục. Họ không nói thẳng điều đó ra, mà chỉ nêu lý do cần chỉnh trang thành phố. Sau đó, các tay "đạo tặc tin học" phát xuất từ Nga đã tấn công tất cả các mạng lưới điện toán ở Estonia làm tê liệt gần hết hệ thống thông tin thương mại trong nước này. Estonia, với dân số 1 triệu 300 ngàn, bị tê liệt, vì hai phần ba dân chúng dùng Internet (broadband); họ dùng mạng lưới trong mọi giao dịch thương mại, có 80% dân đóng thuế qua mạng lưới. Chính phủ Estonia đã yêu cầu Nga chấm dứt cuộc tấn công trong khi cũng kêu gọi các nước Tây Âu giúp mình. Không phải vì sợ nước Nga to lớn mà chính phủ Estonia không dám gia nhập các liên minh chính trị và quân sự với Tây Âu. Họ vẫn giữ được phẩm cách, dù là một nước nhỏ.

Một nước nhỏ muốn đương đầu với nước láng giềng lớn thì phải dựa vào dân. Dựa vào dân có nghĩa là khi chính quyền bị nước khác ép quá, có thể chống lại lấy cơ rằng dân chúng của nước mình không chịu. Nếu điều ép buộc lại làm nhục quốc thể, càng dễ cương lại các áp lực của nước lớn hơn, vì không một dân tộc nào muốn chịu nhục.

Trong mấy chục năm nay ở Đại Hàn vẫn luôn luôn có những cuộc biểu tình của sinh viên chống áp lực của Mỹ, nhiều lần họ đòi quân Mỹ phải rút khỏi Nam Hàn. Ai cũng biết quân Mỹ đã giúp bảo vệ cho Nam Hàn khỏi trở thành cộng sản, nếu không thì các thanh niên này đang phải sống dưới quyền của "Bác Kim Chính Nhật muôn vàn kính yêu." Nhưng chính phủ Nam Hàn vẫn chấp nhận cho sinh viên biểu tình chống Mỹ. Họ có thể nhân cơ hội đòi hỏi chính phủ Mỹ phải thỏa hiệp với họ

trên các vấn đề bất đồng ý kiến khác. Người Mỹ hiểu được tình trạng đó mà không lên tiếng đòi chính phủ Seoul phải dẹp bỏ những cuộc biểu tình. Vì Mỹ cũng là một nước tự do dân chủ, họ hiểu rằng chính phủ Đại Hàn không điều khiển được tất cả hoạt động của các công dân. Xã hội công dân ở Hàn Quốc cũng mạnh không khác gì ở các nước dân chủ khác.

Một nước nhỏ muốn dựa vào dân chống lại áp lực của các nước lớn thì trước hết phải tôn trọng các quyền tự do phát biểu của dân. Bắc Kinh yêu cầu Hà Nội phải dẹp biểu tình vì họ biết rằng Cộng Sản Việt Nam xưa nay vẫn điều khiển tất cả mọi việc. Khi đảng ra lệnh thì tất cả các báo, đài, các nhà văn, nhạc sĩ đều hoan hô "Trung Quốc vĩ đại." Đến lúc đảng ra lệnh mới, tất cả các báo, đài, các nhà văn, nhạc sĩ đều quay ra chống "Trung Quốc bá quyền xâm lược." Không những các cá nhân làm theo lệnh như vậy đã mất tư cách mà cả dân tộc cũng mất phẩm giá. Cho nên, trong việc sửa chữa lại các lỗi lầm quá khứ, đảng Cộng Sản Việt Nam phải trả lại các quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Như vậy mới có thể phục hồi phẩm giá quốc gia.

20-122007

<http://www.nguoi-viet.com>

Câu chuyện 1001 đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã bị bán và sắp bị bán!

Trần Thanh

Vụ xì căng đan đảo Hoàng Sa và Trường Sa đang nổ lớn. Dân trong nước đang biểu tình ngày càng đông hơn, quyết liệt hơn. Hôm nay thứ bảy, ngày 23-12-2007, tại một tiệm cà phê ở bên Mỹ, hai người đàn ông, một đầu bạc, một đầu đen, đang thảo luận một đề tài. Ông đầu đen lên tiếng trước:

- Thật là tiếc hai cái đảo đó quá. Rất giàu tài nguyên thiên nhiên, nào là phân chim, phân dơi có thể đem về chế biến làm phân trồng trọt rất là tốt, nào là vô số thủy sản quý hiếm, nào là tiềm năng dầu hỏa với túi dầu khổng lồ chứa hàng triệu triệu thùng dầu trong lòng biển, nào là vị trí chiến lược về quân sự nơi

biển đông v.v...

Nghe ông bạn tiếc rẻ như vậy, ông đầu bạc ngắt lời:

- Ông mới chỉ thấy tại Việt gian Cộng sản (VGCS) nó bán mất hai cái đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thật ra nó đã bán hàng chục ngàn cái đảo như vậy rồi, ông không biết hay sao?

Ông đầu đen ngạc nhiên, tròn tròn xoe mắt:

- Ở đâu mà ra hàng chục ngàn cái? Ông có nói giỡn không?

Ông đầu bạc trả lời:

- Không giỡn đâu. Để tôi giải thích cho ông nghe: Vấn đề cướp đất của dân oan cũng chính là vấn đề bán nước đó, và bán một cách khoe re, kiếm tiền quá dễ dàng, nhất bán mà vạn vạn lợi! Nó là hình thức bán nước trá hình mà ít bị ai lên án là bán nước!!!

Chứng minh: VC "nhường" 10 ngàn km2 đất ở biên giới Việt Trung cho Trung Cộng thì bị dư luận lên án là bán nước. Hồi năm 1958, tụi nó tình nguyện giao hai cái đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho

làm ngư để mua "lòng trung thành" của cán bộ đảng viên; hơn nữa, cứ ngồi một chỗ rung đùi chờ tụi nó cướp xong, phải chia phần cho mình, đảng nào cũng có lợi!!!

TIẾN TRÌNH CƯỚP ĐẤT THƯỜNG DIỄN RA THẾ NÀY

1. Bước một: "quy hoạch đất", núp dưới những danh nghĩa hết sức cao đẹp:

- Vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân, chính quyền tỉnh X quyết định xây dựng nhà máy ABC gì đó để làm hàng xuất khẩu, đem lại công ăn việc làm cho dân địa phương, đem lại ngoại tệ cho nhà nước (!). Vốn đầu tư 100% thuộc nước ngoài, phía VN đầu tư... "mặt bằng" (đất ăn cướp). Hợp đồng kinh tế: chủ quyền nước ngoài 49%, chủ quyền phía VN 51%.

- Mở rộng đường xá, xây dựng bệnh viện, trường học để "phục vụ" toàn dân trong nước và người dân địa phương!

- Mở khu du lịch để thu hút khách du lịch quốc tế, đem lại công ăn việc làm cho dân địa phương, vốn đầu tư nước ngoài 100%!

2. Bước hai: Đuổi dân đi, có khi đuổi nguyên cả một làng, xã, gồm cả ngàn gia đình, đang sống trên cả ngàn hectare đất. Bồi thường đất với giá rẻ mạt, gần như cướp không.

3. Bước ba: Cường chế. Nếu những gia đình nào "ngoan cố" không chịu đi thì cho công an đến bắt bớ, quăng đồ đạc ra ngoài đường và đưa xe ủi tới ủi sập nhà!

4. Bước bốn: Dân có làm đơn khiếu nại thì vẫn cứ nhận đơn nhưng sau đó là quăng đơn vô thùng rác!

5. Bước năm: Cho xe ủi bằng phẳng số đất đã cướp được, ví dụ là 1000 hectare, rồi đem cắm bằng sơ đồ xây dựng "nhà máy", cho một số "kỹ sư" tới đo đạc, ngắm nghĩa đất, để cho người dân thấy rằng nhà nước sắp sửa xây dựng một nhà máy gì đó lớn lắm!

6. Bước sáu: Các nhà thầu bắt đầu xây dựng "nhà máy". Người dân chờ đợi một hai năm sau thì mới té ngựa ra, đó là xây dựng một cái casino và một cái động đĩ!!! Chủ nhân của khu vực ăn chơi này là các tên tư bản nước ngoài, có nghĩa là

khu đất này đã được đem bán cho chúng!

7. Bước bảy: Chuồn êm. Người dân tại địa phương phẫn nộ vì thấy họ bị lừa, bèn kéo nhau đến ủy ban nhân dân tỉnh, kiếm thằng chủ tịch tỉnh với bí thư tỉnh ủy thì được biết: hai đồng chí ấy đã chuyển công tác đi nơi khác rồi! Nếu người dân hỏi vặn thì chúng trả lời rằng các đồng chí ấy đã được đề bạt vào... bộ chính trị, có giới thì đi ra Hà Nội mà kiếm! Cũng có khi chúng trả lời một cách đều cáng rằng đồng chí ấy đang đi... nghỉ mát ở Las Vegas (thành phố ăn chơi ở nước Mỹ) rồi!

8. Bước tám: Chia chác. 1000 hectare đất bán cho tư bản nước ngoài, sau khi trừ hết mọi khoản chi phí, chia chác và đóng "hụi chết" cho cấp trên thì mỗi thằng ăn cướp tề nào cũng kiếm được một vài triệu đô la! Lương chủ tịch tỉnh một tháng khoảng 200 đô, nếu có đi làm 100 năm liên tiếp cũng không bao giờ kiếm được số tiền vài triệu đô!

NHẬN XÉT:

"Quy hoạch đất" không phải là tham nhũng. Nó là ăn cướp! Và trong các loại ăn cướp, không có hình thức cướp nào kiếm tiền được quá dễ dàng và làm giàu một cách nhanh chóng bằng cướp đất và bán đất. Chúng ta coi những phim xi nê nói về những bọn cướp nhà băng, ăn cướp một cách quy mô bằng cách đột nhập vào nhà kho chứa tiền, thì giới làm cũng chỉ cướp được vài chục triệu nhưng yếu tố rủi ro rất cao vì hệ thống phòng thủ của nhà băng dày đặc. Số tiền mặt cướp được cũng không thể dễ dàng tiêu thụ, nếu sơ ý là bị bắt. Trong khi đó, bọn cướp VGCS ở Việt Nam thì ăn cướp một cách công khai. Chúng chỉ cần trưng ra bằng hiệu "vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của toàn dân" là có đầy đủ "tư cách" pháp nhân, pháp lý để... tổng cổ người dân ra ngoài đường, nếu ai chống đối thì ghép vào tội "phản động", còng tay, tổng giam!

Chính vì kiếm tiền quá dễ dàng như vậy nên bọn chúng sẵn sàng làm với bất cứ giá nào, kể cả biết rằng năm nay chúng làm, sang năm chúng sẽ bị treo cổ, chúng vẫn cứ làm! Đối với bọn việt gian CS,

không có thiên đường nào trên trái đất để thưởng bằng cái thiên đường Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN! Bởi vậy cho nên chúng rất biết ơn "bác" Hồ, bởi vì chính bác đã dày công, lao tâm khổ tứ, thiết kế ra một bộ máy cai trị hết sức tinh vi, hết sức chó đẻ và tàn bạo để bảo vệ bọn cán bộ cộng sản tối đa nên chúng mới có được một cuộc sống hết sức no ấm, dư thừa như ngày hôm nay!

Từ lúc bắt đầu "quy hoạch đất" (bước 1) cho đến lúc chia chác tiền (bước 8) chỉ diễn ra trong vòng từ một đến hai năm. Chỉ phải "làm việc" có hai năm mà kiếm được vài chục triệu đô thì dù có bị kết án treo cổ, bọn chúng vẫn cứ làm!

Trong khi đó ta thấy, giả sử một công ty bỏ vốn ra 50 triệu đô la để đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất loại hàng gì đó. Thông thường, bốn năm đầu là thâm hồi vốn và phải từ năm thứ năm trở đi mới có lời. Ngoài ra công việc điều hành công ty rất nhiều chuyện phức tạp, nếu không giỏi về quản trị, kinh doanh thì có thể bị sạt nghiệp!

Mời quý bạn đọc câu chuyện tiểu lâm sau đây, châm biếm việc ăn cướp, làm giàu của bọn VGCS:

Tổng thống Bút, sau khi đi thăm viếng Việt Nam năm 2006, trở về nước, các bạn của ông ta hỏi cảm tưởng của ông ta như thế nào. Ông ta cười cười nói:

- Nói thiệt với mấy ông, bây giờ tôi chỉ muốn được làm... tổng bí thư đảng CSVN hoặc làm một thành viên trong bộ chính trị cũng được!

Mấy ông bạn ngạc nhiên hỏi:

- No kidding? Không đùa chứ? Ông không muốn làm number one man in the world (người lãnh đạo thế giới) hay sao?

Ông Bút ồm ờ, nửa đùa nửa thật:

- Tôi chỉ muốn làm tổng bí thư đảng CSVN vì vài lý do: Thứ nhất, tôi thấy tụi nó (việt gian CS) làm giàu quá dễ dàng, ăn cướp ăn cắp công khai; nghĩa là, trên ông trời, dưới tụi nó, không có ai kiểm tra, giám sát gì hết! Mấy thằng đầu sỏ trong bộ chính trị giàu hơn tôi nhiều, mỗi thằng có vài tỷ đô la, mà tài sản này sẽ còn tăng lên gấp bội theo thời gian! Thứ hai, tôi thấy các chức vụ lãnh đạo của tụi nó là...

muôn đời, nghĩa là cha truyền con nối! Nếu có "bầu" lại thì cũng mấy thằng đó lại... "trúng cử"! Chẳng hạn như vừa rồi thằng Triết được quốc hội "tín nhiệm", bỏ phiếu lưu nhiệm, "hy sinh" ở lại kiếm thêm vài tỷ nữa! Trong khi đó, mấy ông thấy, tôi sắp mãn nhiệm kỳ làm tổng thống rồi. Nếu tôi về hưu thì chắc là về lại trang trại ở Texas đi chăn bò chứ biết làm gì kiếm ra tiền! Thằng Bill Clinton còn nhờ có bộ vó đẹp trai, có tài nói dóc nên khi hết làm tổng thống thì đi diễn thuyết, tiền bạc còn vô dài dài... Thứ ba, tôi thấy tụi lãnh đạo việt cộng... chơi gái sướng quá! Thằng nào cũng có vợ bé, bỏ nhí công khai mà truyền thông, báo chí tuyệt đối không dám động đến! Trong khi đó, mấy ông thấy, thằng Bill Clinton chỉ đàn dít với con nhỏ sinh viên tập sự mà chút xíu nữa là đi đoong sự nghiệp! Thứ tư, tôi thấy gia đình vợ con của mấy thằng lãnh đạo việt cộng tha hồ lộng quyền, tác yêu tác quái mà không một ai dám động tới! Trong khi đó, mấy ông thấy, con gái tôi uống rượu say lái xe thì bị đưa ra tòa, bị phạt đi lao động công ích 10 ngày!!! Chính hồi thằng Nguyễn Tấn Dũng sang đây thăm tôi, tôi có hỏi đùa nó rằng: "Mày có muốn đổi chức vụ thủ tướng của mày lấy chức vụ tổng thống của tao không?" Nó lắc đầu quay quậy! Minh muốn đổi chức vụ tổng thống của mình lấy một "chức" của đảng CSVN mà nó không chịu đổi, mấy ông thấy có đau không chứ ?!

MỘT VÀI VỤ CƯỚP ĐẤT ĐIỂN HÌNH

Hai vụ cướp mới nhất, một xảy ra tại Quảng Nam và một xảy ra tại Ninh Thuận, tháng 12 năm 2007.

Ở Quảng Nam: một hòn đảo mang tên Tam Hải, thuộc huyện Núi Thành, gồm 600 hectare đất và 800 hectare mặt nước. Dân số trên đảo này khoảng 1500 gia đình, đa số sống bằng nghề đánh cá. Tháng 12-2007, bọn VGCS đã "vì hạnh phúc của nhân dân" ra thông báo quy hoạch đất để biến hòn đảo này thành khu ăn chơi du lịch, tổng số vốn đầu tư lên đến 2.5 tỷ đô la!!! (Người Việt Online, 04-12-2007).

1500 gia đình ngư dân bị tổng cổ

ra khỏi nhà, chắc có lẽ phải xuống biển sống chung với Hà bá! Lại thêm các sông bài đủ loại sắp ra đời, các động đỉ lại tấp nập mọc lên như nấm, ma cô, đĩ điếm, xã hội đen ngày càng phát triển. Chỗ nào có ăn chơi thì chỗ đó có ma cô, đĩ điếm, xì ke và trộm cướp. Đó là cái giá người dân trong nước phải hứng chịu mà thù phạm trực tiếp là bọn VGCS!

Ở Ninh Thuận (Phan Rang): 73 hộ dân, sắc tộc Chăm, thuộc huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, đã bị bọn VGCS cướp mất 300 mẫu đất. Đây là mảnh đất của tổ tiên họ để lại từ nhiều đời, dùng để canh tác sinh sống. Bọn cướp đã cho xe ủi đất đến ủi nhưng những người dân oan này quyết sống chết để bảo vệ đất bằng cách căng lều bạt ra ngủ ngay giữa cánh đồng! (Theo Viet Nam Exodus 08-12-2007)

Nêu trên chỉ là hai vụ điển hình trong hàng ngàn vụ đang diễn ra trong phạm vi cả nước mà chúng ta không thể nào biết hết vì thiếu tin tức. Vấn đề cướp đất diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, tùy theo tình hình mà bọn cướp viết "kịch bản" cho phù hợp, tất nhiên kịch bản phổ biến nhất vẫn là "quy hoạch đất"! Và tiến trình cướp đất xảy ra ngày càng gấp rút, nghĩa là bọn cướp tranh nhau cướp cho kịp với thời gian, cho kịp đào tẩu trước khi chế độ của bọn chúng bị sụp đổ.

TRƯỜNG HỢP MỘT DÂN OAN ĐIỂN HÌNH

Đó là ông Phạm Tiến Duy, 41 tuổi, dân oan quận 9, thành Hồ, nghề nghiệp tự do. Lô đất ông ta mua năm 2006, trị giá khoảng 70 cây vàng, nay bị bọn VGCS nhân danh "vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân" quy hoạch và bồi thường với cái giá ăn cướp rẻ mạt! Ông ta uất ức làm đơn kiện lên tới quốc hội, tới ban thanh tra trung ương. Qua câu chuyện của ông ta kể, có một số điểm đáng lưu ý:

- Ông ta gọi thẳng bọn cộng sản là lũ ăn cướp

- Quyết tâm đấu tranh đến cùng. Còn sống là còn đấu tranh. Muốn cho ông ta hết đấu tranh, bọn VGCS chỉ còn cách là giết ông ta mà thôi! Nếu ông ta chết, sẽ truyền lại cho con cháu ông ta tiếp tục đấu tranh!

- Công an việt cộng đã tìm cách ám sát ông ta bằng cách ngụy tạo "tai nạn" xe cộ!

- Công ty Intel của Mỹ dự định đầu tư một tỷ đô la vào khu đất "quy hoạch" quận 9.

- Ông sẽ làm đơn tố cáo gửi đến tổng thống Mỹ, quốc hội Mỹ và tập đoàn đầu tư Intel

- Ông ta nhận xét: "Chế độ này chắc gì còn tồn tại trong vòng năm năm nữa?"

(Vietnam Exodus 28-11-2007)

NHẬN XÉT:

Sự uất ức của người dân oan và việc họ thề quyết sống chết với bọn VGCS là bình thường, hầu như người nào cũng như vậy. Riêng trường hợp của ông Duy khá đặc biệt vì ông ta biết đấu tranh tận gốc: đó là gửi đơn tố cáo đến hành pháp và lập pháp của Mỹ và đến tập đoàn đầu tư Intel. Đối với những nhà tư bản, họ kỵ nhất là yếu tố rủi ro trong đầu tư. Sau khi tính toán, nếu thấy xác suất rủi ro quá cao, vượt quá mức an toàn thì họ sẽ hủy bỏ dự án đầu tư. Chẳng hạn, nếu họ nhận được nhiều đơn tố cáo, khiếu kiện của những người dân đang sống trong khu đất bị quy hoạch, điều này chứng tỏ có những điều gì mờ ám trong cách làm việc của bọn VGCS. Nếu họ cứ tiếp tục đầu tư lỡ sau này người dân oan nổi loạn đốt nhà máy của họ thì sao? Rồi biết đâu sẽ có nhiều vụ bạo động, xô xát làm chết công nhân trong hãng? v.v... Đồng thời nếu họ nhận được giấy thông báo của các cơ quan thuộc hành pháp và lập pháp của Mỹ, báo cho họ biết người dân đang khiếu nại, tố cáo, thì chắc chắn họ

phải xem xét lại vấn đề. Vô phúc đáo tụng đình. Luật lệ về đầu tư của chính phủ Mỹ chắc chắn là rất chặt chẽ, nghiêm khắc; nếu vi phạm, nhà đầu tư có thể bị đưa ra tòa, số tiền phạt và phí tổn luật sư có thể lên đến hàng triệu!

Thế võ của ông Duy là đánh đúng huyệt, trị bệnh tận gốc chứ không đánh vào mặt trận giả. Ký giả Tường Thắng đã có lần đề cập đến thế võ này trong một buổi hội luận với luật sư Đinh Thạch Bích, năm 2007. Trong khi đó, nếu theo phương pháp thông thường, nghe theo lời bọn VGCS hướng dẫn, ông ta có gửi một triệu lá đơn khiếu kiện lên tới trung ương và quốc hội để chờ "cứu xét" thì chỉ giúp cho bọn chúng đem đơn của ông ta ra chợ Đồng Xuân đem bán ký lô mà thôi!!!

Một người dân oan trong nước mà có nhận định "**chế độ này chắc gì còn tồn tại trong vòng năm năm nữa**" Còn những người Việt tại hải ngoại thì có nhận định như thế nào?

Dân oan thì nhận định như vậy, còn giới "sĩ phu" trong nước, tiêu biểu như ông Hà Sĩ Phu thì lại coi hiện tượng dân oan là vấn đề "đấu tranh dân sinh" (!) (chữ dùng của ông ta)

Trong cuộc phỏng vấn ngày 22-8-2007 (có đăng trên website Hưng Việt, mục "tác giả-tác phẩm"), ông ta đã phát biểu với phóng viên của đài BBC: "Ít nhất trong thời gian đầu không nên chính trị hóa các cuộc đấu tranh dân sinh"

Tại sao ông ta không dùng chữ "dân oan" mà lại dùng nhóm chữ "đấu tranh dân sinh"? Phải chăng ông ta muốn tránh né chữ "OAN"? Theo ông ta thì nhà nước quy hoạch đất như vậy là rất đúng, bồi thường giá đất rất công bằng? không có oan cho ai hết! Bác Hồ "kính yêu" vẫn còn ngự trong lòng ông!

Thật ra, bản chất của sự kiện dân oan là chính trị. Nội hai chữ "dân oan" thôi là nó đã lộ tả được bản chất của vấn đề rồi. Nó là một hình thức cướp đất và bán nước, được ngụy trang dưới lớp vỏ «quy hoạch». Hàng trăm, hàng ngàn hectare đất trên toàn quốc cứ lần lượt bị bán cho ngoại bang, như vậy chỉ trong vòng một vài năm nữa thì nước Việt Nam chỉ còn có cái vỏ "Việt Nam" bên ngoài, phần ruột đã bị rút bán gần hết rồi!

Mới đây có tin đồn là sở thú, tức Thảo cầm viên Sài Gòn, rộng 15 hectare, sắp sửa bị... quy hoạch! Chưa hết, đến vườn Tao Đàn, tên cũ từ thời Pháp là vườn Bờ-Rô, rộng 20 hectare cũng sắp sửa được vì "hạnh phúc của nhân dân"! Và còn nữa, một khu đất ở bên đò Thủ Thiêm rộng hàng trăm hectare cũng đang được "vì chủ nghĩa xã hội"!!! Tóm lại, tất cả những gì là tin đồn đều sẽ biến thành sự thật. Bọn VGCS sẽ bán hết, bán tất cả, bán tốt luốt, không có việc ác gì trên đời này mà bọn chúng không dám làm! Ngay cả cái lăng mộ cha của bọn chúng là lăng thẳng Hồ ở Ba Đình, rộng vài chục hectare, nếu bán được thì bọn chúng cũng bán tốt, xá gì nhà cửa của dân oan!!!

Vì vậy, những người dân oan đừng có mong gì bọn chúng sẽ trả lại những đất đai mà bọn chúng đã cướp, trừ khi **tất cả phải đứng dậy để lật đổ bọn chúng**. Nếu không, bọn chúng sẽ tiếp tục nhân danh "vì hạnh phúc của nhân dân, vì chủ nghĩa xã hội", tiếp tục "quy hoạch đất" thì trong vòng vài năm nữa, 85 triệu dân Việt Nam chỉ còn có nước đi xuống biển mà sống!!!

LỜI KẾT:

Chuyện hai đảo HS và TS mất vào tay Trung Cộng là chuyện đau lòng nhưng không ngạc nhiên. Nó đã bị mất từ lâu rồi chứ không phải mới xảy ra vào tháng 12-2007. Và thủ phạm chính đã gây ra sự mất mát này là bọn VGCS. Sự đấu tranh của chúng ta phải hướng vào bọn chúng là mục tiêu chính. Trung Cộng là mục tiêu phụ. Nếu không, chúng ta sẽ mắc mưu bọn chúng, đánh vào mặt trận giả, đi đòi giùm chúng hai cái đảo và chúng lại được

CSVN

CHÀ ĐẠP LÒNG YÊU NƯỚC

—Công an bao vây ngăn chặn biểu tình chống Trung Quốc—

Chủ Nhật 16-12-2007

SÀI GÒN (NV) - Giới trẻ tại Việt Nam sáng Chủ Nhật 16-12 tiếp tục biểu tình thêm lần thứ nhì tại Hà Nội và Sài Gòn để phản đối việc Trung Quốc lập đơn vị hành chính có quyền quản lý hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nhưng tất cả đã bị công an, an ninh, và cả cảnh sát du lịch ngăn chặn không cho đến gần tòa đại sứ và lãnh sự Trung Quốc. Nhiều người đã bị đưa về đồn công an thẩm vấn và được thả ra. Tuy nhiên, có ít nhất hai người, một ở Hà Nội và một ở Sài Gòn, đến nay vẫn chưa biết có được thả hay không. Nhiều người từng tham gia cuộc biểu tình lần thứ nhất vào tuần trước cũng như nhiều nhà đấu tranh dân chủ đã bị bắt giữ ngay từ buổi sáng.

Cuộc biểu tình và các biện pháp ngăn chặn đã diễn ra một tuần sau lần biểu tình thứ nhất bên lề đường đối diện tòa đại sứ và lãnh sự trong ngày Chủ Nhật

tiếng là "yêu nước"!!!

Mục tiêu chính chúng ta cần tập trung là hàng trăm ngàn hectare đất của dân oan đã và đang bị bọn VGCS bán dần và hàng triệu dân oan đang trở thành những kẻ bơ vơ, không nhà! Đó cũng chính là 1001 hòn đảo **Hoàng Sa và Trường Sa trong nội địa** đang bị mất dần vào tay ngoại bang!

Năm 2007 sắp hết. Đối với những người dân oan trong nước, bầu trời vẫn đầy những áng mây đen mù mịt, không biết đến bao giờ bọn VGCS mới "cứu xét" các đơn khiếu kiện của họ! Tuy nhiên, không phải vì thế mà họ tuyệt vọng. Người Mỹ thường nói "It's not the end of the world" (chưa phải là tới ngày tận thế) Người Việt ta có câu: Hết cơn bão rồi lại sáng! Những người dân oan sẽ quyết tâm đấu tranh đến cùng. Còn sống là còn đấu tranh! Xin được gửi những câu về sau đây đến những người dân oan trong nước:

*Bắc thang lên hỏi ông Trời
Đất đai bị cướp có đòi được không?
Trời rằng Đòi được! - Sao không?
Đứng lên lật đổ việt gian cộng Hồ!*

Trong năm mới 2008, năm Mậu Tý, xin kính chúc mọi người dân oan trong nước thật nhiều sức khoẻ, nghị lực dồi dào và vạn điều may

mắn! **23-12-2007** ●●●●●●●●

9-12. Sau lần biểu tình đó, phía Trung Quốc đe dọa rằng cuộc biểu tình gây ảnh hưởng tới quan hệ ngoại giao hai nước, và đòi hỏi Việt Nam phải "có các biện pháp hiệu quả nhằm ngăn chặn" những cuộc biểu tình này.

Theo ước tính của thông tấn xã AFP, có 300 người tham gia cuộc biểu tình tuần hành tại Hà Nội và 100 người tại Sài Gòn. Tuy nhiên, con số ở Sài Gòn chưa tính số người muốn tham gia cuộc biểu tình nhưng bị công an và an ninh chặn lại không cho tham dự.

Hà Nội: Đoàn người đi tuần hành

Tại Hà Nội, hàng trăm thanh niên sinh viên, hầu hết mặc cùng một áo thun màu đỏ sao vàng, mang băng khẩu hiệu, trong đó có cả khẩu hiệu bằng tiếng Anh được AFP thuật lại: "China hegemony jeopardises Asia" (Bá quyền Trung Quốc đe dọa Châu Á), "Beware of the invasion" (Hãy cảnh giác ngoại xâm)... Có cả những biểu ngữ viết: "We are small but not reconciled to China's invasion" (Chúng ta tuy nhỏ nhưng không khuất phục quân xâm lược Trung Quốc).

Tuy nhiên, theo thông tin báo Người Việt nhận được, ngay từ sáng sớm, các lực lượng an ninh đã thiết lập hàng rào và huy động rất nhiều nhân lực bao vây khu vực quanh tòa đại sứ, tọa lạc tại số 46 Hoàng Diệu, đối diện công viên Lênin.

Cả đoạn đường Hoàng Diệu, cả khu vực công viên, đều có công an và an ninh, mặc cảnh phục cũng như

thường phục, canh gác. Lực lượng an ninh tham gia ngăn chặn đoàn biểu tình có công an, cảnh sát giao thông, cảnh sát phản ứng nhanh CS113 (tương tự cảnh sát dã chiến), cảnh sát cơ động. Hàng rào được đặt chặn ngang đường và khu tượng đài Lênin.

Tại khu vực này, theo tường thuật trên trang blog mang tên “Nhà báo tự do,” có khoảng 100 người biểu tình tụ tập thành nhiều nhóm, trong đó có khoảng vài chục người lớn tuổi và trẻ em. Khoảng 9 giờ 55, người biểu tình hai ngã nhập lại thành một, họ dự định tiến về phía Đại sứ quán Trung Quốc nhưng bị chặn lại. 10g45, người biểu tình chuẩn bị diễu hành thì cảnh sát cơ động đội mũ sắt, mặc áo giáp, cầm dùi cui, dàn hàng ngang dồn họ ra xa khu vực Đại sứ quán TQ.

Đoàn biểu tình chuyển hướng diễu hành dọc các con đường quanh đó. Vừa đi, đoàn biểu tình vừa hô khẩu hiệu: “Hoàng Sa! Trường Sa!” “Việt Nam! Việt Nam!”

Họ hô to những khẩu hiệu như vậy, và họ hát bài Tiến Quân Ca, Nói Vòng Tay Lớn, Dậy Mà Đi. Theo tin báo Người Việt nhận được nhưng chưa kiểm chứng được với nguồn khác, có một sinh viên bị bắt giữ mất mấy tiếng đồng hồ vì “hát bài Tiến Quân Ca quá to”.

Đoàn biểu tình rất cẩn thận trong việc hô khẩu hiệu. Theo lời một người tham dự, đoàn biểu tình tránh tất cả những khẩu hiệu nào có thể bị cho là chống đối mối quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Công an Việt Nam phát loa kêu gọi giải tán, sinh viên trả lời: “Không giải tán”. Công an đã tìm cách “cắt” nhỏ đoàn biểu tình để ép các nhóm nhỏ giải tán song vẫn có một số nhóm tiếp tục tuần hành.

Công an Hà Nội trà trộn vào đoàn biểu tình để điều tra. Một người tham gia đi tuần hành kể lại trên blog của mình: “Đang đi thì có một anh nhanh bước theo cùng, hỏi: Em là sinh viên à? Em cũng đi biểu tình à? Em tự đi hay ai tổ chức? Trường nào đông sinh viên đi nhất?” Một người khác cũng đi biểu tình kể lại cảm tưởng khi bị công an bủa vây: “Cảm giác như mình đang là tên phản động, tên tội phạm, tên chống chính quyền.”

Áo thun đỏ sao vàng cũng là nguồn cho sự nghi ngờ. Người nói trên cũng kể khi đi bộ về lấy xe, họ đã “bị cảnh sát cơ động ngăn lại. Khi giải thích là giờ đoàn đã giải tán ra về và chúng tôi chỉ quay lại lấy xe thì cũng bị chỉ đi đường khác vòng xa hơn. Anh em đã phải nhắc nhau cởi áo cờ Tổ Quốc. Còn tôi phải kéo khóa áo

khóa để che đi áo cờ Tổ Quốc bên trong.”

Người khác thì kể, “Hai anh nhỏ, mặc thường phục tiến lại, đòi thu cái áo của bạn C với về mặt rất nghiêm nghị: ‘Anh bạn cho xin cái áo làm kỷ niệm tí!’ Tuy có trợn mắt ra nhìn nhưng cuối cùng thì cũng đành nộp áo thôi. Nhìn vào túi áo các anh, thấy cuộn tròn một đồng cờ áo.”

Theo tin từ phía biểu tình, Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn đã bị công an bắt về đồn công an Thụy Khuê. Một số sinh viên cũng bị bắt, trong đó có người mang biển khẩu hiệu được trích trên bản tin AFP: “Chúng ta tuy nhỏ nhưng không khuất phục quân xâm lược Trung Quốc.”

Hình ảnh và video biểu tình được chuyển đi trên Internet cho thấy một số nhân vật nổi tiếng cũng tham gia biểu tình, như nhà văn Trang Hạ, dịch giả cuốn “Xin Lỗi Em Chỉ Là Con Đĩ” bán chạy nhất trong năm qua và cũng là chủ nhân một trong những trang blog nhiều độc giả nhất.

Sài Gòn: An ninh nặng tay

Nếu đoàn biểu tình tại Hà Nội đã có cơ hội đi tuần hành trên các phố, thì tại Sài Gòn đoàn biểu tình bị giới hạn rất nhiều. Lực lượng an ninh đã được huy động ngay từ chiều hôm trước để giải tán khu vực quanh Tòa Tổng lãnh sự TQ góc đường Phạm Ngọc Thạch (Duy Tân) và Nguyễn Thị Minh Khai (Hồng Thập Tự).

Các quán cà phê nổi tiếng và ăn khách gần khu này như Sao, Napoli, đều bị bắt buộc đóng cửa. Một chiếc xe đặc dụng, vừa phá sóng điện thoại di động, vừa định vị và nghe lén điện thoại, được mang tới đậu ngay trên đường Phạm Ngọc Thạch.

Nhà Văn Hóa Thanh Niên, ở đối diện tòa tổng lãnh sự, treo băng đóng cửa “vì lý do sửa chữa sân bãi.” Công an dùng nhà văn hóa thanh niên làm trụ sở chỉ huy; một số xe tải bắt người được mang tới đậu tại đó.

Trang blog “Nhà báo tự do” tường thuật cuộc biểu tình cho biết đoàn người mặc áo thun trắng in bản đồ Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa Trường Sa, cùng với hàng chữ “Bọn Trung Quốc xâm lược, hãy rút khỏi Hoàng Sa & Trường Sa.”

Đoàn biểu tình đã không thể đến gần được tòa tổng lãnh sự. Ngoài lực lượng công an và an ninh chìm nổi, nhà chức trách còn huy động hàng mấy trăm cảnh sát du lịch bao vây đoàn biểu tình. Một nhóm bị dồn vào khu công viên sau lưng nhà thờ Đức Bà, đối diện Sở Ngoại Vụ (Bộ Ngoại Giao cũ). Một nhóm rất đông, hơn 800 người, bị chặn từ xa không được đến gần.

Bị vây lại tại công viên, nhưng đoàn biểu tình vẫn hô vang khẩu hiệu: “Hoàng Sa! Trường Sa!” “Hoàng Sa! Của Việt Nam!” “Trường Sa! Của Việt Nam!” Và họ hát. Câu hát “Máu ta từ thành Văn Lang dồn lại, xương da thịt này cha ông miệt mài...” trỗi lên và được nhiều người hưởng ứng.

Một nhà báo tại Sài Gòn qua email cho biết “Công an phá sóng điện thoại, không liên lạc với ai được, thêm nữa còn dùng xe nghe trộm đi vòng vòng.” Nhà báo này cũng tiết lộ là có rất nhiều phóng viên báo chí trong nhóm tham gia biểu tình.

Nhạc sĩ Tô Hải, đã trên 80 tuổi, cũng xuất hiện nơi biểu tình và mạnh mẽ bảo vệ người trẻ bị công an chèn chỉ điểm bắt đi. (Xem trích đoạn blog nhạc sĩ Tô Hải trên trang A6.)

Bắt người

Trong số người đi biểu tình tại Sài Gòn có một cựu sĩ quan công an là cô Tạ Phong Tần, và một cựu chiến binh chiến trường Trường Sơn là ông Nguyễn Hoàng Hải, thường được biết đến với tên trên blog là “Điều Cây.” Theo lời kể trên blog “Nhà báo tự do,” ông Hải tức Điều Cây bị một số cựu chiến binh vây lấy để khuyến can, đến khi không được thì họ “vận động con trai anh ra thuyết phục bố.”

Đến 3 giờ chiều, trên đường về, cả cô Tần lẫn ông Hải đã bị công an bắt. Theo lời ông Nguyễn Hoàng Hải viết trên blog của mình, “6 tên công an cầm bẻ tay, kẹp cổ, bóp yết hầu Điều Cây ngay giữa đường phố Sài Gòn. Chúng nói với bà con là bắt tên buôn ma túy.”

Cô Tạ Phong Tần viết chi tiết: “Vừa queo qua ngã ba đường Phạm Ngọc Thạch-Võ Thị Sáu thì nghe có vụ đụng xe sau lưng, quay lại nhìn thấy bác Điều Cây bị 3 chiếc xe máy và khoảng 6 thanh niên vây kín. Tôi chưa kịp hiểu mô tê gì thì có 4 thanh niên mặc thường phục đi 2 xe máy kề xe mình, giật phắt chìa khóa xe, ba lô, đồng thời nói: ‘Chúng tôi là công an, nghi chị tàng trữ ma túy nên bắt giữ chị’, và dùng vũ lực lôi tuột tôi lên xe chở về trụ sở công an phường 6 quận 3 đường Trần Quốc Thảo.”

Tại đây cô bị thẩm vấn và bị quy tội biểu tình không xin phép. Cô đã tranh luận với họ. “Tiếp theo là cuộc tranh cãi tay ba giữa 1 bên là Tạ Phong Tần và bên kia là 2 người mặc thường phục. Chính xác là tranh cãi vì không ai chịu nhường ai lời nào,” cô viết.

Có hai người nữa cũng bị bắt tại Sài Gòn, là dịch giả Hà Vũ Trọng - người Canada gốc Việt với nhiều bài viết quen thuộc trên trang web

Talawas, và ông Lê Quốc Quyết, em Luật Sư Lê Quốc Quân.

Nhạc sĩ Tuấn Khanh, từng xuất hiện từ đầu đến cuối cuộc biểu tình lần đầu và từng tranh luận tay đôi với phó chủ tịch thành phố trong buổi họp với thanh niên, sang tuần này đã bị công an tới nhà giam lỏng suốt ngày.

Tới tối, hầu hết mọi người đều được thả về. Tuy nhiên, có hai người mà người tham gia biểu tình lo ngại là đã bị bắt hiện nay chưa có tin tức. Một người là một nữ sinh viên tại Hà Nội, người mang tấm biển kèm khẩu hiệu "Chúng ta tuy nhỏ nhưng không khuất phục quân xâm lược Trung Quốc." Có tin cho biết cô tên là Hương.

Một người nữa là một thanh niên tên Trần Bá An, cùng tham gia đoàn biểu tình và có máy video quay cảnh, tới nay đã bị công an bắt đi và vẫn chưa có tin tức. Anh Trần Bá An là bạn của Luật Sư Lê Quốc Quân và ông Quân đã lên tiếng báo động về trường hợp này.



Chủ Nhật 23-12-2007

Hà Nội

Vào lúc 9 giờ sáng, một số lớn sinh viên mặc áo đồ bên trong và áo khoác bên ngoài đã phải trốn trong các quán Café chung quanh Hà Nội. Trên đường phố Hà Nội, từ góc Bưu Điện trước bờ hồ Hoàn Kiếm cho tới lăng Hồ Chí Minh, mỗi góc đường có khoảng 5-6 công an mặc đồng phục và một số mật vụ đứng rải rác. Con đường đi về Đại Sứ Quán Trung Quốc bị cô lập không cho xe chạy. Một số anh em sinh viên, từng nhóm từ 5-10 người đang cố gắng cầm cờ đi biểu tình từ hướng Văn Miếu liền bị công an khống chế và đẩy vào những khu xóm vắng. Khoảng 6 sinh viên bị công an đẩy lên xe bắt đi ở gần Văn Miếu. Cờ đồ cũng những banner biểu tình đều bị tịch thu. Mọi con đường như Chu Văn An, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hoàng Diệu đều dày đặc công an. Viện bảo tàng Quân Đội và quán cafe bên trong khu vực Cột Cờ Hà Nội công an cũng lúc nhúc.

Hiện nay khoảng trên 20 sinh viên đã bị công an đưa về công an Quận Hoàn Kiếm. Sáng nay vào lúc 10g15, khoảng 10 sinh viên đi bộ dọc theo phố Tôn Đức Thắng, khi đến góc Nguyễn Thái Học thì bị công an cơ động giải tán. Một số khác, khoảng 15 sinh viên và Dân Oan biểu tình, đã bị giải tán tại đường Cát Linh, khu phố cũ Hàng Bột. Công an giật cờ và biểu

ngữ vất lên xe cảnh sát, các sinh viên tất cả đều bị hỏi giấy chứng minh nhân dân. Một số sinh viên đã bị công an đưa lên xe, không biết đưa đi đâu.

Ngày thứ sáu vừa qua, nhiều sinh viên được giám thị mời lên cảnh cáo đuổi học nếu tham gia biểu tình vào ngày Chủ Nhật. Ngày thứ Bảy, chị Trang Hạ, một phóng viên của báo Tiền Phong tại Hà Nội, đã bị công an bắt trước nhà sách Ngân Nga và đưa về quận Hoàn Kiếm thẩm vấn. Được biết chị Trang Hạ đã bị công an giữ đến 11 giờ hơn sau khi tịch thu điện thoại di động. Công an Hoàn Kiếm cũng đã chép lại những số điện thoại trong máy mà chị Trang Hạ đã liên lạc với. Cùng ngày, nhiều em học sinh, sinh viên cũng đã bị bắt cho tới 7 giờ đêm mới được thả ra. Hà Nội, các điểm hẹn của sinh viên chung quanh Hồ Hoàn Kiếm đã bị công an, mật vụ theo dõi và đuổi đi. Nhiều sinh viên đã bị bắt ngay tại bãi đậu xe sau khi họ đem cờ và biểu ngữ bước xuống xe. Được biết các em sinh viên này được đưa về công an Hoàn Kiếm và bố mẹ của các em sinh viên cũng bị công an làm khó dễ.

Bị bắt tại Hà Nội : Nhà Văn Nguyễn Xuân Nghĩa, Dân Oan Ninh Thị Định, Sư Thầy Thích Đàm Bình, 2 Em sinh viên trường Đại Học Công Nghệ bị bắt tại Phường Quốc Tử Giám, đường Cát Linh, 20 sinh viên khác bị bắt tại đồn công an Quận Hoàn Kiếm.

Công an thẩm vấn tại Phường Quốc Tử Giám là Trung tá Phạm Văn Luân, Phó trưởng Công an phường Quốc Tử Giám. Công an Thẩm vấn tại đồn công an Quận Hoàn Kiếm là công an An Ninh Chính Trị (PA42).

Sài Gòn

9g30 sáng, biểu tình không xảy ra vì Công An đã đóng con đường Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Minh Khai. Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa thì công an mật vụ đứng theo dõi xem có ai tới biểu tình hay không. Công Viên Lê Duẩn & Phạm Ngọc Thạch được công an gắn nhiều Camera từ ngày thứ Bảy. Một số lớn công an khoảng 200 đóng chốt tại Nhà văn Hóa Thanh Niên. Lúc 8g45 sáng, nhiều xe chở Cảnh Sát Cơ Động đã đổ quân xuống khu vực chung quanh nhà thờ Đức Bà, hồ Con Rùa. Nhiều nhà báo thuộc Câu Lạc Bộ Tự Do có mặt nhưng không thể biểu tình. Khu thương xá Diamond bị cô lập. Các anh chị em sinh viên khoảng 20 người đã tập trung gần vườn Tao Đàn dự định đi biểu tình từ đường Nguyễn Du đến khu nhà thờ Đức Bà thì bị công an khống chế đuổi đi. Công an mật vụ tại các khu phố và các nút đường có thể

đếm được gần 10 nghìn. Nhiều con đường lớn đã bị ngăn chặn rất kỹ lưỡng. Công an cầm bắt cứ nhóm nào tụ tập từ 3-4 người trở lên tại các khu vực quanh hồ Con Rùa & nhà thờ Đức Bà. Nhiều bảng Cấm bán hàng rong, Cấm đậu xe, Khu vực cấm vào đã được dựng ở nhiều con đường trong thành phố Sài Gòn lúc này.

Bị bắt tại Sài Gòn : cựu chiến binh Hoàng Hải, thuộc Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do.

Nhóm Phóng viên Vietland

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

